

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

Ban Mục vụ Công lý và Hòa bình Tổng giáo phận Saigon

Số Ra mắt

Ngày 22 tháng 4 năm 2012



Những lời nói của Đức Thánh Cha
Biển Đức XVI

tại Mexico - Cuba 2012 cũng là nói với toàn
Giáo Hội, trong đó có Giáo Hội Việt Nam.

. Khi người tín hữu tìm hiểu
GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

Chuyến tông du của ĐTC ở Mêhicô và Cuba

Lịch trình của ĐTC Biển Đức XVI

1 Thứ sáu 23 tháng ba

09g30 Xuất phát từ Roma
16g30 Đến Leon

(theo giờ địa phương)

Thứ bảy 24 tháng ba

08g00 Thánh Lễ riêng ở
nguyên đường đại học
Miraflores

Chủ nhật 25 tháng ba

08g00 Thánh Lễ
ở quảng trường
Bicentenaire



2 Thứ hai 26

09g00 phát xuất từ Mêhicô
14g00 Đến Santiago de Cuba
17g30 Thánh Lễ ở quảng trường
Antonio Maceo

3 Thứ ba 27

10g30 phát xuất từ Santiago
12g00 Đến La Havana

LA HAVANA

Quảng trường
Cách Mạng
Đền tưởng niệm
José Martí
Trung tâm
Hội nghị Chính phủ



Thứ tư 28

09g30 Thánh Lễ ở Quảng
trường Cách Mạng
16g30 Trở về Roma

Thứ năm 29

10g15 Đến Roma

Nguồn: Vatican

AFP

N I DUNG

-Lời chủ chăn.....	05	
-Tương quan giữa GHXH và đời sống chính trị.....	06	
-ĐTCC kể lại chuyến tông du Mêhicô & Cuba.....	09	
GHXHCG (phần nghiên cứu)		
-Tóm lược HTXHCG phần Nhập đề.....	14	
-Giáo Hội và GHXH của GH.....	17	
-Giới thiệu tóm lược về Cuốn TLHTXH	28	
-Những câu hỏi liên quan đến GHXHCG.....	32	
-GHXHCG - đôi cánh tình yêu.....	37	
-Bốn giá trị căn bản của đời sống xã hội.....	39	
-Từ Vaticanô II đến GHXHCG.....	42	
-Xuất xứ điển ngữ “Nền văn minh tình thương”.....	47	
GHXHCG (phần áp dụng)		
-Sự cần thiết của GHXHCG.....	49	
-Tôi gặp được GHXHCG.....	51	
-Sách GHXHCG viết nhiều về chủ đề gì.....	54	
-Tâm tư người mẹ đang đi học GHXHCG.....	56	
-Tại sao chúng tôi tha thiết phổ biến GHXHCG.....	57	
-Chiếc kiếng nhân sinh (thơ).....	59	
-GHXHCG - Nhật ký một chặng đường.....	60	
-GHXH - Hạ tử thì viết, hạ cố thì mua.....	65	
-GHXHCG- xin có lời đề nghị.....	66	
-Nếu bỏ lớp GHXHCG mà đi vào đời.....	67	
-Một cách để giữ cho không tan nhóm GHXHCG.....	68	
-Ở VN có ai suy tư viết hay dịch sách về GHXH?.....	69	
THỜI SỰ TẬP SAN GHXH SỐ RA MẮT.....		71

LỜI NGỎ

Một trong những trách nhiệm hàng đầu của Ban Mục vụ Công Lý Và Hòa Bình (CLHB) thuộc Tổng Giáo Phận Sài Gòn là đào sâu Giáo huấn xã hội của Giáo Hội và nỗ lực phổ biến cũng như áp dụng học thuyết ấy trên phương diện đời sống cá nhân cũng như đời sống cộng đồng. Đặc biệt trước tình hình nhiều bất công, đói nghèo đã và đang xảy ra trong các mối tương quan từ môi trường sống và làm việc của người dân thành phố cũng như của Đất nước. Làm sao để tất cả cần phải ngày càng thấm nhuần tinh thần Tin Mừng. Theo như Đức Hồng Y Tổng Giám Mục đã chỉ thị trong Lời Chủ Chăn tháng 5/ 2011 khi quyết định thành lập Ban Mục Vụ CLHB : “Nhiệm vụ của Ban Mục Vụ Công Lý và Hoà Bình giáo phận là nghiên cứu, đào sâu, và phổ biến Giáo huấn của Giáo Hội về xã hội”.

Trong nỗ lực phổ biến GHXHCG, Ban Mục vụ CLHB sẽ cố gắng ra mắt Tập San Phổ biến Giáo Huấn Xã Hội Của GHCG định kỳ vào trung tuần hàng tháng. Với sự cộng tác nhiệt tình của quý cha, quý Tu sĩ có chuyên môn về lãnh vực này và nhiều anh chị em giáo dân yêu thích học hỏi GHXH, Tập san sẽ chuyển tải đến quý cha, quý tu sĩ, anh chị em giáo dân và tất cả những ai quan tâm nội dung phong phú cũng như những kinh nghiệm, những suy tư, những hướng dẫn của Huấn quyền trong việc thực hiện Giáo Huấn Xã Hội của Giáo hội.

Số ra mắt này xin được gửi đến mọi người những nét khái quát về GHXH của GHCG cùng những tâm tư, khát vọng của các anh chị em giáo dân đã và đang chuyên cần học hỏi Giáo Huấn.

Chắc chắn với khả năng hạn chế, nhất là với những chập chững, lúng túng ban đầu không thể tránh khỏi nhiều va vấp, sai lỗi Ban Biên tập Tập San rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến phê bình, đặc biệt vui mừng đón chào sự đóng góp bài vở của Quý Đức Hồng Y, Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Tu Sĩ và mọi người.

Lm. Giuse Maria Lê Quốc Thăng

Trưởng Ban Mục Vụ CLHB Tổng Giáo Phận Sài Gòn

Lời Chủ Chăn

Đón nhận và chia sẻ quà tặng của Chúa Phục Sinh cho mọi người anh em

Kính gửi linh mục, tu sĩ,
giáo dân trong giáo phận

Anh chị em thân mến,

1. Quà tặng Phục Sinh. Quà tặng của Chúa Kitô Phục Sinh cho nhân loại là sự sống mới, sự sống dồi dào trong Nước Chúa là cõi đất trời chan hoà ánh sáng chân lý và tình yêu, công lý và hoà bình. Điều kiện đón nhận và chia sẻ quà tặng đó là bước theo Chúa Kitô trên con đường hội nhập và dẫn thân phục vụ, hiến thân và đổi mới, tiếp nối sứ vụ Phúc Âm hoá của Ngài, và cộng tác với ơn Chúa Thánh Thần đổi mới đời sống con người cùng gia đình và xã hội. Giáo phận thành lập Ban Mục Vụ Công Lý và Hoà Bình, nhằm tạo điều kiện cho mọi người chúng ta đón nhận và chia sẻ quà tặng đó cho đồng bào và đồng loại. Vậy, anh chị em hãy dành chút thời giờ, tìm hiểu nguồn gốc, mục đích, nhiệm vụ của Ban Mục Vụ này, và nhiệm vụ Phúc Âm hoá của người công giáo trong hoàn cảnh xã hội hôm nay.

2. Nguồn gốc của Tổ Chức Công Lý và Hoà

Bình. Dựa vào giáo huấn của Công Đồng Vatican II dạy người môn đệ của Chúa Kitô hội nhập vào đời sống văn hoá xã hội, đồng cảm và chia sẻ *"Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của con người ngày nay, nhất là người lâm cảnh túng thiếu và khổ đau..."* (VMHV, số 1), và dựa giáo huấn của Giáo Hội đã xác định về sứ vụ Phúc Âm hoá của người Kitô hữu đối với cộng đồng nhân loại: *"Không có gì liên quan đến đời sống xã hội trần thế mà lại nằm ngoài công cuộc Phúc Âm hoá"*, đồng thời theo đề xuất của Công Đồng Vatican II, năm 1976, Đức Giáo hoàng Phaolô VI hình thành Uỷ Ban Công Lý và Hoà Bình (CLHB). Đến năm 1988, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cải tổ thành Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý Hoà Bình (HĐGH.CLHB).

3. Mục đích của HĐGH.CLHB. Mục đích là phối hợp với các tổ chức liên hệ, tạo điều kiện cho mọi thành phần dân Chúa tham gia công cuộc Phúc Âm hoá những thực tại trần thế cùng đời sống con người, góp phần cùng cộng đồng nhân loại xác lập một nền nhân bản mới cùng một trật tự xã hội mới cho thế giới toàn cầu hoá hôm nay (x. Thông điệp *"Tình Yêu trong Chân Lý"* của ĐGH Bênêđictô XVI, Vatican, 29.6.2009). Nói cách khác, tham gia công cuộc Phúc Âm hoá là chung sức với mọi người thiện tâm xây mới ngôi nhà gia đình nhân loại trên nền đá vững chắc là Lời Chúa (x. Mt 7, 24-27; Lc 6, 46-49), với bốn trụ cột vững bền là chân lý và tình thương, công lý và hoà bình (x. TV 85, 11-12).

Đó cũng là mục đích của Uỷ Ban CLHB thuộc HĐGM.VN cùng Ban Mục Vụ CLHB của giáo phận, với chức năng mục vụ là soi đường dẫn lối cho cộng đồng dân Chúa làm chứng và loan truyền Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, cùng tiếp nối sứ vụ Phúc Âm hoá của Ngài, vì sự sống cùng sự phát triển con người và đất nước hôm nay.

4. Nhiệm vụ của Ban Mục Vụ Công Lý và Hoà Bình giáo phận. Nhiệm vụ cụ thể là nghiên cứu, đào sâu, và phổ biến Giáo huấn của Giáo Hội về xã hội, đặc biệt nội dung những văn bản sau đây :

- *"Hợp tuyển giáo huấn của Giáo Hội về xã hội"* trong hai thế kỷ 19 và 20, do HĐGH.CLHB xuất bản

năm 2000, với Lời Tựa của ĐHY PX Nguyễn Văn Thuận, đương kim Chủ tịch của HĐGH.CLHB;

- *"Tổng lược Học Thuyết xã Hội của Giáo Hội Công Giáo"*, xuất bản năm 2004, với Lời giới thiệu của ĐHY Sodano, Quốc Vụ Khanh Vatican, và của ĐHY Martino, đương kim Chủ tịch HĐGH.CLHB.

Giáo huấn của Giáo Hội về xã hội triển khai Lời Chúa là nguồn ánh sáng chân lý về sự sống con người cùng nhân phẩm và nhân quyền, về gia đình và cộng đồng xã hội, về các mối quan hệ xã hội cùng bang giao giữa các dân tộc. Ban Mục Vụ CLHB phổ biến giáo huấn đó nhằm soi đường dẫn lối cho mọi thành phần dân Chúa đưa những giá trị Tin Mừng, những giá trị nhân bản, vào trong đời sống văn hoá và xã hội, kinh tế tài chính và chính trị của cộng đồng nhân loại hôm nay (x. Thông điệp *"Tình Yêu trong Chân Lý"*). Đó là con đường cộng đồng dân Chúa thi hành sứ vụ Phúc Âm hoá những thực tại trần thế, hướng

đến xác lập một nền nhân bản mới cùng một trật tự xã hội mới cho trong thế giới toàn cầu hoá hôm nay.

5. Công cuộc Phúc Âm hoá và nhiệm vụ của người công giáo hôm nay. Công cuộc Phúc Âm hoá với định hướng trên đề ra cho mọi thành phần dân Chúa, - giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân, cộng đoàn giáo xứ cùng các tổ chức mục vụ và các tổ chức tông đồ giáo dân, - ba nhiệm vụ chính như sau:

Nhiệm vụ I. Chuyên cần cầu nguyện và mở rộng lòng trí tiếp nhận nguồn ánh sáng chân lý và tình yêu của Chúa Giêsu Đấng cứu độ, tiếp nhận ơn hiểu biết và ơn khôn ngoan, ơn sức mạnh và ơn đổi mới của Chúa Thánh Thần. Nói cách khác là thường xuyên sống hiệp thông mật thiết với Ba Ngôi Thiên Chúa để tìm và thi hành ý Cha trên trời.

Nhiệm vụ II. Mở rộng tình huynh đệ hiệp thông và ý thức trách nhiệm liên đới trong Giáo Hội cùng xã hội, nhằm đưa nguồn ánh sáng chân lý và tình yêu cùng những giá trị Tin Mừng vào trong đời sống con người và xã hội, từng bước xoá tan những bóng đen của lối sống văn hoá sự chết, đồng thời vun đắp nếp sống văn hoá sự sống và văn minh tình thương cho gia đình cùng xã hội;

Nhiệm vụ III. Cộng tác với ơn Chúa Thánh Thần đổi mới con người cùng những thực tại trần thế hôm nay. Trong bối cảnh văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị hôm nay, việc cộng tác với Chúa Thánh Thần đòi hỏi các thành phần dân Chúa hội nhập vào đời sống văn hoá xã hội, dẫn thân phục vụ cho sự sống con người, và chung sức với mọi người thiện tâm thực hiện ba công việc đổi mới này :

- Đổi mới từ *"luật vị luật"* hướng đến *"luật vị nhân sinh"*. Đổi mới qua con đường sáng suốt và khôn ngoan khắc phục tính bất cập và bất công trong hệ thống cơ chế luật lệ trong xã hội, vượt qua hiện trạng *"luật vị luật"*, luật mang tính cục bộ và bất bình đẳng, đi đến thực thi *"luật vị nhân sinh"*, luật mang tính tôn trọng sự sống, nhân phẩm và nhân quyền, tôn trọng sự bình đẳng giữa mọi thành phần và giai cấp xã hội, tôn trọng sự tự do làm người hữu ích cho cộng đồng xã hội, hướng đến một trật tự xã hội nhân bản hơn.

- Đổi mới từ khuynh hướng đối đầu hướng đến đối thoại và hợp tác huynh đệ. Đổi mới qua con đường tình

thương thuyết phục con người, rèn luyện thể hệ trẻ ý thức và quyết tâm vượt qua lối sống vô nhân và vô tâm, thiếu tự trọng và trung thực, thừa gian trá và bạo lực trong các mối quan hệ xã hội, hướng đến vun đắp lối sống văn hoá sự sống cùng văn minh tình thương cho gia đình cùng xã hội đất nước.

- Đổi mới từ lối sống tha hoá hướng đến lối sống nhân bản hơn. Đổi mới qua con đường bình tâm và quyết tâm xoá dần những tệ nạn xã hội đã tạo ra những thảm trạng cho đời sống con người, gia đình và xã hội, hướng đến một lối sống mang tính người và tình người hơn, một xã hội lành mạnh và nhân đạo hơn, một tương lai tươi

sáng hơn cho thế hệ trẻ và cộng đồng xã hội hôm nay.

6. “*Hãy báo cho anh em Ta..., để anh em sẽ gặp lại Thầy...*” (x. Mt 28, 10). Trong hoàn cảnh văn hoá xã hội hôm nay, việc đáp lại tiếng Chúa Phục Sinh mời gọi loan báo Chúa Phục Sinh, làm men muối và ánh sáng Tin Mừng cho đời, Phúc Âm hoá thực tại trần thế, đòi hỏi mọi thành phần giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân, thực hiện hai công việc này:

- trước tiên là, trong tình hiệp thông huynh đệ, hãy cùng nhau thống nhất chung một đường hướng Phúc Âm hoá các thực tại nhân loại trên quê hương đất nước hôm nay;
- thứ đến, chú tâm chu toàn nhiệm vụ Phúc Âm hoá, chung sức với mọi người vun đắp một nền nhân bản mới và một trật tự xã hội mới cho cộng đồng xã hội hôm nay.

7. Đón nhận và chia sẻ quà tặng của Chúa Phục Sinh. Chúng ta hãy chuyên cần cầu nguyện xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi nhân hậu, thương ban ơn cho mọi người, mọi gia đình, mọi cộng đoàn, mọi tổ chức trong gia đình giáo phận, ý thức đón nhận quà tặng của Chúa Phục Sinh, và quan tâm chia sẻ quà tặng vô giá đó cho nhau, cho mọi người, vì sự sống dồi dào và sự phát triển toàn diện của con người cùng đất nước hôm nay.

Gioan B. Phạm Minh Mẫn
Hong Y Tổng Giám mục

TÌM HIỂU GIÁO HUẤN CỦA GIÁO HỘI VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA GIÁO HỘI VÀ ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ

Những ý tưởng sau đây, trích từ bài diễn văn Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đọc ngày Chúa nhật 13.5.2007, khai mạc Đại hội V Liên Hội đồng Giám mục châu Mỹ Latinh, trước sự hiện diện của 176 Giám mục châu Mỹ Latinh, cùng nhiều đại diện của HĐGM Hoa Kỳ và Canada, và một số đông linh mục, tu sĩ, giáo dân dự Đại Hội, đề cập đến mối tương quan giữa Giáo Hội nói chung, giữa hàng giáo phẩm và giáo sĩ nói riêng, với đời sống chính trị.

Phần chủ đề nghiên cứu, là những suy nghĩ có liên quan đến những vấn đề được đề cập. Những suy nghĩ căn cứ vào giáo huấn xã hội của Giáo Hội cùng những kết luận thực hành trong đời sống của Giáo Hội.

1. Nhiệm vụ và quyền hành chính trị không thuộc thẩm quyền trực tiếp của Giáo Hội cùng hàng giáo phẩm và giáo sĩ trong Giáo Hội. Điều thiết yếu theo truyền thống Kitô giáo là tôn trọng một thế giới lành mạnh, bao hàm sự tôn trọng tính đa nguyên của các quan điểm chính trị...

Từ đó, Giáo Hội mong muốn thiết lập bang giao với hết mọi chế độ chính trị, và không loại trừ chế độ nào.

2. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giáo Hội cùng hàng giáo phẩm và giáo sĩ là phổ biến giáo huấn xã hội của Giáo Hội, soi dẫn lương tri con người, vượt trên bối cảnh chính trị, có điều kiện tự do lựa chọn các chuẩn mực nhân bản, các giá trị luân lý, đưa vào đời sống con người, gia đình, xã hội...

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội triển khai Lời Chúa, Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, là nguồn ánh sáng chân lý về con người cùng giá trị của sự sống, nhân phẩm, nhân quyền, chân lý về gia đình và cộng đồng xã hội, chân lý về các mối quan hệ xã hội cùng bang giao giữa các dân tộc. Và ánh sáng chân lý đó soi đường dẫn lối cho Giáo Hội đối thoại và hợp tác với mọi người xây đắp một trật tự xã hội mới nhân bản hơn cho mọi dân tộc trong thế giới toàn cầu hoá hôm nay.

3. Sứ vụ nền tảng của Giáo Hội là giáo dục con người, đặc biệt là giáo dân, sống các đức tính nhân bản, luân lý, đạo đức, đồng thời huấn luyện lương tâm con người có được tự do lựa chọn, tự do đưa ánh sáng chân lý và tình thương, công lý và hoà bình vào trong đời sống văn hoá và xã hội, kinh tế và chính trị...

Nói cách khác, sứ vụ nền tảng của Giáo Hội là Phúc Âm hoá đời sống nhân loại cùng các thực tại trần thế, là đưa những giá trị Tin Mừng vào trong mọi thực tại trần thế. Giáo Hội thi hành sứ vụ đó, không phải qua con đường đối đầu, loại trừ, song qua con đường đối thoại trong chân lý cùng hợp tác phục vụ cho công ích, cho sự sống toàn diện cùng sự phát triển vững bền của con người cùng cộng đồng nhân loại.

4. Khi tự biến mình thành một chủ thể chính trị, tự đồng hoá mình với một lập trường, hay một phe nhóm chính trị, Giáo Hội cùng hàng giáo phẩm và giáo sĩ sẽ mất đi thẩm quyền về đạo đức, đánh mất đi khả năng hoàn thành nhiệm vụ giáo dục con người tự do lựa chọn, làm suy giảm khả năng đưa những giá trị nhân bản, giá trị Tin Mừng vào trong đời sống văn hoá và xã hội, kinh tế và chính trị...

Giáo Hội mong muốn người kitô hữu phải là công giáo tốt đồng thời là công dân tốt, điều đó không có nghĩa là Giáo Hội mong muốn người kitô hữu phải theo chế độ này, chống chế độ kia, song Giáo Hội muốn xác định người kitô hữu có bốn phận trở nên người công giáo tốt và công dân tốt trong mọi chế độ chính trị, bằng cách sống tình huynh đệ hiệp thông, ý thức tinh thần trách nhiệm liên đới, chung sức với mọi người thành tâm thiện chí là anh em đồng bào, đồng loại của mình, nỗ lực vun đắp một trật tự xã hội mới nhân bản hơn, hướng đến một tương lai chan hoà ánh sáng chân lý và tình thương, công lý và hoà bình cho đất nước cùng gia đình nhân loại hôm nay.

Toà TGM Thành phố HCM

Ngày Quốc Tế Lao Động, 1.5.2011

Gioan B. Phạm Minh Mẫn

Hồng Y Tổng Giám mục

“Vui mừng và hy vọng, buồn khổ và lo âu của con người hôm nay, cách riêng của những người nghèo và tất cả những ai đang khổ đau, cũng là vui mừng và hy vọng, đau buồn và lo âu của các môn đệ Chúa Kitô: không một gì đích thật nhân loại mà lại không có tiếng vang trong cõi lòng các tín hữu Chúa Kitô. Hội thánh tự cảm thấy thật sự và sâu xa liên đới với nhân loại và toàn khối lịch sử của nhân loại.”

Hiến chế Vui mừng và Hy vọng. số 1



Đức Thánh Cha Biển Đức XVI kể lại

Chuyến tông du Mêhicô và Cuba từ ngày 23 đến 29 tháng 3 năm 2012

Họp báo trên máy bay: Đức Thánh Cha tuyên bố Giáo Hội không phải là một đảng chính trị, nhưng đòi hỏi công bằng xã hội

Vatican (4/04/2012) - Trong buổi tiếp kiến chung dành cho 20 ngàn tín hữu hành hương sáng ngày 4 tháng 4 năm 2012, Đức Thánh Cha Biển Đức 16 đã hài lòng kể lại cuộc tông du của ngài tại Mêhicô và Cuba từ ngày 23 đến 29 tháng 3 năm 2012, Đức Thánh Cha đã dành bài huấn dụ để thuật lại cho các tín hữu những nét nổi bật cũng như cảm tưởng của ngài về chuyến viếng thăm như sau:

Với các tín hữu nói tiếng Pháp, Đức Thánh Cha nói:

“Anh chị em thân mến, cuộc tông du tại Mêhicô và Cuba đã để lại nơi tôi những ấn tượng mạnh mẽ. Chúa đã cho tôi đến đại lục này để khích lệ dân chúng tại đó sống trong hy vọng và cùng nhau dẫn thân xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Tại Mêhicô, tôi đã nhắc nhở về sự cần thiết phải nhìn nhận các quyền căn bản của con người, trong đó nổi bật là quyền tự do tôn giáo. Qua niềm vui được biểu lộ, tôi đã đề cập đến lòng kiên trì hy vọng của các tín hữu Kitô tại Mêhicô, đang phải đương đầu với bạo lực và nạn tham nhũng. Môn đệ của Chúa phải chiếu tỏa niềm vui được làm Kitô hữu và thuộc về Giáo hội của Chúa. Từ niềm vui ấy nảy sinh nghị lực để phụng sự Chúa Kitô trong những hoàn cảnh khó khăn.

“Tại Cuba, tôi đã khích lệ Giáo hội Công Giáo tiếp tục sứ mạng loan báo Tin Mừng. Tôi lặp lại rằng Cuba và thế giới cần thay đổi. Họ có thể thực hiện điều đó nếu mỗi người cởi mở đối với sự thật trọn vẹn về con người, để đạt tới tự do. Khi Thiên Chúa bị gạt bỏ, thì thế giới trở nên đổ kỵ đối với con người. Các bạn thân mến, chúng ta sắp bước vào Tam Nhật Vượt Qua để cử hành mâu nhiệm trọng yếu của đức tin, đó là cuộc khổ nạn, cái chết và sự sống lại của Chúa Kitô. Toàn thể cuộc đời của Chúa Giêsu đều qui hướng “vào giờ ấy”, giờ của tình yêu cho đến cùng. Chúng ta hãy để cho tình yêu Chúa đến cùng chúng ta, hãy để cho mình được tình yêu Chúa biến đổi để sự phục sinh được thực sự diễn ra nơi chúng ta”.

Trước đó, trong bài huấn dụ dài bằng tiếng Ý, Đức Thánh Cha đã trình thuật với nhiều chi tiết hơn về cuộc tông du ngài mới thực hiện. Ngài dâng lời cảm tạ Thiên Chúa, trong sự quan phòng, đã cho ngài được đến hai nước ấy lần đầu tiên trong tư cách là Người Kế Nhiệm thánh Phêrô; Đức Thánh Cha cũng nhiệt liệt cảm ơn chính quyền và giáo quyền Công Giáo của hai nước Mêhicô và Cuba, cũng như các cộng tác viên đã quảng đại góp phần tổ chức cuộc viếng thăm ấy.



Tại Mêhicô, ĐTC nói: “Nơi đó đám đông đông đảo dân chúng đã dành cho tôi một cuộc tiếp đón đặc biệt, hân hoan và sinh động, như dấu chỉ sự chào đón nồng nhiệt của toàn dân...”

Đức Thánh Cha nhắc đến giai đoạn đầu tiên tại thành phố Léon, miền trung tâm Mêhicô, và kể rằng: “Nơi đó đám đông đông đảo dân chúng đã dành cho tôi một cuộc tiếp đón đặc biệt, hân hoan và sinh động, như dấu chỉ sự chào đón nồng nhiệt của toàn dân. Ngay từ nghi thức tiếp đón, tôi đã có thể nhận thấy đức tin và lòng nhiệt thành của các linh mục, các tu sĩ nam nữ và các tín hữu giáo dân. Trước sự hiện diện của các vị lãnh đạo chính quyền, đông đảo các Giám Mục và đại diện các tầng lớp xã hội, tôi đã nhắc nhở về sự cần thiết phải nhìn nhận và bảo vệ các quyền căn bản của con người, trong đó nổi bật nhất là tự do tôn giáo. Tôi cũng bày tỏ sự gần gũi của tôi với những người đang chịu đau khổ vì những tai ương xã hội, những cuộc xung đột cũ và mới, nạn tham nhũng và bạo lực”.

Đức Thánh Cha kể lại thánh lễ chúa nhật 25 tháng 3 năm 2012 ngài cử hành tại Công viên 200 năm độc lập ở Léon và nói: tại đây “Tôi đã nhắn nhủ tất cả mọi người hãy tín thác nơi lòng nhân từ của Thiên Chúa toàn năng, Đáng có thể thay đổi từ bên trong, từ

con tim, những tình trạng không thể chịu đựng nổi và đen tối. Người Mêhicô đã đáp lại bằng niềm tin nhiệt thành, và trong sự gắn bó đầy xác tín của họ với Tin Mừng, tôi đã nhận ra những dấu chỉ hy vọng đầy an ủi đối với Đại Lược này.”

“Biển cố cuối cùng trong cuộc viếng thăm của tôi tại Mêhicô là kinh chiều tại Nhà thờ chính tòa Léon với các Giám Mục Mêhicô và các Giám Mục đại diện hàng Giám Mục Mỹ châu. Tôi đã bày tỏ sự gắn gũi với các vị trong sự dẫn thân đương đầu với những thách đố và khó khăn, cũng như lòng biết ơn của tôi đối với những người đang gieo vãi Tin Mừng trong những tình cảnh phức tạp và không thiếu những hạn chế. Tôi khích lệ các Giám Mục hãy trở thành những vị Chủ Chăn nhiệt thành, những vị hướng đạo chắc chắn, khơi dậy khắp nơi tình hiệp thông chân thành và thành tâm gắn bó với giáo huấn của Hội Thánh.

Thăm Cuba

“Ngày hôm sau, bắt đầu phần thứ hai trong cuộc tông du của tôi khi đến Cuba: tôi đến đây trước tiên là để hỗ trợ sứ mạng của Giáo hội Công Giáo, đang dẫn thân hân hoan rao giảng Tin Mừng, mặc dù nghèo về phương tiện và vẫn còn khó khăn cần khắc phục, để tôn giáo có thể thi hành việc phục vụ tinh thần và huấn luyện trong lãnh vực công cộng của xã hội. Tôi đã muốn nhấn mạnh điều này khi đến Santiago de Cuba, là thành phố thứ hai tại đảo này. Tôi không quên nêu bật những quan hệ tốt hiện nay giữa Nhà Nước và Tòa Thánh, những quan hệ nhằm phục vụ sự hiện diện sinh động và xây dựng của Giáo hội địa phương. Tôi cũng đoán chắc rằng Giáo hội mang trong con tim những âu lo và khát vọng của mọi người dân Cuba, nhất là những người đang chịu đau khổ vì bị giới hạn tự do.

“Thánh lễ đầu tiên mà tôi vui mừng cử hành tại Cuba được diễn ra trong bối cảnh kỷ niệm 400 năm tìm thấy tượng Đức Mẹ Bác Ái ở El Cobre, Mỏ Đồng, bồn mạng của Cuba. Đó là lúc có cường độ tinh thần mạnh mẽ với sự tham dự chăm chú và trong tinh thần cầu nguyện của hàng ngàn người, đây là một dấu hiệu chứng tỏ một Giáo hội đến từ những hoàn cảnh không dễ dàng, nhưng có một chứng tá sinh động về bác ái và sự hiện diện tích cực trong đời sống dân chúng. Tôi đã mời gọi các tín hữu Công Giáo cùng với toàn dân đang hy vọng một tương lai tốt đẹp hơn hãy mang lại một sinh lực mới cho niềm tin của mình, và, với lòng can đảm tha thứ và cảm thông, góp phần xây dựng một xã hội cởi mở và được đổi mới, trong đó ngày càng có chỗ cho Thiên Chúa.



Đức Thánh Cha bên tượng Bức Bà Bác Ái Mỏ Đồng, Đấng bảo trợ của toàn dân Cuba

“Trước khi rời Santiago de Cuba, tôi đã đến viếng Đền thánh Đức Mẹ Bác Ái ở Mỏ Đồng, mà dân Cuba rất kính mến. Cuộc thánh du của tượng Đức Mẹ Bác Ái trong các gia đình ở đảo Cuba đã khơi dậy lòng sốt sắn mạnh mẽ về tinh thần, đó là một biến cố đầy ý nghĩa trong việc tái truyền giảng Tin Mừng và là cơ hội tái khám phá đức tin. Tôi đã đặc biệt phó thác cho Đức Trinh Nữ những người đang chịu đau khổ và giới trẻ.”

“Giai đoạn thứ hai trong cuộc viếng thăm của tôi tại Cuba là thủ đô La Habana. đặc biệt các bạn trẻ là những người giữ vai chính trong việc tiếp đón hân hoan trên con đường dẫn về tòa Sứ Thần Tòa Thánh, nơi mà tôi được cơ hội nói chuyện với các Giám Mục Cuba để nói về những thách đố mà Giáo hội tại đây được kêu gọi đối phó, với ý thức rằng dân chúng đang nhìn Giáo hội với lòng tin nhiệm gia tăng. Ngày hôm sau, tôi đã chủ sự thánh lễ tại Quảng trường chính ở La Habana, đầy người. Tôi đã nhắc nhở cho tất cả mọi người rằng Cuba và thế giới cần có những thay đổi, nhưng những thay đổi này chỉ có được nếu mỗi người cởi mở đón nhận chân lý trọn vẹn về con người, là điều kiện tiên quyết để đạt tới tự do, và nếu mỗi người quyết định gieo vãi quanh mình sự hòa giải và tình huynh đệ, đặt cuộc sống của mình trên nền tảng là Chúa Giêsu Kitô: chỉ có Chúa mới có thể phá tan bóng đen của sai lầm, giúp chúng ta đánh bại sự ác và tất cả những gì áp bức chúng ta. Tôi cũng muốn tái khẳng định rằng Giáo hội không xin đặc ân, nhưng chỉ muốn được công bố và cử hành đức tin một cách công khai, mang sứ điệp hy vọng và hòa bình của Tin Mừng đến mọi môi trường của xã hội. Khi đánh giá cao những bước tiến mà chính quyền Cuba đã đạt được cho đến nay, tôi đã nhấn mạnh rằng cần tiếp tục con đường để dẫn tới tự do tôn giáo trọn vẹn hơn.”

“Khi tôi rời Cuba, hàng chục ngàn người đã đến chào tôi dọc theo đường đi, mặc dù trời mưa lớn. Trong nghi thức tiễn biệt, tôi đã nhắc nhở rằng hiện nay nhiều thành phần khác nhau của xã hội Cuba được mời gọi chân thành cộng tác và đối thoại kiên nhẫn để mưu ích cho đất nước. Trong viễn tượng ấy sự hiện diện của tôi tại đảo này, như chứng nhân của Chúa Kitô, muốn là một sự khuyến khích cởi mở tâm hồn với Chúa, Đấng là nguồn mạch hy vọng và sức mạnh để làm tăng trưởng sự thiện. Vì thế, tôi đã muốn chào dân Cuba, nhắn nhủ họ hãy khơi dậy niềm tin của cha ông hầu xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn.

Và Đức Thánh Cha kết luận rằng: “Tạ ơn Chúa, cuộc viếng thăm này tại Mêhicô và Cuba, đã đạt được thành công mục vụ mong muốn. Ước gì dân tộc Mêhicô và Cuba rút được những thành quả dồi dào từ đó để xây dựng một tương lai an bình và huynh đệ trong tình hiệp thông của Giáo hội và với lòng can đảm theo tinh thần Tin Mừng.”

G. Trần Đức Anh, OP
(Radio Vatican)

Chiếc Boeing 777, cất cánh lúc 9g50 sáng thứ Sáu (giờ Rôma), đưa Đức Thánh Cha hướng đến Mêhicô, giai đoạn đầu tiên của chuyến tông du lần thứ 23 của ngài. Thời gian của chuyến bay là 14 giờ. Máy bay sẽ đáp xuống phi trường quốc tế Guanajuato ở León lúc 16g30 giờ địa

phương, tức 23g30 giờ Rôma hay 6g30 chiều giờ Việt Nam. León là vùng thành phố thứ tư của Mêhicô. Sau khi cất cánh một chút, Đức Thánh Cha đã có cuộc họp báo với các phóng viên trên máy bay.

“Ở Mỹ Châu Latinh, nhưng không chỉ ở đây, một chứng tâm thần phân liệt chút ít giữa đạo đức cá nhân và công cộng có thể nhận thấy trong không ít người Công Giáo”, Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI cho hay trong cuộc họp báo dành cho các ký giả.

Trả lời câu hỏi về tính hợp thời của một nền thần học giải phóng bị tước bỏ những khía cạnh cực đoan hơn, Đức Thánh Cha tuyên bố rằng: *“Giáo Hội luôn phải hỏi nó có đủ công bằng xã hội không. Giáo Hội không phải là một quyền lực chính trị, hoặc đảng phái, nhưng là một thực tại luân lý. Suy nghĩ đầu tiên của Giáo Hội phải là giáo dục lương tâm”. Trong điều này, ngài cho hay, chúng ta gặp phải chứng tâm thần phân liệt thường xuất hiện trong người Công Giáo vốn “là những tín hữu trong riêng tư nhưng theo các đường hướng khác nhau trong đời sống công cộng. Chúng ta phải vượt thắng chứng tâm thần phân liệt này và không chỉ giáo dục đạo đức cá nhân mà còn giáo dục đạo đức công cộng, và đây là những gì chúng ta cố*


*gắng thực hiện với **Học thuyết Xã hội của Giáo Hội**”.*

Cũng trên chiếc Boeing 777, Đức Thánh Cha nói: *“Chính trị phải là một thực tại luân lý và chính như thế mà, về căn bản, Giáo Hội phải làm với chính trị. (...) Bốn phận đầu tiên của Giáo Hội là giáo dục các lương tâm về trách nhiệm luân lý, vạch trần thói tôn thờ tiền bạc đang nô lệ hóa con người, vạch trần sự dữ và những lời hứa giả trá, vạch trần bạo lực và sự gian lận đằng sau ma túy”.*

(nguồn : Radio Vatican và Vis – Kênh Xuân Bích)

Những ai nghĩ rằng mình có thể sống đức tính siêu nhiên của tình yêu mà không cần quan tâm tới những nền tảng tự nhiên của tình yêu, bao gồm những bốn phận về công lý, là họ đang lừa dối chính mình. “Bác ái là điều răn mang tính xã hội cao cả nhất. Bác ái tôn trọng người khác và các quyền lợi của họ. Bác ái đòi buộc thực thi công lý và chỉ có bác ái mới làm cho ta có khả năng đạt tới điều đó. Bác ái gợi hứng cho ta một cuộc sống tự hiến: ‘Ai tìm cách giữ mạng sống mình thì sẽ mất, nhưng ai liều mất mạng sống mình sẽ bảo tồn được mạng sống ấy’ (Lc 17,33)”

Tóm lược HTXH của GHCG, số 583



Tóm lược GIÁO HUẤN XÃ HỘI
của GIÁO HỘI CÔNG GIÁO
NHẬP ĐỀ *

MỘT NỀN NHÂN BẢN TOÀN DIỆN VÀ LIÊN ĐỐI

VÀO LÚC KHAI NGUYÊN THIÊN NIÊN KỶ THỨ BA

- Giáo Hội tiến bước dưới sự hướng dẫn của Đức Kitô là vị Mục Tử, vị Cứu Tinh duy nhất.
 - Ngài là Đường, Sự Thật và là Sự Sống
 - Ôn cứu độ chỉ được ban cho con người nhân danh Đức Giêsu Kitô.
- Ôn Cứu độ cũng bao gồm toàn thể thế giới.
- Giáo Hội công bố Tin Mừng mang ơn cứu độ, sự tự do đích thật đến cho các thực tại trần thế.
 - Cho mọi người và mọi dân tộc
- Cho hết mọi người hôm nay, Giáo Hội công bố Học thuyết xã hội
 - Là sự thống nhất sâu xa bắt nguồn từ Đức Tin dựa vào Ôn Cứu độ toàn vẹn
 - Bắt nguồn từ Đức Cậy dựa vào sự sung mãn của Công lý
 - Bắt nguồn từ Đức Ái làm mọi người trở thành anh em
 - Luật yêu thương mới này ôm lấy cả toàn thể nhân loại.
- Trong tình yêu của Thiên Chúa con người khám phá phẩm giá siêu việt của mình.
- Con người đổi mới nhờ tình yêu của Thiên Chúa bằng cách:
 - Thay đổi các luật lệ và chất lượng các mối quan hệ thậm chí cả cấu trúc xã hội
 - Mang lại hòa bình nơi có xung đột
 - Vun trồng mối quan hệ huynh đệ nơi có hận thù
 - Tìm kiếm công lý nơi có cảnh bóc lột người
 - Phát triển trong sự thật và sự thiện hảo
- Tình yêu hướng đến một phạm vi rộng lớn:

- Người nghèo đói cần sự giúp đỡ
 - Người bị áp bức mong chờ công lý
 - Người thất nghiệp cần có việc làm
 - Nhiều người mong được tôn trọng
 - Người đói cần cơm ăn
 - Người bệnh cần được chăm sóc y tế tối thiểu
 - Người thất vọng mong được tìm ý nghĩa cuộc sống
 - Nạn nhân của sự kỳ thị mong được tiếp nhận
 - Đất đai bị tàn phá và cần bảo vệ môi trường
 - V.V...
- Vận mệnh duy nhất của con người hôm nay bị chi phối bởi các tác nhân kinh tế và kỹ thuật
 - Vì vậy, cần phải đề cập đến một nền nhân bản toàn diện và liên đới
 - Sự tiến bộ của công nghệ phải quy vào việc phục vụ lợi ích thiết thật của nhân loại hôm nay lẫn ngày mai.

Ý NGHĨA CỦA GHXHCG

- Người tín hữu có thể tìm thấy ở GHXHCG:
 - Những nguyên tắc để suy tư
 - Những tiêu chuẩn để phán đoán
 - Những chỉ dẫn để hành động
- Phổ biến GHXHCG là một công việc mục vụ ưu tiên
- Phổ biến GHXHCG là một phần trong sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo Hội (Gioan Phaolô II, SRS¹)
- GHXHCG đưa ra một phương thức trong việc tìm kiếm giải đáp các vấn đề :
 - Xem (nghiên cứu các vấn đề, nguyên nhân.v.v...) trong giới hạn khoa học nhân văn.
 - Xét (giải thích các sự kiện và tìm lời giải dựa vào GHXHCG)
 - Làm (thành quả của sự lựa chọn)
- Ai là người có bổn phận và trách nhiệm phổ biến, áp dụng GHXHCG :
 - Các giám mục (vì nhiệm vụ giảng dạy, các ngài trách nhiệm lớn việc phổ biến và áp dụng GHXHCG)
 - Các thực tại trần thế cũng cần đến Ôn Cứu Độ.
 - Linh mục, tu sĩ và những nhà đào tạo (GHXHCG là kim chỉ nam cho việc giảng dạy)
 - Giáo dân (Tùy theo sứ mạng của mình, GHXHCG soi đường, chỉ lối, giúp họ biết phải làm gì)
- GHXHCG còn cần thiết cho người nào khác?
 - Cho hết mọi người có thiện chí (phục vụ vì công ích)
- Nhu cầu cấp bách cho việc đối thoại giữa các tôn giáo và các nền văn hóa
- Giúp mọi người cộng tác chặt chẽ để xây dựng công lý và hòa bình

PHỤC VỤ SỰ THẬT TOÀN VẬN VỀ CON NGƯỜI

- GHXHCG là một cách Giáo Hội phục vụ con người trong thời đại hôm nay
- Con người là tâm điểm then chốt trong phần trình bày GHXHCG

- Giáo Hội không nhắm vào một tham vọng trần thế nào, Giáo Hội chu toàn công trình của Đức Kitô: làm chứng cho sự thật để cứu độ chứ không lên án, để phục vụ chứ không để được phục vụ
- Những thách thức con người hôm nay phải đối mặt:
- Chính sự thật về hữu thể được gọi là con người
- Làm sao hiểu được và xử lý sự đa nguyên và tính khác biệt ở mọi cấp độ (*đa nguyên và khác nhau trong cách suy nghĩ, lựa chọn luân lý, văn hóa, tôn giáo, triết lý, về sự phát triển con người và xã hội*)
- Việc toàn cầu hóa
- Người kitô hữu được mời gọi làm chứng nhân :
 - Trong việc tìm kiếm sự thật và ý nghĩa của cuộc đời
 - Công bố Mạc Khải của Thiên Chúa : Lời cứu độ, công lý và tình huynh đệ
 - Trong Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, đã giải thoát chúng ta khỏi mọi tội lỗi, chỉ cho chúng ta con đường phải đi, đích phải đến.

DẤU CHỈ TÌNH LIÊN ĐỐI, SỰ TÔN TRỌNG VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

• Giáo Hội như là người đối thoại : Thế giới phải công nhận Giáo Hội như là chất men của Lịch sử khi Giáo Hội đã không thể bỏ qua những gì Giáo Hội thu được từ lịch sử và sự tiến hóa của nhân loại. – Giáo Hội mang lại cho con người ánh sáng của Tin Mừng và trao cho họ nguồn mạch cứu độ mà Giáo Hội lãnh nhận từ Đức Giêsu Kitô và dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

• Nền nhân bản kitô giáo :

GHXHCG = nền nhân bản ở đỉnh cao trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa suốt chiều dài lịch sử nhân loại - nền nhân bản toàn diện và liên đới – nền nhân bản có thể trở thành sự thật khi : con người biết vun trồng các đức tính luân lý và xã hội và biết phổ biến chúng trong xã hội.

« Mỗi người đều phải nhìn nhận và tôn trọng những liên đới xã hội như một trong những nghĩa vụ chính yếu của con người thời nay. Bởi vì thế giới càng hợp nhất thì hiển nhiên những bốn phạm của con người càng vượt trên những nhóm riêng rẽ hơn và dần dần sẽ lan rộng tới toàn thế giới. Điều ấy chỉ thể hiện được một khi mỗi người và mỗi cộng đoàn trau dồi nơi chính họ những đức tính luân lý và xã hội, đồng thời đem những đức tính ấy gieo rắc ngoài xã hội. Như vậy, với sự trợ giúp cần thiết của ơn thánh Chúa sẽ có những con người thật sự mới và là những người kiến tạo một nhân loại mới.» (GS², 30)

BBT. Tập san GHXHCG

Chú thích:

* Phần Nhập đề cuốn Tóm lược HTXHCG, viết phỏng theo “Compendium présentation francais”

1: SRS : Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis

2: GS : Hiến chế Gaudium et Spes

Giáo Hội

Và Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội

Lm. Ernest Nguyễn Văn Hưởng

DẪN NHẬP

Trong những tháng vừa qua, vụ án Perruche tại Pháp làm hao tốn nhiều thời gian, giấy mực không những cho nước Pháp mà còn trên toàn thế giới nhất là nơi các nhà luân lý. Ngày 13/7/2001 Tòa Phá án (Cour de Cassation) của Pháp phê chuẩn “Bản án Perruche”. Bản án này đã chọn làm chủ đề cái gọi là “quyền không sinh ra”: nói cách khác, theo xác nhận của bản án, thì “thà không sinh ra còn hơn là sinh ra tàn tật”. Trên cơ sở này người ta thừa nhận một con người bị khuyết tật có thể đòi bồi thường thiệt hại nơi một thầy thuốc nào đó, vì sai lầm trong việc chẩn đoán, không để mẹ nó quyết định phá thai. (Theo VietCatholic News ngày 24/07/2001). Từ đó, những người phụ trách khám thai dễ dàng đi tới đề nghị phá thai để khỏi phải trách nhiệm về sau khi thấy “ngghi ngờ” thai nhi bị dị tật. Bác sĩ Công giáo ở trong tình trạng khó khăn vì có thể bị thưa ra tòa và phải bồi thường cho người khuyết tật nếu có vụ kiện.

Nhà thần học luân lý, cha Gino Concetti dòng Phanxicô viết: “Dưới ánh sáng của học

thuyết về những quyền con người, được củng cố bởi nhiều lần can thiệp của huấn quyền Giáo Hội, quyền được sống là cơ bản và ưu tiên trong tất cả các quyền được tuyên bố và bảo vệ theo hiến pháp: không một con người nào, bất cứ ở địa vị và hoàn cảnh nào, không thể mất đi một quyền thể ấy. Nó cũng không thể mất quyền ấy vì lẽ có luật Nhà nước tùy tình hình cho phép phá thai có tính điều trị hay ưu sinh học. Bà mẹ cũng không thể lỗi quyền này vì bất cứ lý do gì. Không một thầy thuốc nào có thể xúc phạm quyền này, với sự đồng ý hay không đồng ý của người mẹ, hay là với sự bảo lãnh hợp pháp của Nhà nước.”⁽¹⁾

Bản án đó cho thấy đôi khi luật lệ của một quốc gia có thể gây khó khăn lớn cho niềm tin Kitô giáo. Điều đó được chứng minh qua những quốc gia Hồi giáo khi họ áp dụng luật Charia, luật Hồi Giáo cho mọi công dân trong nước kể cả người Kitô hữu. Theo luật đó, người Kitô hữu có thể bị xử về tội báng bổ Hồi giáo khi sống niềm tin của mình. Việc đó trầm trọng đến mức một Giám mục

Pakistan tự tử, làm náo động một thời. Chúng ta cũng thường thấy Giáo Hội lên tiếng khi nước này nước nọ thông qua những đạo luật đi ngược lại niềm tin tưởng của Giáo Hội thí dụ như luật phá thai, luật ly dị...

Những sự kiện đó cho thấy Giáo Hội không đứng ngoài xã hội mà có quan hệ mật thiết với xã hội. Xã hội lành mạnh, luật lệ thuận lợi có thể góp phần giúp cho đời sống đức tin của người Kitô hữu được thuận lợi, thí dụ luật nghỉ ngày Chúa Nhật... Từ đó, trải qua đời sống đức tin gần 2000 năm, Giáo Hội dần dần hình thành Giáo huấn xã hội Công giáo. Và nhân dịp năm thánh 2000, Hội đồng Tòa Thánh Công lý và Hòa bình có xuất bản cuốn Agenda social bằng nhiều thứ tiếng, ghi lại những bản văn liên hệ đến giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Để tiếp cận, trước tiên, chúng ta thử có một cái nhìn tổng quát về cuốn Agenda social

1. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT VỀ CUỐN AGENDA SOCIAL

1.1 Đây là một sưu tập

Theo lời giới thiệu của ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận thì cuốn sách này là sưu tập nghĩa là thu thập rộng rãi những bản văn liên hệ ít nhiều đến học thuyết xã hội của Giáo Hội Công giáo.

“Sinh viên, các giáo sư, và tất cả những ai tìm kiếm hiểu biết hơn giáo thuyết xã hội của Giáo Hội, sẽ gặp được trong cuốn sưu tập này những tuyên bố trọng tâm của các vị Giáo Hoàng, rút ra từ một loạt những bản văn bao gồm các Thông điệp, Tông Thư và những tài liệu của Công đồng về các vấn đề liên quan tới chính trị, kinh tế và văn hoá.”^{12]}

Thật vậy, người ta tìm thấy trong đó các bản văn liên quan ít nhiều đến xã hội được trích từ các bản văn chính thức của Giáo Hội, thí dụ : từ Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (1994)^[3], Giáo Luật (1983), một vài tài liệu của Công đồng Vatican I và II, các Thông điệp liên quan đến xã hội của các Đức Giáo Hoàng gần đây, những sứ điệp nhân ngày Hòa Bình thế giới... đặc biệt cũng trích dẫn luôn thông điệp Veritatis Splendor là Thông điệp trình bày về luân lý cơ bản và một vài vấn nạn luân lý ngày nay.

Tuy được trích từ nhiều nguồn được viết trong nhiều bối cảnh khác nhau nhưng các tác giả đã cố gắng sắp xếp các bản văn theo một dàn ý như lời dẫn của Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê :

“Các bản được sắp xếp theo chủ đề căn cứ vào những lãnh vực có ý nghĩa của giáo thuyết xã hội Công giáo. Dưới mỗi một tiêu đề, các bài trích dẫn được đặt theo một trật tự sơ phạm hơn là trật tự thời gian hay huấn quyền và mỗi lãnh vực đề tài mở đầu bằng một trích dẫn giải thích vấn đề đang được đề cập.”

Tuy nhiên, nếu nhìn kỹ những trích dẫn, chúng ta thấy các tác giả tránh những chi tiết mang tính nhất thời, chỉ xuất hiện trong một giai đoạn lịch sử, nhưng chú tâm vào nguyên tắc có thể áp dụng vào mọi thời, nghĩa là đây là bộ sưu tập những bản văn được hiện tại hóa.

1.2 Bộ sưu tập được hiện tại hóa

Như các Bản văn khác về Tín lý, về Kinh thánh, về Phụng vụ... của Giáo Hội, Giáo huấn xã hội ra đời là do nhu cầu thực tế xã hội. Thí dụ Thông điệp “Tân sự” (Rerum Novarum) của Đức Giáo Hoàng Lêô 13 được viết trong bối cảnh kỹ nghệ phát triển nhưng công nhân lại bị bóc lột đến tận xương tủy.

Vì thế, Đức Giáo Hoàng Lêô 13 đề cập đến vai trò của Giáo Hội trong việc bảo vệ phẩm giá con người, nhất là người lao động, để họ có thể làm việc trong khả năng, được trả lương cách công bình, để họ có đời sống tốt đẹp cả về vật chất lẫn tâm linh. Những hoàn cảnh cụ thể như thế đã thay đổi nhiều trong thế kỷ 21. Chính vì thế khi trích dẫn, cuốn Agenda đã thay đổi nội dung một số đoạn như Linh mục Nguyễn Hồng Giáo đã nhận xét :

“Các đoạn trích dẫn tuy mang tên văn kiện xuất xứ kèm theo số trích dẫn, nhưng không phải luôn luôn được trích nguyên văn và nguyên vẹn ; đôi khi bản văn được tóm lược và cô đọng lại.”^{14]}

Thí dụ điển hình ở số 2 của Agenda social. Đây là bản văn được ghi là trích từ số 16 của Thông điệp Tân sự. Thế nhưng, nguyên văn ở “Tân sự” số 16 như sau :

(tiếng Anh) Doubtless, this most serious question demands the attention and the efforts of others besides ourselves - to wit, of the rulers of States, of employers of labor, of the wealthy, aye, of the working classes themselves, for whom We are pleading. But We affirm without hesitation that all the striving of men will be vain if they leave out the Church. It is the Church that insists, on

the authority of the Gospel, upon those teachings whereby the conflict can be brought to an end, or rendered, at least, far less bitter; the Church uses her efforts not only to enlighten the mind, but to direct by her precepts the life and conduct of each and all; the Church improves and betters the condition of the working man by means of numerous organizations; does her best to enlist the services of all classes in discussing and endeavoring to further in the most practical way, the interests of the working classes; and considers that for this purpose recourse should be had, in due measure and degree, to the intervention of the law and of State authority.

(tiếng Pháp) Assurément, une question de cette gravité demande encore à d'autres agents leur part d'activité et d'efforts. Nous voulons parler des chefs d'État, des patrons et des riches, des ouvriers eux-mêmes dont le sort est ici en jeu. Mais ce que Nous affirmons sans hésitation, c'est l'inanité de leur action en dehors de celle de l'Eglise. C'est l'Eglise, en effet, qui puise dans l'Évangile des doctrines capables, soit de mettre fin au conflit, soit au moins de l'adoucir en lui enlevant tout ce qu'il a d'âpreté et d'aigreur; l'Eglise, qui ne se

contente pas d'éclairer l'esprit de ses enseignements, mais s'efforce encore de régler en conséquence la vie et les mœurs de chacun; l'Eglise qui, par une foule d'institutions éminemment bienfaisantes, tend à améliorer le sort des classes pauvres; l'Eglise qui veut et désire ardemment que toutes les classes mettent en commun leurs lumières et leurs forces, pour donner à la question ouvrir la meilleure solution possible; l'Eglise enfin qui estime que les lois et l'autorité publique doivent, avec mesure et avec sagesse sans doute, apporter à cette solution leur part de concours.^[5]

- Trong khi ở Agenda social :

2. *Hiển nhiên Giáo Hội là người rút ra từ Phúc âm những giáo huấn có sức tranh hoặc ít ra làm cho cuộc đấu tranh trở nên ôn hòa hơn bằng cách loại trừ tính chất bất khoan nhượng (bitterness) của nó. Giáo Hội nỗ lực không những giáo dục tâm trí mà còn chỉnh đốn đời sống và các qui tắc xử thế của các cá nhân nhờ giáo huấn của mình ; Giáo Hội cải thiện thân phận người lao động qua nhiều tổ chức từ thiện, Giáo Hội mong*

ước và nhằm liên kết tư tưởng và năng lực của mọi giai cấp xã hội để quyền lợi của giới lao động được bảo vệ tối đa. Để đạt được mục đích này, Giáo Hội chủ trương rằng luật pháp và quyền bính nhà nước phải được tuân theo trong những giới hạn hợp lý.” (Rerum Novarum số 16)^[6]

2. *Chắc chắn, một vấn đề nghiêm trọng như thế còn đòi hỏi những tác nhân khác góp phần hoạt động và cố gắng của mình. Chúng tôi muốn nói tới những vị Nguyên thủ Quốc gia, những ông chủ và những người giàu có, chính những thợ thuyền nữa, mà vận mạng của họ có liên quan ở đây. Nhưng điều Chúng tôi khẳng định không nghi ngại, đó là sự vô ích trong hành động của họ bên ngoài hành động của Giáo Hội. Thật vậy, chính Giáo Hội mức lấy trong Tin Mừng những học thuyết có khả năng, hoặc chấm dứt xung đột, hoặc ít ra xoa dịu nó bằng cách cất đi tất cả những gì ác liệt và chua cay ; Giáo Hội không bằng lòng với việc soi sáng lòng trí bằng những huấn giáo của mình, nhưng còn sau đó điều chỉnh sự sống và những phong tục của mỗi người ; Giáo Hội, nhờ một số đông các cơ chế hữu ích phi thường, có ý cải thiện số phận giai cấp nghèo; Giáo Hội muốn và ao ước rằng tất cả các giai cấp góp chung những ánh sáng và những*

sức lực của mình, ngõ hầu mang đến cho vấn đề thợ thuyền một giải pháp tốt nhất; sau hết Giáo Hội cho rằng những luật pháp và công quyền phải, với chừng mực và khôn ngoan là điều chắc, góp phần hợp tác của mình cho giải pháp này. (Rerum Novarum, số 16)⁷¹

Cách trích dẫn khác nhau như thế để lại cho chúng ta một thắc mắc: Tại sao bản tiếng Anh không giống như bản tiếng Pháp ? Dù sao nhận xét trước tiên của chúng ta là bản văn tiếng Pháp cho thấy dấu nhấn về các thành phần khác nhau trong xã hội. Những thành phần này không thể thành công trong việc giải quyết các vấn đề xã hội nếu đi ngoài hành động của Giáo Hội. Một khẳng định khá mạnh.

Trong khi đó bản tiếng Anh, nếu chỉ đọc phần trích dẫn trên mà thôi, trình bày sự tin tưởng của Giáo Hội. Giáo Hội tin rằng giáo huấn xã hội của mình có sức giải quyết những xung đột trong xã hội một cách êm thấm, hay ít ra không đưa đến sự đổ vỡ quá lớn trong xã hội. Cách trình bày này có vẻ hợp với người thời nay hơn.

Từ những nhận xét đó, chúng ta thử đi sâu hơn tìm hiểu lý do tại sao Giáo Hội lại lên tiếng về xã hội.

2. LÝ DO GIÁO HỘI LÊN TIẾNG VỀ XÃ HỘI

Giáo Hội trình bày cho mọi người giáo huấn xã hội, nhưng trước tiên chúng ta cần phải lưu ý rằng, Giáo Hội lên tiếng về xã hội, nhưng Giáo Hội luôn khẳng định tính độc lập của mình :

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội không phải là một “con đường thứ ba” giữa chủ nghĩa tư bản tự do và chủ nghĩa tập thể Mác xít, cũng không phải là một giải pháp có thể chọn lựa trong số những giải pháp khác ít triệt để hơn, nhưng giáo huấn đó là một loại riêng. Nó cũng không phải là một ý thức hệ, nhưng là một cách trình bày chính xác những kết quả của một sự suy tư nghiêm chỉnh về những thực tại phức tạp của cuộc sống con người trong xã hội và trong bối cảnh quốc tế dưới ánh sáng đức tin và truyền thống Giáo Hội. Mục đích chính là giải thích các thực tại trên, bằng cách xem chúng có phù hợp hay không với đường hướng của giáo huấn Tin Mừng về con người và về ơn gọi vừa có tính cách trần thế vừa có tính cách siêu việt của con người. Như vậy, giáo huấn xã hội của Giáo Hội có mục đích hướng dẫn cách ăn ở, cư xử của người Kitô hữu. Vì thế nó không nằm trong lãnh vực ý thức hệ,

mà trong lãnh vực thần học, đặc biệt là thần học luân lý.⁷⁸¹

Từ khẳng định đó, chúng ta thấy rõ Giáo hội không hỗ trợ cho hệ tư tưởng hay quan điểm của đảng phái chính trị nào. Giáo hội trình bày cái nhìn toàn diện về con người, con người cụ thể, nghĩa là Giáo Hội trình bày về nguồn gốc và sứ mệnh của con người. Khẳng định đó cũng cho thấy những lý do khiến Giáo Hội lên tiếng về xã hội. Lý do đó là :

2.1 Bận tâm rao giảng tin mừng

Bận tâm rao giảng Tin Mừng luôn đứng vào vị trí hàng đầu của Giáo Hội. Bận tâm ấy đến từ lệnh truyền của Đức Kitô : Người nói với các ông: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo.” (Mc 16,15)

Vì thế, “Với ân huệ của Đấng Sáng Lập, và trong khi trung thành tuân giữ các giới răn bác ái, khiêm nhường và từ bỏ, Giáo Hội đã lãnh nhận sứ mạng rao truyền và thiết lập Nước Chúa Kitô và Nước Thiên Chúa trong mọi dân tộc ; Giáo Hội là mầm mống và khai nguyên Nước ấy trên trần gian.”⁷⁹¹

Điều đó đòi hỏi các phần tử của Giáo Hội phải ra đi làm chứng ở mọi nơi, trong mọi lúc. Điều đó đòi hỏi các phần tử trong Giáo Hội phải như men trong bột. Vậy mà khi Giáo Hội sống trong thế giới,

“các thành viên của Giáo Hội chịu ảnh hưởng và chi phối của thế giới. Họ hấp thu nền văn hoá của nó, chấp nhận những luật lệ và phong tục của nó. Việc tiếp xúc thân mật này với thế giới không ngừng đặt ra cho Giáo Hội những vấn đề, và trong thời đại ngày nay các vấn đề này hết sức nghiêm trọng.

Một đàng đòi sống Kitô giáo mà Giáo Hội khuyến khích và duy trì phải chống lại mọi nguy cơ lừa gạt lây nhiễm hay mọi thứ hạn chế tự do của nó; phải giữ mình khỏi những thứ ấy như để kháng chống lại sự lây nhiễm của sai lầm hay sự dữ. Nhưng đàng khác đòi sống Kitô hữu không những phải thích nghi với những cách thức suy tư và lối sống mà môi trường chung quanh mời mọc thậm chí áp đặt cho nó, miễn là không ngược lại với những nguyên tắc căn bản về tôn giáo và luân lý của nó, nhưng còn phải nỗ lực đi tới chúng để sửa chữa, nâng cao, khuyến khích và thánh hoá chúng.^[10]

Như thế, việc rao giảng Tin Mừng phải hướng trước tiên về các phần tử của Giáo Hội,

những phần tử đang phải đương đầu với những thách đố của cuộc sống. Thách đố đó có thể đến từ chủ trương sử dụng bạo lực để giải quyết các vấn đề trong quan hệ trong cộng đoàn hay giữa các cộng đoàn xã hội; thách đố đó có thể đến từ chủ trương duy lợi; thách đố đó có thể đến từ văn hóa sự chết như ĐGH Gioan Phaolô 2 nhiều lần đề cập đến... Giáo Hội tin rằng dưới ánh sáng Tin Mừng, người Kitô hữu có thể cống hiến cho xã hội một đường hướng để giải quyết các thách đố trong đời sống xã hội.

“Cũng như thời đó, hiện nay phải lập lại rằng không có giải pháp đích thực cho “vấn đề xã hội” bên ngoài Tin Mừng và, mặt khác, “những vấn đề mới” có thể tìm được trong Tin Mừng khung cảnh để hiểu chúng cho đúng và viển tượng luân lý để đánh giá chúng cách thích hợp.”^[11]

Từ xác tín này, Giáo Hội muốn nói với hết mọi người bởi vì Giáo Hội hiểu rằng một vấn đề xã hội không chỉ liên quan đến người Kitô hữu nhưng còn đến mọi người trong một xã hội nhất định và thậm chí đôi khi liên quan đến toàn thế giới. Vì thế Giáo Hội “muốn nói tới những vị Nguyên thủ Quốc gia, những ông chủ và những người giàu có, chính những thợ thuyền nữa” nghĩa là nói với tất cả

mọi người có liên quan. Giáo Hội tin rằng tìm giải quyết các vấn đề xã hội bên ngoài hành động của Giáo Hội là chuyện hão huyền (l'inanité de leur action en-dehors de celle de l'Église) bởi vì Giáo Hội hành động dựa vào Tin mừng. Giá trị hành động của Giáo Hội dựa vào giá trị vĩnh cửu của Tin mừng.^[12]

Tất cả chúng ta cùng cảm thấy bốn phận loan báo Tin Mừng sự sống, cử hành Tin Mừng ấy trong phận vụ và trong tất cả cuộc sống, phục vụ Tin Mừng bằng nhiều sáng kiến và nhiều tổ chức có mục đích yểm trợ và cổ vũ Tin Mừng ấy.^[13]

2.2 Thẩm quyền về luân lý

Giáo Hội có nhiệm vụ loan báo Tin Mừng. Bản tâm đó thúc đẩy Giáo Hội dẫn thân vào các việc xã hội. Thế nhưng, ngày nay, khi đối diện với những vấn đề xã hội, Giáo Hội thường đương đầu với những phê bình : hoặc là Giáo Hội bị kết tội là can thiệp vào chuyện người khác, can thiệp vào chuyện nội bộ; hoặc là Giáo Hội bị kết tội là làm ngơ trước những đau khổ, bất công, thiếu thốn của con người.

Dù có những nguy cơ đó, Giáo Hội vẫn cố gắng trung

thành với Công đồng Vaticanô II, khi Công đồng khẳng định vì sao Giáo Hội phải ưu tư về vấn đề xã hội. Trong phần nhập đề của hiến chế “Vui mừng và Hy vọng” (Gaudium et Spes). Công đồng tuyên bố “*Sự vui mừng và niềm hy vọng, sự đau buồn và nỗi lo âu của con người thời đại chúng ta, đặc biệt là những người nghèo khó hay khốn cùng vì lý do này hay lý do khác, đều là sự vui mừng và niềm hy vọng, sự đau buồn và nỗi lo âu của những môn đệ Đức Kitô.*”^[14]

Việc can thiệp về vấn đề xã hội không phải là việc tùy tiện nhưng đó là quyền của Giáo Hội. Quyền ấy được ghi trong giáo luật

“Giáo Hội có quyền loan báo luôn luôn và khắp nơi các nguyên tắc luân lý kể cả những nguyên tắc về trật tự xã hội, và quyền phán đoán về bất cứ thực tại nhân sinh nào, trong mức độ các quyền căn bản của con người hay việc cứu độ, các linh hồn đòi hỏi” (Giáo luật, 747, số 2)

Giáo Hội can thiệp vào vấn đề xã hội nhưng không phải là can thiệp vào mọi việc của trần thế, mà chỉ can thiệp trong những gì liên quan đến luân lý: Giáo Hội tìm cách đưa ra những nguyên tắc hướng dẫn để áp dụng cho những trường hợp cụ thể.

Chắc chắn là Giáo Hội không được giao phó cho sứ mệnh dẫn đưa loài người tới hạnh phúc trần thế hay hư nát nhưng tới hạnh phúc vĩnh cửu. “Giáo Hội không được quyền vô cớ can thiệp vào những công việc trần thế” (Ubi Arcano Dei Consilio, n. 65)^[15]. Tuy nhiên, Giáo Hội không thể nào từ bỏ bổn phận được Thiên Chúa trao phó, là đem uy quyền mình chen vào không phải trong các vấn đề về chuyên môn mà Giáo Hội không được trang bị cách phù hợp, cũng không được giao phó theo chức vụ, nhưng vào tất cả những gì liên quan tới lề luật luân lý.^[16]

- Khi nói tới luân lý là nói tới tốt xấu, nói tới giá trị của một hành vi con người theo một tiêu chuẩn nào đó. Đối với Giáo Hội Công giáo, hành vi đó tốt vì đưa con người tới cứu cánh mà Thiên Chúa đã định khi dựng nên con người. Hành vi đó xấu khi do hành vi ấy mà phẩm giá con người bị chà đạp, hay bị bóp nghẹt. Khi liên kết Giáo huấn xã hội với luân lý, Giáo Hội muốn cho thấy xã hội có nhiệm vụ giúp con người đạt tới cứu cánh của mình. Tổ chức xã hội, luật lệ xã hội phải lành mạnh và hiệu quả để giúp các thành viên được tự do phát huy khả năng của mình. Giáo Hội tin rằng Giáo Hội có thể đóng góp phần quan trọng của mình trong mục

tiêu làm phát triển con người toàn diện :

Có thể nói giáo lý Chúa Kitô nối liền đất với trời, theo nghĩa nhìn con người toàn diện gồm tinh thần thể xác, trí khôn và ý chí, và kêu mời con người nâng tư tưởng từ những điều kiện hay thay đổi của cuộc đời trần gian đến tột đỉnh của cuộc sống vĩnh cửu, trong hạnh phúc và bình an không bao giờ tàn, noi gương và theo Lời Chúa dạy.^[17]

Bằng nhiều cách khác nhau, Giáo Hội vẫn luôn luôn bày tỏ mối quan tâm tới vấn đề xã hội, nghĩa là những gì nhằm thực hiện một sự phát triển đích thực của con người và của xã hội, sao cho con người được kính trọng và thăng tiến trong mọi chiều kích.^[18]

- Khi nói tới luân lý là nói tới tính hữu trách. Con người phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Người ta có thể hiểu “trách nhiệm” là “có khả năng trả lời về những gì mình đã làm”. Người ta không được phép tránh né bổn phận phải chịu trách nhiệm trước mặt một người nào đó hay trước một quyền bính nào.

Con người chịu trách nhiệm về bản thân mình, khi làm thăng tiến hay giảm sút phẩm giá chính mình. Con người phải chịu trách nhiệm đối với tha nhân và đối với tập thể xã

hội mà mình tham gia. Con người còn phải chịu trách nhiệm đối với các thế hệ tương lai, như khi khai thác các tài nguyên thiên nhiên chẳng hạn.

Tuy nhiên, xét cho cùng con người phải trả lời trước mặt Thiên Chúa vì Thiên Chúa là Đấng sáng tạo ra vũ trụ, sắp xếp mọi sự theo ý định của Ngài, và con người đã nhận nơi Thiên Chúa một công tác để thi hành. Như vậy, có trách nhiệm là có khả năng đưa ra một câu trả lời thích hợp trước lời mời gọi của Chúa. Nói cách khác, Giáo Hội lên tiếng về xã hội theo góc cạnh luân lý vì Giáo Hội muốn cho mọi người thấy rằng họ phải chịu trách nhiệm (trước mặt Chúa) về đời sống thiếu công bằng, làm ô nhiễm môi trường...

- Khi nói tới luân lý là nói tới đời sống đức ái. Trong Tin Mừng thánh Matthêu 19, 16-19, khi người thanh niên hỏi Chúa Giêsu : “Thưa Thầy, tôi phải làm điều tốt nào để được hưởng sự sống đời đời”, CG lập tức nói đến việc tuân giữ các giới răn và rồi Người liệt kê : “Người không được giết người, không được ngoại tình, người không được trộm cắp, người không được làm chứng gian, người phải thảo kính cha mẹ.” Cũng chính

Người tóm tắt các điều răn trên bằng câu : “Người phải yêu đồng loại như yêu chính mình”. Chúa Giêsu đặt những giới răn của bảng hai thập giới ở trên nền là giới răn yêu người. Ở nơi khác, khi được hỏi : “Thưa Thầy trong sách luật Môisen, điều răn nào trọng nhất ?” lúc Giêsu đáp : Người phải yêu mến. Lúc Chúa là Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn quan trọng nhất và là điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai cũng giống điều răn ấy, là : người phải yêu người thân cận như chính mình. Tất cả Luật Môisen và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai giới răn ấy. (Mt 22, 36-40)

Như vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi Giáo Hội Công Giáo noi gương lúc Giêsu và theo lời Người dạy, suốt hai ngàn năm qua, kể từ thời thành lập hàng phó tế đến nay, đã liên tục nêu cao ngọn đuốc bác ái, không những bằng lời giảng dạy mà còn bằng nhiều gương lành ; một đức bác ái nhờ kết hợp hài hoà những qui tắc lý thuyết và việc thực hành tình tương thân tương ái, đã đưa vào áp dụng một cách tuyệt vời hai điều của giới răn yêu thương trong đó chứa đựng tất cả giáo huấn và hành động xã hội của Giáo Hội.^[19]

Theo đó, Suu Tập Agenda vẫn còn nhắc tới hai điều của giới răn yêu thương. Thế nhưng, ngày nay người ta thấy rằng mến Chúa và yêu người mà thôi thì chưa đủ. Đời sống luân lý còn phải mở rộng hơn nữa đến vũ trụ vạn vật, nghĩa là phải có trách nhiệm đối với môi trường sống. Có lẽ vì thế mà trong Thông điệp “Ánh rạng ngời chân lý”, ĐGH Gioan Phaolo II còn mở rộng Thập giới hơn nữa :

“Những giới răn khác nhau trong thập giới thật ra chỉ là tiếng vang dội của giới răn duy nhất về sự thiện của con người, ở nơi từng cấp độ của nhiều điều thiện tạo thành tính chất cho căn tính con người là hữu thể vừa thiêng liêng vừa có thân xác trong tương quan với Thiên Chúa, với tha nhân và với thế giới vật chất.” (số 13)^[20]

Phải chăng ĐGH muốn nói tới toàn bộ cuộc sống yêu mến của con người: yêu mến Thiên Chúa, yêu mến con người (trong xã hội), yêu mến thiên nhiên (vấn đề sinh thái) ? Và tình yêu nào cũng cần được lớn lên vì thế để biết sống yêu mến thì cần phải yêu vì đôi khi người ta biết học trong khi học, biết chơi trong khi chơi, biết làm việc trong khi làm việc. Cũng vậy người ta biết yêu trong khi dần thân yêu và khi tiến bước trong đời sống yêu mến mà Đức Giêsu noi gương.

- Khi nói tới luân lý người ta nói tính toàn vẹn của con người. Mỗi hành động xấu hay tốt đều liên hệ đến con người toàn diện. Các chuẩn mực luân lý mang tính tuyệt đối. Theo hay không các chuẩn mực này không phải là quyền tự do chọn lựa của con người. Theo hay không các chuẩn mực ấy có liên hệ tới chính cứu cánh của đời người và tới chính những mục tiêu do Tạo hóa đặt ra. Nghĩa vụ luân lý là biểu hiện của một ý muốn có toàn quyền, ý muốn đó của Thiên Chúa, ý muốn đó đòi phải vâng phục vô điều kiện.

2.3 Tin tưởng vào “Chân lý” tỏa sáng

Giáo Hội can thiệp vào xã hội vì tin tưởng vào Chân lý đến từ Thiên Chúa. Chân lý đó chiếu soi trên nhân loại bất chấp thế lực tối tăm đang tìm cách vùi dập “Chân lý”. Qua Thông điệp Veritatis Splendor, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 cho biết :

“*Ánh RẠNG NGỒI CHÂN LÝ phản chiếu nơi tất cả mọi công trình của lấng Tạo Hóa và, một cách đặc biệt, nơi con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa và giống như Thiên Chúa (x. St 1,26) : chân lý soi sáng trí khôn và tạo hình dạng cho tự do của con người và con người, nhờ đó, được dẫn đến*

chỗ nhận biết và yêu mến Chúa.”

Ánh rạng ngời Chân lý ấy được tỏ hiện nơi Đức Kitô vì Đức Giêsu Kitô, “*hình ảnh của Thiên Chúa vô hình*” (Cl 1,15), “*sự tỏa rạng của vinh quang Ngài*” (Do Thái 1,3). Đấng “*tràn đầy ân sủng và chân lý*” (Ga 1,14) ; Người là “*Đường, là Chân Lý và là Sự Sống*” (Ga 14,6).

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 cũng trích dẫn Công đồng Vat 2 để cho thấy Ánh Chân lý của Chúa chiếu soi mọi người, kể cả lương dân :

Công Đồng Vaticanô II đã nhắc nhở một cách rõ rệt : “Những ai không vì lỗi mình mà vô tri đối với Tin Mừng của Đức Kitô và đối với Giáo Hội của Người nhưng dẫu vậy vẫn tìm kiếm Thiên Chúa với lòng chân thành và vẫn cố gắng, dưới ảnh hưởng của những ân sủng của Người, hành động bằng cách thực hành ý Chúa theo như lương tâm tỏ lộ và chỉ vẽ cho họ, những người ấy có thể đạt tới ơn cứu độ vĩnh cửu”. Và Công đồng còn nói thêm : “Cả đối với những ai, không vì lỗi mình, chưa đạt tới nhận thức minh thị về Thiên Chúa nhưng ra sức, dĩ nhiên với ân sủng của Thiên Chúa, sống một cuộc đời ngay thẳng. Thiên

Chúa Quan Phòng không từ chối những trợ giúp cần thiết cho ơn cứu độ của họ. Thật vậy, tất cả những gì nơi họ là tốt lành và chân thật, Giáo Hội đều coi như là một sự chuẩn bị cho Tin Mừng và như là hồng ân của Đấng vốn soi chiếu mọi người, để chung qui, mọi người được có sự sống”.^[21]

Như thế, Giáo Hội nhìn nhận nơi lương dân có một số điều tốt lành và chân thật mà nhờ đó họ có thể được cứu rỗi. Trong luân lý Công giáo, đây là điều mà người ta gọi là luật tự nhiên. Luật tự nhiên là quy luật xuất phát từ bản tính con người, được nhận biết nhờ lý trí để hướng dẫn hành vi con người và quy hướng con người về cứu cánh đích thực của con người.

Một trong những đặc tính của luật tự nhiên là tính phổ quát, tức là cho hết mọi người, ngay cả những người chỉ sử dụng trí khôn trong một giai đoạn của cuộc đời. Theo Peschke, sau đây là những nguyên tắc được ‘mọi người’ chấp nhận :

- * Hãy bảo tồn và phát huy sự sống thể xác của mình.
- * Hãy bảo tồn và phát huy việc sống chung trong xã hội.
- * Phải thi hành các nhiệm vụ của bậc sống (đặc biệt là bổn phận làm cha mẹ).

* Phải từng phục các quyền bính hợp pháp (đặc biệt là của cha mẹ).

* Điều gì không muốn người khác làm cho mình thì đừng làm cho người khác (“luật vàng”).

* Trả lại cho mỗi người cái của họ.

* Phải tôn trọng các giao kèo.^[22]

Nếu nghiên cứu các thông điệp xã hội, chúng ta thấy Giáo Hội sử dụng nhiều đến ý niệm tự nhiên và cụ thể là khai triển những ý niệm trên. Thí dụ khi nói về quyền tư hữu, thông điệp “Tân sự” số 10 [23] viết :

Điều ấy thì vững và hiển nhiên. Ta khỏi ngạc nhiên sao được khi thấy người ta chủ trương những quan niệm hủ lậu mà phản đối lại rằng : cá nhân có quyền dùng đất ruộng và hưởng hoa màu nhưng đâu có quyền làm chủ đất ruộng họ đã tạo lập hay phần điền thổ họ đã cấy cấy. Sao họ không thấy lý luận như thế là cướp công mồ hôi nước mắt của nông dân. Lám ruộng ấy nông dân đã khéo léo đào lên trộn xuống, nên nó biến tính hẳn; trước thì hoang vu sau thành thuận thực; trước thì hoa lợi chẳng bao nhiêu sau thì hoa lợi mới phì nhiêu. Công việc làm cho đất ruộng đổi lạ thế, tự nhiên bám chắc với đất, lẫn lộn với

ruộng, đến nỗi công lao của nông dân, đất ruộng của thiên nhiên dính líu cùng nhau không thể nào chia rẽ ra được.

Vậy công lý làm sao mà rộng phép cho những người lạ chiếm lấy và hưởng dùng mảnh đất mà nông dân đã cấy cấy và vun tưới bằng mồ hôi nước mắt của họ được. “Quả” thì theo “nhân”, sản phẩm thì theo người sản xuất ra nó, đúng là lẽ công bằng. Vậy kết luận Ta xin nhấn mạnh ba điều :

a. Toàn thể nhân loại cổ kim đã giải quyết vấn đề cho hợp lý. Luật thiên nhiên là căn bản ưu tiên, ta phải noi theo để phân công chia của và hoạch định quyền tư hữu. Không phải vì những dư luận trái ngược của một nhóm người quá khích mà ta phải vi phạm đến lý đương nhiên.

b. Phong tục đời nào, nước nào cũng hợp lý. Ai cũng thừa nhận tình trạng nhân loại đòi quyền tư hữu thì rất phù hợp nhân tính của con người, và là điều kiện cần thiết cho đời sống xã hội luôn luôn ôn hòa và thịnh đạt. Pháp luật chính phủ hoạch định, thì phải hợp công lý thì mới có giá trị. Vậy nó hợp lý hay chẳng là nhờ nó tự ở luật thiên nhiên phát ra. Lẽ hợp lý thì tất nhiên pháp

luật nhân tạo kia phải xác định nhân quyền tư hữu và nếu có lẽ cần thì bảo vệ quyền ấy bằng cả quyền lực nữa.

c. Sau hết, đạo Chúa mạc khải lại châu phê và chuẩn y quyền tư hữu của con người. Dầu có ai chỉ mưu ý muốn lấy của kẻ khác, thì kẻ ấy cũng mắc tội rồi. “Đừng có lòng tham vợ con, nhà cửa ruộng đất, nô tì, bò lừa hay bất cứ vật gì của người khác.”^[24]

Cách lý luận đó cho thấy khi đối thoại với thế giới, Giáo Hội thường dùng những ý niệm mà Giáo Hội tin rằng mọi người đều chấp nhận. Giáo Hội tin rằng Ánh sáng Chân lý của Thiên Chúa chiếu soi vào tâm hồn mọi người thôi thúc con người làm điều tốt tránh điều xấu và Giáo Hội có nhiệm vụ giúp mọi người nhận ra Chân lý ấy qua lời nói và gương sáng của Giáo Hội. Hiểu đó có nghĩa là Giáo Hội tin vào ảnh hưởng của Giáo Hội.

2.4 Tin vào ảnh hưởng của Giáo Hội

Khi cố gắng đối thoại với thế giới bằng ngôn ngữ mà mọi người có thể chấp nhận, Giáo Hội tin tưởng rằng Chân lý sẽ tỏa sáng, Sự Thiện rồi sẽ chiếm ngự tất cả khi các phần tử trong Giáo Hội thực

hiện nhiệm vụ như men trong bột.

Người tín hữu dẫn thân trong việc thăng tiến con người, phải nắm chắc toàn bộ giáo huấn quý báu này của huấn giáo và coi nó như là một phần nguyên vẹn của sứ mệnh rao giảng Tin Mừng của mình... Các nhà lãnh đạo Kitô giáo trong Giáo Hội và trong xã hội, và cách riêng các giáo dân nam nữ đang giữ những trách nhiệm trong đời sống công cộng, cần được huấn luyện đầy đủ về huấn giáo này, để họ có thể gọi hứng và mang lại sức sống cho xã hội dân sự và các cấu trúc của nó bằng chất men Tin Mừng.^[25]

Người Kitô hữu không chỉ lo cho mình, không chỉ lo đọc kinh cầu nguyện cho mình nhưng còn cần phải được đào tạo để có khả năng hướng tới những vấn đề trầm trọng và phức tạp của thế giới hiện nay. Những vấn đề sẽ ảnh hưởng không ít thì nhiều đến chúng ta.

Đặc biệt, một điều không thể thiếu được là người giáo dân, nhất là những người tham gia nhiều cách khác nhau vào các lãnh vực xã hội hay chính trị, cần phải hiểu chính xác hơn nữa về học thuyết xã hội của Giáo Hội^[26]

Tông Huấn Giáo Hội tại Á Châu cũng dành hẳn một Chương 6 cho Giáo Huấn xã hội. Trong đó, Tông huấn nói đến trách nhiệm của các Kitô hữu trong việc bênh vực người bị áp bức :

Các ngài (Nghị Phụ Thượng Hội Đồng) đã nói lên nhu cầu đặt ra cho toàn thể Dân Chúa tại Châu Á là phải nhận thức rõ về sự thách đố không thể né tránh hay từ khước được, khi phải bênh vực các quyền con người, và cố vũ cho công lý và hòa bình.^[27]

Như thế, Giáo Hội tin rằng, với ảnh hưởng của mình: ảnh hưởng từ Giáo Triều Roma cho đến các Giáo Hội địa phương và ngay cả trong các cơ chế của xã hội, thì tiếng nói phục vụ công lý hòa bình, tiếng nói bênh vực sự sống, tiếng nói bênh vực phẩm giá con người sẽ được lắng nghe hơn.

Tuy vậy, Giáo Hội thấy rằng Giáo huấn xã hội cũng phải gặp những thách đố.

3. VÀI THÁCH ĐỐ ĐỐI VỚI GIÁO HUẤN XÃ HỘI

3.1 Thách đố do khai triển luật tự nhiên

Thách đố đầu tiên mang tính nguyên tắc. Đây cũng là thách đố mà Thần học luân lý gặp phải. Nếu luật tự nhiên xét như một thực tại khách

quan thì sự hiểu biết của con người về thực tại ấy chưa hẳn đã hoàn toàn. Chính vì thế Giáo Hội vẫn thường hay nhấn mạnh điều này điều kia thuộc luật tự nhiên. Lý do là vì thực tại khách quan của luật tự nhiên có tính phổ quát nhưng sự hiểu biết luật tự nhiên trong cụ thể không có tính phổ quát như thế. Con người không có sự hiểu biết đầy đủ ngay từ đầu, mà phải làm tăng trưởng sự hiểu biết ấy, như đã phát triển các sự hiểu biết khác. Lịch sử cho thấy những điều Giáo Hội cho là luật tự nhiên không dễ được chấp nhận và đôi khi Giáo Hội lẫn lộn giữa luật tự nhiên và luật của thiên nhiên.

Đàng khác nếu nguyên tắc phổ quát nhất của luật tự nhiên là “phải làm lành, lánh dữ” thì khai triển nguyên tắc ấy vào trong những trường hợp cụ thể không phải là dễ. Có lẽ chính vì thế mà Giáo Hội lưu ý rằng :

Nhưng khi phải đưa những giáo huấn này vào hành động cụ thể, đôi khi ngay cả người công giáo chân thành cũng có những cái nhìn khác nhau. Khi điều đó xảy ra, họ phải lưu tâm tỏ lòng kính trọng nhau và xem xét họ có thể cộng tác với nhau tới mức nào. Như thế, khi thuận tiện họ có thể thực hiện được những gì cần thiết. Họ cũng hãy hết sức quan tâm đừng để cho những cuộc tranh cãi thường xuyên làm suy giảm các

nỗ lực của mình, cũng đừng lấy có tìm kiếm điều họ nghĩ là tốt nhất mà bỏ qua việc có thể làm và phải làm.^[28]

3.2 Thách đố khi đem ra thực hành

Giáo Hội thấy rằng vấn đề xã hội đã trở nên cấp bách và người con của Giáo Hội cần phải dẫn thân thực hiện :

Mỗi người hãy bắt tay vào phần việc của mình ngay lập tức, kéo vì chậm trễ mà sự dữ vốn đã rất trầm trọng sẽ trở thành vô phương chữa trị.^[29]

Giáo Hội thấy cần có những gương mẫu hay những chúng

tá cho học thuyết xã hội của mình. Nếu giáo huấn xã hội đặt trên nền tảng Tin Mừng thì chúng tá cho giáo huấn này cũng là chúng tá Tin Mừng. Đàng khác, trong vấn đề xã hội, Giáo Hội cảm thấy rằng cần có sự cộng tác của các tôn giáo khác : của các Kitô giáo nhưng không phải là Công giáo, của người Do thái, của tín đồ Hồi giáo và của các tôn giáo khác.^[30] Sự cộng tác đó phải đi tới chỗ tạo ra một ảnh hưởng tích cực là quyền con người được tôn trọng, xã hội công bằng, hạnh phúc và tự do hơn...

KẾT LUẬN

Đề cập đến chương 1 của cuốn Agenda social trong một vài trang thì chắc chắn là chưa đủ. Thế nhưng, người viết cũng đã cố gắng vạch ra những đường nét chính, dĩ nhiên theo cái nhìn chủ quan của mình. Điều thiếu sót ấy sẽ được bù đắp khi chính bản thân mỗi người đọc lại cuốn Agenda và tìm lấy cho mình những kết luận có thể đem ra thực hành. Những kết luận với sự xác tín đó thường thúc đẩy chúng ta dẫn thân vào hành động. Nếu được vậy, thì đó cũng là mục đích của Giáo Huấn xã hội và của những người soạn cuốn Agenda social.

Câu hỏi thảo luận

1. Theo anh chị, nếu phải triển khai cho giáo dân Giáo huấn xã hội thì cần triển khai theo thứ tự ưu tiên nào trong tình hình thành phố hiện nay ?
2. Giáo huấn nào của Giáo Hội ít được chấp nhận nhất ? Lĩnh vực phải làm gì trước tình trạng đó ?
3. Thành phần nào trong xứ đạo cần được huấn luyện trước tiên về Giáo huấn xã hội ? Tại sao ?
4. Để phổ biến Giáo huấn xã hội, theo anh chị, cần phải theo cách nào ? (cấp Xứ đạo, cấp Hạt, cấp Giáo phận)

Ngoài ra còn hai thách đố nữa :

Làm thế nào để hiểu đúng bản văn của Giáo Hội

Giáo huấn của Giáo Hội có thể thay đổi vấn đề cho vay và vấn đề án tử hình.

chú thích:

[1] Le P. Concetti écrit: "A la lumière de la doctrine des droits de l'homme, confirmée par de nombreuses interventions du magistère de l'Eglise, le droit à la vie est fondamental et prioritaire entre tous les droits proclamés et protégés constitutionnellement : aucun être humain, quel que soit son état ou sa condition, ne peut être privé d'un tel droit. Il ne peut pas l'être non plus en vertu d'une éventuelle loi de l'Etat qui consentirait à l'avortement thérapeutique ou eugénique. La mère non plus ne peut le transgresser pour quelque raison que ce soit. Aucun médecin ne peut le violer, que ce soit avec ou sans le consentement de la mère, ou avec l'aval légal de l'Etat". Theo Zenit ZF01071601 (ngày 16/7/2001) Bản dịch của lúc Ông Nguyễn Quang Sách.

[2] **The social Agenda**, A Collection of magisterial Texts, Pontifical Council for Justice and Peace, 2000. Bản dịch của LM Nguyễn Hồng Giáo, **Giáo Huấn Xã hội của Giáo hội**, 2001, trang 13

[3] Bản văn mới hơn năm 1997 có một vài sửa đổi, thí dụ về án tử hình.

[4] **Sđđ**, trang 5.

[5] Leo 13, **Rerum Novarum** (Cả hai tài liệu lấy từ www.vatican.va)

[6] **The Social Agenda**, bản dịch của LM Nguyễn Hồng Giáo, 2001.

[7] **Agenda social**, #2 Bản dịch của lúc Ông Nguyễn Quang Sách (trên internet) tham chiếu với bản tiếng Pháp trên site www.clerus.org

[8] **Quan Tâm đến vấn đề xã hội**, số 41; **Agenda Social**, số 30

- [9] **Lumen Gentium**, số 5 ; **Agenda social**, số 11.
- [10] **Ecclesiam suam**, số 42; **Agenda social**, số 12
- [11] **Centesimus Annus**, số 5; **Agenda social**, số 33
- [12] **Agenda social** số 2 bản tiếng Pháp
- [13] **Evangelium vitae**, số 79; **Agenda social**, số 38
- [14] **Gaudium et Spes**, số 1)
- [15] Pio 11, Thông điệp **Ubi Arcano Dei Consilio** (về Bình An của Chúa Kitô trong Vương Quốc của Người), 23/12/1922.
- [16] **Quadragesimo Anno**, số 41; **Agenda social** số 31.
- [17] **Mater et Magistra**, số 2; **Agenda social** số 3.
- [18] **Sollicitudo Rei Socialis**, số 1; **Agenda social** số 15
- [19] **Mater et Magistra**, số 6; **Agenda social** số 4.
- [20] "Les différents commandements du Décalogue ne sont en effet que la répercussion de l'unique commandement du bien de la personne, au niveau des nombreux biens qui caractérisent son identité d'être spirituel et corporel en relation avec Dieu, avec le prochain et avec le monde matériel."
- [21] L'Église sait que la question morale rejoint en profondeur tout homme, implique tous les hommes, même ceux qui ne connaissent ni le Christ et son Évangile, ni même Dieu. Elle sait que précisément *sur le chemin de la vie morale la voie du salut est ouverte à tous*, comme l'a clairement rappelé le Concile Vatican II: « Ceux qui, sans qu'il y ait de leur faute, ignorent l'Évangile du Christ et son Église, mais cherchent pourtant Dieu d'un cœur sincère, et s'efforcent, sous l'influence de sa grâce, d'agir de façon à accomplir sa volonté telle que leur conscience la leur révèle et la leur dicte, ceux-là peuvent arriver au salut éternel ». Et il ajoute: « A ceux-là mêmes qui, sans faute de leur part, ne sont pas encore parvenus à une connaissance expresse de Dieu, mais travaillent, non sans la grâce divine, à avoir une vie droite, la divine Providence ne refuse pas les secours nécessaires à leur salut. En effet, tout ce qui, chez eux, peut se trouver de bon et de vrai, l'Église le considère comme une préparation évangélique et comme un don de Celui qui illumine tout homme pour que, finalement, il ait la vie ».
- [22] KARL H. PESCHKE, **General Moral Theology**, 1986 Bản dịch vô danh có tên là **Thần học Tổng quát**, trang 210
- [23] Theo cách đánh số của bản tiếng Anh
- [24] La force de ces raisonnements est d'une évidence telle qu'il est permis de s'étonner que certains tenants d'opinions surannées puissent encore y contredire, en accordant sans doute il l'individu l'usage du sol et les fruits des champs, mais en lui refusant le droit de posséder en qualité de propriétaire ce sol où il a bâti, cette portion de terre qu'il a cultivée. Ils ne voient donc pas qu'ils dépouillent par là cet homme du fruit de son labeur. Ce champ travaillé par la main du cultivateur a changé complètement d'aspect: il était sauvage, le voilà défriché; d'infécond, il est devenu fertile. Ce qui l'a rendu meilleur est inhérent au sol et se confond tellement avec lui, qu'il serait en grande partie impossible de l'en séparer. Or, la justice tolérerait-elle qu'un étranger v#nt alors s'attribuer et utiliser cette terre arrosée des sueurs de celui qui l'a cultivée ? De même que l'effet suit la cause, ainsi est-il juste que le fruit du travail soit au travailleur.
- C'est donc avec raison que l'universalité du genre humain, sans s'émouvoir des opinions contraires d'un petit groupe, reconnaît, en considérant attentivement la nature, que dans ses lois réside le premier fondement de la répartition des biens et des propriétés privées. C'est avec raison que la coutume de tous les siècles a sanctionné une situation si conforme à la nature de l'homme et à la vie calme et paisible des sociétés. De leur côté, les lois civiles qui tirent leur valeur, quand elles sont justes, de la loi naturelle, confirment ce même droit et le protègent par la force. Enfin, l'autorité des lois divines vient y apposer son sceau en défendant, sous une peine très grave, jusqu'au désir même du bien d'autrui. "Tu ne convoiteras pas la femme de ton prochain, ni sa maison, ni son champ, ni sa servante, ni son boeuf, ni son âne, ni rien de ce qui est à lui".
- [25] **Ecclesia in Asia**, số 32 ; **Agenda social**, số 18.
- [26] **Christifideles Laici**, số 60; **Agenda social**, số 19.
- [27] **Tông Huấn GH tại Châu Á** số 33.
- [28] **Mater et magistra**, số 238; **Agenda social**, số 27.
- [29] **Centesimus Annus**, số 56; **Agenda social**, số 365.
- [30] **Agenda social**, số 368.

Tham khảo

1. Jérôme REIGNIER, Cent ans d'enseignement social de l'Église, coédition Desclée/ les éditions de la Coupole 1991.
2. Philippe CORMIER, Le discours moral de l'Église et sa réception: Loi naturelle et morale chrétienne in *Communio*, tome XXI, 1996,
3. DC 2 février 1997, n° 2153, À propos de la réception des Documents du Magistère et du désaccord public, Article de Mgr Tarcisio Bertone, secrétaire de la Congrégation pour la Doctrine de la foi.
4. DC 2 février 1997, n° 2153, Le bien commun et la Doctrine sociale de l'Église catholique, Déclaration de la Conférence épiscopale d'Angleterre et du Pays de Galles.
5. CONGREGATION POUR L'ÉDUCATION CATHOLIQUE, ORIENTATIONS POUR L'ÉTUDE ET L'ENSEIGNEMENT DE LA DOCTRINE SOCIALE DE L'ÉGLISE DANS LA FORMATION SACERDOTALE, ROME 1988.
6. Các Thông điệp xã hội Tòa Thánh: Lễ 13 niên Gioan Phaolô, Bản dịch của Nhai Chung Việt Saigon, 2000.

Giới thiệu tóm lược về Cuốn Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội Công giáo(*)

Lm. Giuse Maria Lê Quốc Thăng

Học thuyết Xã hội của Giáo Hội Công giáo (HTXHCG) là “Con Người”. Tập trung căn bản nhất của cuốn sách là nói về Con Người. Vậy để hiểu HTXHCG phải khởi đi từ con người.

Trong công trình sáng tạo đầy yêu thương của Thiên Chúa, con người được Thiên Chúa tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Được sinh ra từ Thiên Chúa nên con người chỉ có thể khám phá được cứu cánh, ý nghĩa của đời người khi biết đối diện với Thiên Chúa. Với công trình tạo dựng, con người phát sinh từ Thiên Chúa, nhưng với công trình cứu độ con người được mời gọi trở về với Thiên Chúa.

Như vậy con người được mời gọi sống chiều kích hướng thượng về với Thiên Chúa. Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ trong định chế hôn nhân, vì thế Thiên Chúa muốn con người sống trong các mối tương quan: *con người là một hữu thể có tương quan*. Do đó, trong hành xử, con người **phải biết tôn trọng nhân vị** của nhau. HTXHCG giúp chúng ta hiểu ra được những nguyên tắc căn

bản trong cung cách hành xử như **Liên đới, Công bằng**. Nhưng là một hữu thể có **tương quan**, nên không ai là một ốc đảo, mỗi người có một ơn gọi riêng, sống trong sự **Bổ trợ** cho nhau. Đó là 4 nguyên tắc căn bản của HTXHCG giúp chúng ta hành xử đúng đắn trong các mối tương giao nhân vị trong cộng đồng xã hội.

Khởi đi từ tương quan vợ chồng, con người mở rộng tới những tương quan khác. Vì thế bắt đầu từ gia đình, môi trường đầu tiên thiết lập các tương quan căn bản, HTXHCG trình bày về Gia đình như là chiếc nôi mà qua đó Thiên Chúa thông ban sự sống cho con người.

Gia đình là tế bào của Xã hội và Giáo Hội, là viên gạch xây nên tòa nhà Xã hội và Giáo Hội. Con người sống hợp quần với nhau trong cộng đồng xã hội, vì thế con người có trách nhiệm làm thăng tiến xã hội trong công bằng và sự thật.

Con người được định vị trong không-thời gian nhất định, ta đang sống trên trái đất, trở về với Thiên Chúa cũng từ trái đất này. Trái đất, nơi có những công trình kỳ diệu của Thiên Chúa, con người cần biết bảo vệ môi trường sống của mình: môi trường sinh thái, môi trường văn hóa...

Tóm lại, HTXHCG trình bày một lược đồ trong đó con người ở tâm của vòng tròn, từ đó có những vòng tròn khác: gia đình, cộng đồng, đời sống môi sinh (trái đất). Cụ thể là các chương được trình bày như sau:

Chương I: Kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa khi tạo dựng con người.

Chương II: Trình bày HTXHCG

Chương III: Con người và Nhân quyền (Nguyên tắc Nhân vị)

Chương IV: Các nguyên tắc của HTXHCG

Chương V: Gia đình – Tế bào sống động của xã hội

Chương VI: Lao động của con người

Con người là đỉnh cao và là trung tâm của công trình tạo dựng. Thiên Chúa đã trao phó công trình tạo dựng để con người biết phát huy và làm tăng

triển các công trình đó như một cách cộng tác vào công trình tạo dựng của Thiên Chúa. Vì thế con người phải có bốn phận lao động. Nó không phải là sự khổ dịch cho con người, cũng không phải là án phạt do tội nguyên tổ... Vì thế cần có những định chế đảm bảo quyền được lao động để con người có được cuộc sống xứng với phẩm giá của mình. Đây cũng là một trong những tiêu chuẩn đánh giá về mặt nhân quyền. Các chính phủ cần biết tạo lập công việc làm cho người dân và đấu tranh chống lại tình trạng bóc lột lao động, đặc biệt là tình trạng bóc lột sức lao động trẻ em.

“Trong công trình sáng tạo đầy yêu thương của Thiên Chúa, con người được Thiên Chúa tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Được sinh ra từ Thiên Chúa nên con người chỉ có thể khám phá ra cứu cánh, ý nghĩa của đời người khi biết đối diện với Thiên Chúa”

Chương VII: Đời sống kinh tế

Nhờ lao động, con người tạo ra của cải, làm phong phú đời sống xã hội. Nhưng khi gia tăng thu nhập, có của cải tích lũy cũng kéo theo hiện tượng làm gia tăng hố phân cách giàu nghèo. Thực tế trên thế giới có những cuộc khủng hoảng thừa, sản phẩm làm ra đem đổ đi vì không đảm bảo giá cả tương xứng với công sức sản xuất. Tuy nhiên, chỉ tập trung vào lợi nhuận và đem đổ những sản phẩm mình làm ra nhằm duy trì ổn định giá cả thì vô hình trung cũng tạo ra sự bất công trong đó.

Chương VIII: Cộng đồng chính trị

Chính trị được trình bày theo hai nghĩa. Nghĩa hẹp là đề cập đến những hoạt động của các Đảng phái. Nghĩa rộng là những hoạt động liên quan đến toàn bộ đời sống con người trong một cơ cấu tổ chức xã hội. Giáo Hội không chủ trương làm chính trị theo nghĩa hẹp. Thánh Phaolô: *Thiên Chúa giao cho tôi làm trung gian giao hòa giữa con người với Thiên Chúa, giữa con người với con người.* Giáo Hội luôn cổ vũ cho việc dẫn thân hoạt động chính trị theo nghĩa rộng. Enzo Mauro và Paolo Mieli, hai đặc phái viên của tờ La Stampa, một trong những nhật báo lớn nhất ở Ý, đã xin phép được phỏng vấn Đức Giáo Hoàng: *“Kính thưa Đức Thánh Cha, người ta đồn rằng Đức Thánh Cha làm chính trị, Đức Thánh Cha nghĩ sao?”* *“Tôi nghĩ rằng không thể hiểu chính trị theo nghĩa hẹp. Nhiệm vụ của Đức Giáo Hoàng là rao giảng Phúc Âm, nhưng trong Phúc Âm có con người. Sự tôn trọng đối với con người, tức là nhân quyền, tự do lương tâm và tất cả những gì thuộc về quyền sống xứng đáng của con người. Nếu tất cả những điều đó có một giá trị chính trị, thì đúng Đức Giáo Hoàng có làm chính trị. Nhưng Ngài luôn luôn đề cập đến con người, Đức Giáo Hoàng bên vực con người”* (Ezio Mauro e Paolo Mieli, “Giovanni Paolo” II, La Stampa 04.03.91, p.2).

Chương IX: Cộng đồng quốc tế

Các quốc gia, sau Thế chiến thứ II, đã có những lộ trình tiến tới các quan hệ bang giao song phương, đa phương để tìm ra những giải pháp mang tính toàn cầu. Thế giới bây giờ đi theo xu hướng cộng tác, liên đới với nhau, và khái niệm toàn cầu hóa ra đời trong bối cảnh đó. Những yếu tố tích cực hay tiêu cực của nó cũng phát sinh theo. Chương này cho chúng ta

những định hướng xây dựng một thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa.

Chương X: Bảo vệ môi trường

Công trình tạo dựng Thiên Chúa đã trao phó cho chúng ta, mỗi người cần nỗ lực bảo vệ. Việt Nam chúng ta đang đối diện với những thảm họa của môi trường. Môi

trường sống ở nông thôn, nông dân đang là một vấn nạn lớn do phát triển không có định hướng.

Chương XI: Cổ vũ hòa bình

Tính liên đới giữa con người với con người ngày càng được đề cao, vì thế việc tôn trọng nhau phải được bảo đảm, đó là lý do Giáo Hội cổ vũ nền hòa bình.

Chương XII: Kết luận: Vì một nền văn minh tình yêu

Sau khi trình bày các thực tại của con người và xã hội, Giáo Hội phải có trách nhiệm như thế nào? Chương này nói lên các hoạt động của Giáo Hội nhằm cổ vũ cho việc tiến tới xây dựng một nền văn minh tình thương.

(*) Bài thuyết trình của Cha Giuse Lê Quốc Thăng được tác giả Thanh Thúy ghi lại trong lần Tập huấn về Giáo huấn Xã hội Công giáo tại Giáo phận Thanh Hóa, nơi tập trung các giáo phận khu vực phía bắc ngày 13 - 14 tháng hai 2011 (nguồn: WWW. Lam Hồng)



Niềm vui của Đức Giáo Hoàng ở thánh Lễ cuối cùng tại Cuba sáng ngày thứ tư 28.3.2012

Những câu hỏi mở đầu liên quan GIÁO HUẤN XÃ HỘI

Lm. Phan Tấn Thành, O.P

Khi được vài anh chị em giáo dân nhờ hướng dẫn học hỏi về Giáo huấn xã hội của Hội thánh, tôi đã đề nghị tìm một tài liệu căn bản để cùng nhau nghiên cứu. Chúng tôi đã nhất trí dùng sách *Tóm lược Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, do Hội đồng Tòa thánh về Công lý và Hòa bình phát hành năm 2004, và được dịch sang tiếng Việt do linh mục An-tôn Nguyễn Ngọc Sơn, cùng với Ủy ban Bác ái xã hội của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Bản văn có thể đọc trên website của cơ quan này: http://www.justpax.it/ita/home_ita.html

Dù mang tựa đề là “Tóm lược”, nhưng nguyên bản tiếng Ý dày hơn 500 trang. Số lượng trang sách có thể làm cho người đọc “ngán” tiếp xúc; vì vậy đã có những người tìm cách tóm tắt cuốn Tóm lược, rút xuống chừng độ một-hai trăm trang thôi. Tuy nhiên, thiếu nghĩ điều ngại ngùng thật sự không phải do số trang cho bằng cách trình bày vấn đề. Vì mang tính cách tóm lược cho nên bản văn đi thẳng vào nội dung, nhằm trình bày đạo lý của Giáo hội, chứ không dài dòng với nguồn gốc của những cuộc tranh luận hoặc với những quan điểm khác, và cũng không đi vào những chi tiết áp dụng¹[1].

Tập tài liệu này được soạn như là hướng dẫn để tiếp cận cuốn sách “Tóm lược” (viết tắt: TLHT), bằng cách:

- trình bày bối cảnh của những vấn đề được nêu lên;
- trình bày những quan điểm hoặc giải pháp khác nhau đã được đề xướng;
- trình bày giáo huấn của Giáo hội; ở điểm này, chúng tôi sẽ tóm tắt nội dung của sách Tóm lược.

Tiếp đến là những gợi ý suy tư để áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể.

Cấu trúc của tập tài liệu

Tài liệu được chia ra thành “Bài”, thay vì “Chương” để tránh lẫn lộn với chương của sách Tóm lược. Con số của Bài không nhất thiết tương ứng với số của Chương sách.

Trong **Bài thứ nhất**, mang tính cách dẫn nhập, chúng tôi xin trình bày vài khái niệm về Giáo huấn xã hội của Giáo hội (viết tắt: **GHXH**), tương đương với Phần I của sách TLHT (bốn chương đầu) bàn về những yếu tố căn bản của GHXH.

- 1/ Nguồn gốc GHXH
- 2/ Sự thành hình GHXH
- 3/ Bản chất GHXH
- 4/ Phương pháp xây dựng GHXH
- 5/ Những nguyên tắc của GHXH
- 6/ Những đề tài chính của GHXH.

Những bài kế tiếp sẽ lần lượt nghiên cứu bảy đề tài

chuyên biệt được bàn trong Phần II của sách TLHT, đó là: 1/ Gia đình (chương 5). 2/ Lao động (chương 6). 3/ Kinh tế (chương 7). 4/ Cộng đồng chính trị (chương 8). 5/ Cộng đồng quốc tế (chương 9). 6/ Môi sinh (chương 10). 7/ Hòa bình (chương 11).

Như sẽ nói sau, có thể xếp đặt các đề tài chuyên biệt theo một thứ tự khác, thậm chí có thể thêm hoặc bớt vài đề mục. Điều này không những tùy thuộc vào sự lựa chọn của tác giả nhưng còn tùy thuộc hoàn cảnh địa phương.

Trước khi đi vào đề, thiết tưởng cần trả lời hai câu hỏi mở đầu:

1. *Giáo huấn xã hội là gì?*²[2]
2. *Tại sao tôi phải quan tâm đến Giáo huấn xã hội?*

I. GIÁO HUẤN XÃ HỘI LÀ GÌ ?

Có lẽ một thắc mắc đầu tiên được đặt ra liên quan những tựa đề khác nhau ghi trên các tập sách hoặc văn kiện Tòa Thánh: *Giáo huấn xã hội, Học thuyết xã hội, Đạo lý xã hội*.

Sự khác biệt này một phần bắt nguồn từ việc dịch thuật. Cùng một từ “*Church*” mà có thể dịch là “*Hội thánh*”, hoặc “*Giáo hội*”, hoặc “*giáo đoàn*”. Một cách tương tự như vậy, “*doctrine*” có thể dịch là: “*đạo lý, giáo huấn, học thuyết, giáo thuyết, giáo điều, chủ nghĩa*”³[3]. Hai từ ngữ đầu tiên (đạo lý, giáo huấn) có lẽ chỉ lưu hành trong nội bộ Giáo hội; những từ ngữ còn lại có thể áp dụng cho những trào lưu triết học, chính trị (chẳng hạn của Marx). Thực ra theo tầm nguyên tiếng Latinh, *doctrina* bởi động từ *docere*: giảng dạy, dạy bảo; vì thế *doctrina* có thể hiểu là việc giảng dạy, hoặc điều giảng dạy (so sánh tiếng Anh: động từ *to teach, teaching*, hoặc tiếng Pháp *enseigner, enseignement*).

Tuy nhiên, ngay trong các ngôn ngữ châu Âu cũng không có sự thống nhất từ ngữ: *Social teaching, Social doctrine, Social ethics* tùy thuộc vào quan niệm về bản chất của nó (*doctrine* thì mạnh hơn là *teaching*)⁴[4].

A.- GHXH không phải là ...

Trước khi trả lời câu hỏi “Giáo huấn xã hội là gì”, thiết tưởng nên bắt đầu bằng những câu trả lời “GHXH không phải là ...” để tránh những ngộ nhận hoặc ảo vọng.

+ GHXH không phải là một tuyên ngôn chính trị, một cương lĩnh để xây dựng một chế độ hoặc chính sách phù hợp với Đạo Công giáo.

+ GHXH không phải là một học thuyết chính trị hoặc kinh tế được đề ra như “đường lối thứ ba” đứng giữa hai khối “Tư bản” (Tự do) và “Xã hội” (Cộng sản).

+ GHXH không phải là cẩm nang cung cấp những kỹ năng cho các tín hữu sử dụng trong các hoạt động xã hội (kinh tế, thương mại, chính trị) ngõ hầu đạt được kết quả tối ưu.

Những cái “không” vừa rồi nhằm đánh tan những hiểu lầm thường gặp ở ngoài Giáo hội (và đôi khi ngay cả trong Giáo hội). Những cái “không” tiếp theo là những ngộ nhận thường gặp nơi các tín hữu Công giáo.

+ GHXH chỉ liên quan đến những ai dẫn thân vào chính trị. Không phải thế, GHXH bao trùm tất cả các mối tương quan của con người với tha nhân, bắt đầu từ gia đình, hàng xóm, cho đến những tương quan giữa các dân tộc và với vũ trụ.

+ GHXH chỉ là những lời khuyên răn về cách cư

xử sao cho “tốt đạo đẹp đời”. Không phải đâu. GHXH không chỉ là những khuyên lớn sốt sắng, nhưng còn vạch cho thấy những nghĩa vụ của người tín hữu muốn sống trọn Tin mừng.

+ GHXH gồm những đạo lý mà ta cần phải học tập để quán triệt lập trường của Giáo hội. Không phải đâu. GHXH không chỉ gồm những học thuyết cần biết nhưng còn đòi hỏi phải mang ra áp dụng trong đời sống hằng ngày nữa.

+ GHXH là những tuyên ngôn về lập trường của Giáo hội trước những hoàn cảnh mới của xã hội Âu Mỹ vào thế kỷ XIX-XX. Không hẳn thế. Tuy phần lớn những “thông điệp xã hội” được viết trong thế kỷ XX, nhưng GHXH bắt nguồn từ những đạo lý của Tân ước và truyền thống lâu đời của Hội thánh.

B. - GHXH là ...

Những cái “không” vừa rồi đưa chúng ta dần dần đến việc xác định bản chất của GHXH. Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo đã mô tả như sau ở các số 2419-2423:

Số 2419. Mạc khải Kitô giáo đưa chúng ta đến sự hiểu biết sâu xa hơn về những luật lệ của đời sống xã hội. Hội thánh đón nhận từ Tin mừng mạc khải trọn vẹn về con người. Khi chu toàn sứ vụ loan báo Tin mừng, Hội thánh nhân danh Đức Kitô, chứng tỏ cho con người biết phẩm giá riêng của họ và ơn gọi riêng của họ đến sự hiệp thông các nhân vị; Hội thánh dạy cho con người biết các đòi hỏi của công lý và hoà bình, theo sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

Số 2420. Hội thánh đưa ra phán đoán luân lý trong lãnh vực kinh tế và xã hội, “khi các quyền căn bản của con người hoặc ơn cứu độ các linh hồn đòi hỏi việc đó”. Trên bình diện luân lý, Hội thánh hành động do sứ vụ khác với sứ vụ của chính quyền: Hội thánh quan tâm đến các khía cạnh trần thế của công ích vì lý do chúng quy hướng về Sự Thiện tối thượng, là mục đích tối hậu của chúng ta. Hội thánh cố gắng thúc những thái độ đúng đắn liên quan của cải trần thế và trong các tương quan kinh tế xã hội.

Số 2421. Giáo huấn xã hội của Hội thánh được triển khai vào thế kỷ thứ XIX khi Tin mừng tiếp xúc với xã hội kỹ

nghệ cơ khí hiện đại, với những cơ cấu mới của nó để sản xuất các sản phẩm tiêu thụ, với quan niệm mới của nó về xã hội, về quốc gia và quyền bính, với các hình thức mới của nó về lao động và quyền sở hữu. Sự triển khai giáo huấn của Hội thánh về vấn đề kinh tế và xã hội chứng tỏ giá trị trường tồn của giáo huấn Hội thánh, đồng thời cho thấy ý nghĩa đích thực của Truyền thống luôn sống động và tích cực của Hội thánh.

2422. Giáo huấn xã hội của Hội thánh là tập hợp các giáo huấn được nối kết với nhau, theo như đã được Hội thánh giải thích về các biến cố xảy ra trong dòng lịch sử, dưới ánh sáng của toàn thể lời đã được Chúa Giêsu Kitô mạc khải, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần. Giáo huấn này sẽ được những người thành tâm thiện chí đón nhận hơn, khi nó gây cảm hứng nhiều hơn cho các hành động của các tín hữu.

2423. Giáo huấn xã hội của Hội thánh đề ra những nguyên tắc để suy tư, quy định những tiêu chuẩn để phán đoán, và trình bày những kế hoạch để hành động.

Chúng ta có thể tóm lược vào một vài điểm chính yếu như sau, và sẽ được khai

triển trong các mục tiếp theo.

- Nguồn gốc của GHXH là mạc khải của Thiên Chúa về con người: phẩm giá của con người, ơn gọi sống chung với những người khác, những nghĩa vụ của công lý và hoà bình.

- Bản chất của GHXH là sứ mạng giáo huấn của Giáo hội nhằm soi sáng cho các tín hữu những cách cư xử trong đời sống xã hội, giữa những hoàn cảnh thay đổi của mỗi thời đại.

- Phương pháp của GHXH mang tính phối kết. Phối kết giữa việc quan sát sự kiện với việc phân định dưới ánh sáng Tin mừng. Phối kết giữa những dữ kiện thấu thập bởi khoa học nhân văn với những nguyên tắc luân lý rút bởi Tin mừng. Mặt khác, GHXH không chỉ thuần túy lý thuyết hay thuần túy thực dụng, nhưng bao gồm những nguyên tắc suy tư, những tiêu chuẩn phán đoán, những kế hoạch hành động.

- Nói cho cùng GHXH là một đường lối để loan báo Tin mừng; đây là sứ mạng được Chúa Giêsu uỷ thác cho toàn thể Giáo hội (giáo dân cũng như giáo sĩ)⁵[5].

Có thể nói được rằng đó là những điểm tóm tắt tất cả phần thứ nhất của sách TLHT bàn về GHXH tổng quát.

II. Tại sao tôi phải quan tâm đến GHXH?

Câu trả lời sẽ rõ ràng hơn sau khi đã giải thích bản chất của GHXH. Phải nhìn nhận rằng có nhiều lý do khiến cho ít người quan tâm đến GHXH: có thể bởi vì họ nghĩ rằng đây là một lãnh vực chuyên môn, dành riêng cho những ai dẫn thân vào công tác xã hội; có thể bởi vì họ nghĩ rằng đây là một bài giáo lý mới cộng thêm bao nhiêu bài giáo lý mà mình đã học mà không nhớ hết.

Thật là đáng tiếc. GHXH không phải là một môn học dành cho những người chuyên môn: như sẽ thấy, nó nằm trong những điều thuộc về đời sống luân lý của người Kitô hữu, và đã được đem vào Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo. Đàng khác, GHXH không phải là những điều

cần phải học thuộc lòng để trả bài, nhưng là những định hướng để hành động. Hơn thế nữa, trong lãnh vực này, người tín hữu không hoàn toàn thụ động, chỉ biết chấp nhận những điều mà Giáo hội đã dạy. Không, họ cần phải linh động áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể; và chính tại môi trường cụ thể mà Tin mừng được loan báo và thể hiện. Chúng ta có thể trình bày một cách khác: khi áp dụng GHXH, không những chúng ta đem Tin mừng vào môi trường sống của mình, nhưng còn là lời đáp trả lại kế hoạch yêu thương mà Thiên Chúa dành cho nhân loại.

Ở chương 12, sách TLHT đã trình bày những môi trường phục vụ của người tín hữu mà GHXH đã cung cấp (số 551-574): phục vụ con người, phục vụ văn hóa, phục vụ kinh tế, phục vụ chính trị.

Sau những câu hỏi mở đầu, bây giờ chúng ta có thể đi sâu rộng hơn vào nguồn gốc, lịch sử, bản chất, phương pháp, những nguyên tắc căn bản và những đề tài chính.

Chú thích:

⁶[1] Xc. *Tóm lược Học thuyết Xã hội* (viết tắt TLHT), số 8.

⁷[2] Lẽ ra nếu muốn dịch sát thì phải viết: “Giáo huấn xã hội của Giáo hội Công giáo”, nhưng tôi thu gọn là “*giáo huấn xã hội*”, và viết tắt là **GHXH**.

⁸[3] Tuy nhiên, khi dịch ngược lại thì những từ vừa kể có thể tương đương với những danh từ khác: *theory*, *dogma*, *teaching*, vv

^{9[4]} Trong tiếng Pháp cũng có nhiều danh xưng tương tự: *philosophie sociale, morale (éthique) sociale, doctrine sociale, enseignement social*. Trong tiếng Tây-ban-nha, các danh xưng còn tăng thêm hơn nữa: *doctrina social de la Iglesia, magisterio social de la Iglesia, enseñanza social de la Iglesia, pensamiento social de la Iglesia, doctrina social católica, teología social, moral social, filosofía social, catolicismo social*.

^{10[5]} Xc. TLHT số 7.

Giáo Huấn Xã Hội

trong Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo

Lm. Phan Tấn Thành, O.P

Giáo huấn xã hội của Giáo hội được trình bày rải rác ở nhiều nơi trong Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo. Sách Tóm lược Học thuyết Xã hội đã trưng dẫn nhiều điều của Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo.

Điều này cho thấy rằng có nhiều cách thức để “tóm lược” GHXH, và dạng khác GHXH không phải là điều gì dành riêng cho những nhà chuyên môn muốn nghiên cứu lãnh vực này, nhưng nó thuộc về gia sản của Giáo hội mà tất các Kitô hữu cần học biết.

Chúng tôi xin liệt kê những đoạn văn của sách GLCG có liên quan đến GHXH, theo số thứ tự của Sách (hầu hết nằm trong phần Ba, luân lý tổng quát và chuyên biệt):

1. Con người hình ảnh Thiên Chúa: 1701-1706; 1708-1709.
2. Tự do của con người trong lịch sử cứu độ: 1730-1742.
3. Cộng đồng nhân loại: 1877-1888.
4. Việc tham gia vào đời sống xã hội: 1897-1916
5. Công bằng xã hội: 1928-1942
6. Những quyền bính trong xã hội dân sự: 2234-2246
7. Việc bảo vệ hoà bình: 2302-2317.
8. Giới răn thứ bảy: 2401.
9. Tài sản được dành để phục vụ cho toàn thể nhân loại, quyền tư hữu: 2402-2418
10. Giáo huấn xã hội của Giáo hội: 2419-2425.
11. Hoạt động kinh tế và công bằng xã hội: 2426-2436.
12. Công bằng và liên đới giữa các quốc gia: 2437-2442
13. Lòng yêu thương người nghèo: 2443-2449.

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

ĐÔI CẢNH TÌNH YÊU

Vi Vi

G iáo huấn Xã hội Công giáo bắt nguồn từ Thánh Kinh và trải qua một quá trình hình thành rất lâu dài. Chính vì vậy, theo nghĩa rộng, chúng ta có thể nói rằng GHXHCG xuất hiện đồng thời với Kitô giáo.

“GHXHCG bắt nguồn nơi Thánh Kinh, khởi đi từ sách Sáng thế, đặc biệt trong Tân ước, và các văn kiện của các thánh Tông đồ. Ngay từ lúc đầu nó đã là thành phần của giáo huấn Giáo hội, của quan niệm về con người và cuộc sống xã hội, và đặc biệt của luân lý xã hội, được xây dựng và phát triển dần dần tùy theo nhu cầu của các giai đoạn lịch sử. Gia sản này đã được truyền lại và khai triển qua giáo huấn của các Giáo chủ về “vấn đề xã hội”, bắt đầu từ thông điệp Tân sự”¹.

Thật vậy, Kitô giáo không chỉ bao gồm những chân lý về Thiên Chúa và mối tương quan giữa con người với Đấng Tạo Hoá, mà còn hàm chứa những mối tương quan sinh tử của con người với tha nhân, với gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét theo phương diện phân tích lịch sử, GHXHCG chỉ chính thức xuất hiện từ cuối thế kỷ XIX,

kể từ thông điệp “*Tân Sự*” (Rerum Novarum) của Đức Leo XIII, năm 1891.

Có thể nói, Đức Gioan XXIII đã đóng vai trò ngôn sứ và khai mở hướng đi mới cho Giáo hội nói chung và cho GHXHCG nói riêng với thông điệp “*Mẹ và Thầy*” (Mater et Magistra) tình yêu và công lý làm tiêu chuẩn hướng dẫn giải quyết các vấn đề. Thông điệp khẳng định rằng sự thật là ánh sáng của giáo huấn xã hội của Hội Thánh, tình yêu thương là sức mạnh thúc đẩy, công lý là mục đích². Tông thư “Giáo hội tại Á châu” quan niệm GHXHCG như một “tổng thể nguyên lý để suy tư, những tiêu chuẩn để phán đoán và những định hướng để hành động cho các Kitô hữu. Tông thư nhấn mạnh đến trách nhiệm của các Trung tâm đào tạo, đặc biệt các Chủng viện và Học viện, trong việc phổ biến Giáo huấn xã hội. Đối với Tông thư, “điều thiết yếu là làm sao để các Kitô hữu dẫn thân trong lãnh vực thăng tiến nhân loại có một kiến thức vững chắc về toàn bộ giáo huấn quý báu này và coi nó như thành phần nguyên vẹn của sứ vụ rao giảng Tin Mừng (...) Các Kitô hữu có trách nhiệm lãnh đạo trong

Giáo hội cũng như ngoài xã hội, đặc biệt các giáo dân đang nắm trách nhiệm trong đời sống xã hội, cần được đào tạo vững chắc về lãnh vực này, để họ có thể tác động trên xã hội dân sự cũng như các cơ cấu của nó bằng chất men của Tin Mừng. GHXHCG không những cảnh báo các Kitô hữu giữ chức vụ lãnh đạo về trách nhiệm của họ, mà còn đem đến cho họ những hướng dẫn để cổ võ sự phát triển con người và giúp họ tránh khỏi những quan niệm sai lầm về con người”³.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho rằng “việc dạy và phổ biến học thuyết xã hội là thành phần của sứ vụ rao giảng”⁴. Và ngài “ước mong giáo huấn này được đặc biệt phổ biến và áp dụng trong các quốc gia, nơi mà sau khi chủ nghĩa xã hội hiện thực bị sụp đổ, con người dường như mất định hướng trước công cuộc tái xây dựng đất nước”⁵. Với những khủng hoảng trước mắt, chúng ta đang đứng ở trường hợp này. Chính vì thế, hơn bất cứ nơi nào, việc học hỏi và nghiên cứu GHXHCG tại Việt Nam đã trở thành một nhu cầu cấp bách và

khẩn thiết cho người Công giáo nói chung, người Công giáo Việt Nam nói riêng⁶.

Với những gì chúng ta đang thấy xảy ra trong thế giới hôm nay, chúng ta không thể chọn tư thế tự vệ, hay co cụm mình lại, nhưng phải khôn ngoan, tỉnh táo để đọc ra “những dấu chỉ thời đại”⁷ biết phân tích và tìm ra những phương thế mới, những hướng đi mới giúp Giáo hội thực thi sứ mạng của mình cách hiệu quả hơn.

GHXHCG cho chúng ta hiểu rõ hơn, Giáo hội là một tổ chức hữu hình, hiện diện trong một thế giới, một xã hội cụ thể. Giáo hội không thể ở bên ngoài thế giới, tách rời khỏi xã hội. Giáo hội không thể có thái độ khoanh tay vô cảm, bàng quan trước những vấn

đề chính trị, xã hội và con người, nhất là những vấn đề về công lý, nhân quyền và tự do tôn giáo v.v. Giáo hội có sứ mạng đấu tranh, cổ vũ cho những giá trị này theo tinh thần của Phúc Âm. Khi làm như thế Giáo hội đang thi hành sứ mạng ngôn sứ mình⁸.

Tuy nhiên, GHXHCG không bao giờ đồng hóa với bất cứ một chế độ kinh tế, chính trị, xã hội, triết học hay một nền văn hóa nào⁹. Càng không phải là *giải pháp* hay *con đường thứ ba* giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản. Vai trò của GHXHCG, dưới ánh sáng của Tin Mừng, là lượng định giá trị đạo đức của các sinh hoạt xã hội và đề nghị những nguyên tắc chỉ đạo phù hợp với phẩm giá con người, tôn trọng công thiện công ích và biết đặt ưu tiên cho những

người nghèo khổ. Giáo hội hiện diện trong thế gian như là men, là muối, là ánh sáng cho thế gian nhưng không thuộc về thế gian¹⁰. GHXHCG mang tính thực hành rất rõ nét. Nó không mang tính lý thuyết quy ngã, mà là lời mời gọi dẫn thân và phương pháp để trả lời cho nhu cầu hiện thực của mỗi giai đoạn lịch sử.

Chúng ta là người Công giáo nói chung và người Công giáo Việt Nam nói riêng, được kêu gọi để đưa bàn tay chữa lành của Chúa

Kitô cho những người có nhu cầu, như những tiếng nói can đảm của vị Ngôn Sứ mang thông điệp Tin Mừng Tình Yêu, Công Lý và Hòa Bình đến cho cuộc sống, hầu mong xây dựng xã hội ngày càng thấm đượm Tình Yêu Giêsu hơn.

Chú thích

¹ Gioan Phaolô 2, *Laborem Exercens*, s.3. / ² Gioan XXIII, *Mater et Magistra*.1961. / ³ Ecclesia in Asia, số 32.

⁴ Gioan Phaolô 2, *Sollicitudo rei socialis*, 41. (SRS.,41). / ⁵ Gioan Phaolô 2, *Centesimus Annus*, số 56.

⁶ Xem Nguyễn Thái Hợp, *Giáo huấn Xã hội Công giáo*, sơ thảo cho sinh viên, 2005; H. Carrier, *Một cái nhìn mới về Học thuyết xã hội Công giáo*, Định Hướng, 1999; Hội đồng Giáo hoàng “Công lý và Hoà bình”, *Nhân quyền và Giáo hội*, Định Hướng, 1999; Nguyễn Hồng Giáo, *Giáo huấn xã hội của Giáo hội*, (một hợp tuyển các văn kiện của huấn quyền), 2001; Nguyễn Tri Sủ, *Học thuyết xã hội Công giáo*, Chân Lý, Houston, 1991; J. Huffner, *La dottrina sociale cristiana*, San Paolo, 1987; Alfonso A. Cuadron (dir.), *Manual de doctrina social de la Iglesia*, Madrid, 1993; E. Combi & E. Monti, *Fede cristiana & Agire sociale*, Milano, 1993; J.-Y. Calvez, *L'économie, l'homme, la société. L'enseignement social de l'Eglise*, Paris, 1989; A.F. Utz, *Doctrina Sociale de l'Eglise à travers les siècles*, 4 vol., Paris, 1970; F. Fuente, *Doctrina social de la Iglesia*, Madrid, 1990; E.P. DeBerri & James E. Hug, *Catholic Social Teaching*, Quezon City, Philippines, 2005; Conseil Pontifical Justice et Paix, *Compendium de la doctrine sociale de l'Eglise*, Vatican, 2005.

⁷ Gaudium et spes, số. 4 / ⁸ Gioan Phaolô II, *Sollicitudo Rei Socialis*, s. 41.

⁹ “Giáo hội không đề nghị một triết học riêng cho mình, cũng không thần thánh hóa một triết học nào đặc biệt để gây thiệt thòi cho những triết học khác” (*Fides et Ratio*, số 49).

¹⁰ Hiến Chế Lumen gentium và Gaudium et Spes

BỐN GIÁ TRỊ CĂN BẢN CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Gioan Lê Quang Vinh

Gáo Hội Công Giáo gắn liền với bốn giá trị xã hội, những giá trị phổ quát và là nền tảng cho mọi định chế xã hội qua mọi thời gian. Bốn giá trị xã hội đó là Sự Thật, Tự Do, Công Lý và Tình Yêu. Các nguyên tắc và các giá trị này đi chung và bổ túc cho nhau. Giáo Hội còn nhấn mạnh “Các giá trị ấy chính là điểm tham chiếu không thể thiếu cho chính quyền”(1). Ở đây chúng tôi xin sắp xếp trình bày bốn giá trị này theo một bố cục chung để quý độc giả tiện theo dõi: *Nghĩa vụ* đối với giá trị đó; giá trị đó đặc biệt ứng dụng trong *lĩnh vực* nào; *kết quả* của việc sống giá trị đó.

1. Sự Thật

Nghĩa vụ: Mọi người có ba nghĩa vụ đối với sự thật: hướng tới sự thật, tôn trọng sự thật và làm chứng về sự thật một cách có trách nhiệm(2).

Sống trong một xã hội mà con người không phân biệt cái thật và giả, cái đúng cái sai thì các nghĩa vụ này càng cần được thúc đẩy để được thực hiện cấp bách hơn.

Người ta đang than phiền và cảnh báo về cái giả dối cứ lan truyền, mà cả trong giáo dục cũng đề cao cái giả từ lâu. Cái nguy hiểm của giáo dục sai lạc là nó còn ăn sâu đến lối sống con người về sau này. Do đó mà Học Thuyết Xã Hội Công Giáo còn nêu một nghĩa vụ nữa: nỗ lực giáo dục.

Lĩnh vực: Sự thật phải được tôn trọng trong mọi lãnh vực xã hội, nhưng việc tìm kiếm sự thật cần nhấn mạnh trong hai lãnh vực truyền thông đại chúng và kinh tế(3).

Truyền thông đại chúng ngày nay không còn đánh lừa con người được nữa vì có quá nhiều kênh thông tin chung quanh nó. Một khi đã không tôn trọng sự thật, các phương tiện truyền thông không còn được tin tưởng, và trở nên hoang phí.

Kết quả: Khi sự thật được tôn trọng, có hai kết quả tích cực cho xã hội: Con người tránh được các lạm dụng; và dễ hành động phù hợp các đòi hỏi khách quan của luân lý (4)

2. Tự Do

“Tự do là dấu chỉ cao đẹp nhất nơi con người, cho thấy con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa”. Và như vậy, tự do là dấu chỉ phẩm giá con người.(5)

Nghĩa vụ: HTXHCG dạy rằng mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền tự do. Quyền thể hiện tự do, đặc biệt trong lãnh vực luân lý và tôn giáo, là một đòi hỏi không thể thiếu trong phẩm giá con người.(6)

Như vậy rõ ràng khi người ta không tôn trọng tự do của con người, thì người ta không thể đề cao phẩm giá và nhân vị được. Tự do cũng phải xây dựng trên sự thật và công lý.

Lãnh vực: Giáo Hội dạy rằng con người phải được tự do tìm kiếm sự thật, bày tỏ các tư tưởng tôn giáo, văn hoá và chính trị của mình. Thứ hai, con người phải được tự do lựa chọn bậc sống, chọn hướng nghề nghiệp, theo đuổi các sáng kiến kinh tế, xã hội hay chính trị của mình⁽⁷⁾.

Kết quả: Khi tự do được tôn trọng, con người nhận ra giá trị thật của mình là hình ảnh Thiên Chúa, mình luôn hướng về siêu việt và biết tự chủ, có cơ hội phát triển về mọi mặt.

3. Công Lý

Sống trên đời, người ta ai cũng mắc nợ: nợ Thiên Chúa sự sống và mọi thứ mình có, nợ mọi người khác trong xã hội. công lý chính là “có ước muốn kiên định và vững chắc trả những gì mình mắc nợ Chúa và tha nhân”⁽⁸⁾. Công lý là những điều phù hợp với bản chất sâu xa của con người.

Nghĩa vụ: Phải tôn trọng các hình thức của của công lý: công lý giao hoán, công lý phân phối, công lý pháp lý và công lý xã hội⁽⁹⁾. Nói đơn giản hơn, phải tôn trọng công bằng xã hội, phân phối tài sản hợp lý, luật pháp phải công bằng, chính trực.

Như thế, khi công bằng chưa được thực hiện, tài sản của chưa được về đúng chủ nhân thật của nó... thì chưa có công lý.

Lãnh vực: Công lý phải được thực thi trong mọi lãnh vực của đời sống con người. Đặc biệt, công lý cần quan tâm trong các khía cạnh xã hội, chính trị, kinh tế và các khía cạnh cơ cấu của các vấn nạn và các giải pháp cho từng vấn nạn.

Kết quả: Khi công lý được thực thi cùng với bác ái và liên đới, thì nó sẽ thành con đường dẫn đến hoà bình ⁽¹⁰⁾, như gợi ý của Thánh Kinh (x. Isaia 32,17; Gc. 3,18) “Hoà bình là kết quả của tình liên đới” ⁽¹¹⁾. Và như vậy, thế giới sẽ tốt đẹp hơn nhiều.

4. Tình Yêu

Giáo Hội trung thành với giới răn trọng nhất mà Đức Giêsu đã truyền dạy, nhấn mạnh rằng công lý mà không có tình yêu thì “công lý có thể phản bội chính mình”, nghĩa là nỗ lực thực thi công lý lại có nguy cơ làm phương hại đến công lý. Vì vậy, Giáo Hội dạy “Giữa các đức tính nói chung, và đặc biệt giữa các đức tính, các giá trị xã hội và tình yêu, có một mối liên kết rất sâu xa mà chúng ta cần phải nhận thức càng ngày càng đầy đủ hơn” ⁽¹²⁾.

Nghĩa vụ: Tình yêu phải được đề cao trên tất cả các giá trị khác.

Lãnh vực: “trong bất cứ lĩnh vực quan hệ liên vị nào, có thể nói, công lý phải được điều chỉnh thật nhiều bởi tình yêu, vì như thánh Phaolô nói, tình yêu hay bác ái vốn ‘nhấn nạy và nhân hậu’ hoặc có thể nói, đó là tình yêu mang những đặc điểm của lòng thương xót, là cốt tuỷ của Tin Mừng và của Kitô giáo” (13)

Kết quả: (14)

- “Chính từ nguồn cội yêu thương sâu xa ấy mà các giá trị như sự thật, tự do và công lý đã khai sinh và phát triển”.

- “tình yêu và chỉ có tình yêu (bao gồm cả tình yêu nhân hậu mà chúng ta quen gọi là “lòng thương xót”) mới có khả năng khôi phục con người trở lại với chính mình”

- “Chỉ có tình yêu, ngay trong đặc tính của nó là “*mô thức của mọi đức tính*”, mới có thể làm sinh động và định hình cho các sự tương tác trong xã hội, đưa chúng tới sự hoà hợp trong bối cảnh một thế giới ngày càng phức tạp”

Trên đây chỉ là tóm tắt hết sức ngắn gọn của bản tóm lược Học Thuyết Xã Hội Công Giáo. Nhìn lướt qua bản tóm tắt này, chúng ta có thể thấy được giáo huấn của Giáo Hội sâu xa, phù hợp với bản chất của con người như thế nào. Học thuyết Xã Hội của Giáo Hội sở dĩ có giá trị trường tồn bởi vì học thuyết ấy đặt nền tảng trên nhân vị, phẩm giá con người do Chúa sáng tạo, và cắm rễ sâu vào Lời Chúa và thánh truyền. Đánh giá về giáo huấn của Giáo Hội, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong Thông điệp *Centesimus Annus* đã viết: “... *Giáo huấn xã hội của Giáo Hội tự nó là một công cụ hữu hiệu để loan báo Tin Mừng. Thật thế, giáo huấn ấy công bố cho mọi người biết Thiên Chúa và mẫu nhiệm cứu độ của Ngài trong Đức Kitô, và cũng nhờ đó, mạc khải cho con người biết chính mình. Trong ánh sáng ấy, và chỉ trong ánh sáng ấy, giáo huấn này đề cập đến hết mọi điều: nhân quyền của mỗi người, đặc biệt của “giai cấp lao động”, gia đình và giáo dục, các bốn phận của Nhà Nước, trật tự của quốc gia và quốc tế, đời sống kinh tế, văn hoá, chiến tranh và hoà bình, cũng như việc tôn trọng sự sống từ khi thụ thai cho đến lúc lìa đời*”.

Nguyện xin Mẹ là Mẹ Giáo Hội, giúp chúng con ngày càng hiểu rõ và thực thi giáo huấn của Giáo Hội và xin Mẹ mở lòng cho những người có trách nhiệm trong xã hội chúng con, để họ đến gần với công lý, sự thật, tự do và yêu thương.

Chú thích: (1) (2) (3) (4) HTXHC, chương 4, 198. 5)(6) Ibid. chương 4, 199 (7) Ibid. chương 4, 200.

(8) Ibid. chương 4, 201. cf. *Giáo lý Giáo hội Công giáo*, 1807; x. Thánh Tôma Aquinô, *Summa Theologiae*, II-II, q. 58, a.1: Ed. Leon. 9,9-10: *justitia est perpetua et constans voluntas jus suum unicuique tribuendi*.

(9) Ibid. chương 4, 203 (10) Ibid. chương 4, 205.

(11) Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis*, 39: AAS 80 (1988), 568.

(12) HTXHC, chương 4, 204

(13) Ibid. chương 4, 206. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Dives in Misericordia*, 14: AAS 72 (1980), 1224; x. *Giáo lý Giáo hội Công giáo*, 2212.

(14) HTXHC, chương 4, 204-208.



Chân Phước Gioan XXIII, vị GH khai mạc Công đồng Vatican II và Đức Phaolô VI, vị GH kết thúc Công đồng. Giáo Hội đang hướng về Vatican II nhân dịp kỷ niệm 50 năm

TỪ CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II ĐẾN GIÁO HUẤN XÃ HỘI

(dưới góc nhìn của một giáo dân)

Hải Yến

I. TỪ CÔNG ĐỒNG VATICANÔ VỚI NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG QUAN TRỌNG

Có thể nói thế hệ chúng tôi là một thế hệ sau Công Đồng. Khi đủ lớn để bước

vào đời sống xã hội thì Công Đồng đã kết thúc năm năm trước đó. Quả thật một luồng gió mới đã thổi qua Giáo hội và những thay đổi ấn tượng đã diễn ra. Ví dụ như trong phụng vụ đã dùng tiếng bản địa thay cho tiếng La-tinh, Lời Chúa và các Bí Tích được đề cao, việc bố trí bàn thờ trong nhà thờ đã đổi hướng phản ảnh một quan niệm Giáo hội tổ chức theo hình tháp sang một Giáo hội nhấn mạnh về sự hiệp thông giữa các thành phần Dân Chúa. Thế nhưng sau những thay đổi ấn tượng ấy, phẩm chất đời sống đạo hình như

chưa có chuyển biến lớn. Những người thiện chí như chờ đợi một cái gì đột phá mạnh mẽ hơn từ trong nội tâm cũng như cách làm của người tín hữu.

Thật vậy, khi nghiên cứu các văn kiện của Công Đồng, người ta thấy hai mục tiêu lớn của Công Đồng là: trước hết Giáo hội suy nghĩ về chính mình như một bí tích về sự hiện diện của Thiên Chúa ở giữa nhân loại, kế đó Giáo hội muốn đồng hành cùng nhân loại hôm nay với những vui buồn và niềm hy vọng.

Nhờ việc Giáo hội biết nhận thức về mình, biết thừa nhận những giá trị chính đáng của mọi người thành tâm thiện chí, nên *đối thoại chân thành* là cung cách mới mà Giáo hội áp dụng trong tương quan với thế giới và là đường lối cụ thể khi đối phó với những vấn đề của thế giới. Đây là một sự thay đổi rất quan trọng. Công Đồng muốn gặp gỡ với thái độ lắng nghe, tôn trọng và thông cảm, để có thể học hỏi và phải học hỏi từ những điều khác biệt; và bằng cách đó Công Đồng hy vọng rằng Giáo hội buộc phải tái khám phá bản chất của mình.

II. TỪ VAI TRÒ CỦA GIÁO DÂN TRONG CÁC VĂN KIỆN CÔNG ĐỒNG

Khi mở ra với thế giới và con người thời đại, Công Đồng không thể không nói đến vai trò của người giáo dân bởi những đặc thù của ơn gọi này. Công Đồng đã trình bày những suy tư thần học về người giáo dân trong nhiều văn kiện khác nhau, nhất là trong Hiến Chế Ánh Sáng Muôn Dân [*Lumen Gentium* chương 4, số 30-38], trong Sắc Lệnh Tông Đồ Giáo Dân; trong Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng [*Gaudium et Spes*] còn gọi là Hiến Chế Mục Vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay.

Ngoài những khẳng định về đạo lý, những văn kiện nói trên còn cho thấy một hình ảnh mới về Giáo hội: một Giáo hội suy tư về chính mình và tương quan của mình với thế giới, đồng thời ủy thác cho giáo dân một nhiệm vụ đặc biệt là thực hiện sứ vụ của Giáo hội trong môi trường trần thế. Rõ ràng là nhận thức về vai trò của giáo dân, đúng hơn là suy tư thần học về Ki-tô hữu giáo dân là hệ quả của việc Giáo hội nhận thức về chính mình. Nhờ có được một căn tính mới, Giáo hội đã nhận thấy người giáo dân có thẩm quyền trong một lãnh vực đặc biệt là thực tại trần thế và nhờ bí tích thánh tẩy họ trở nên một thân mình với Đức Ki-tô và có một vị trí trong Dân Chúa. Họ được thông dự vào ba chức vụ: tư tế, ngôn sứ và vương đế của Đức Ki-tô theo cách riêng của mình. Họ thi hành phần vụ riêng của mình, khi toàn dân Ki-tô giáo thi hành sứ vụ đối với Giáo hội và thế giới. (LG số31).

Hiến Chế *Vui Mừng và Hy Vọng* bác bỏ chủ trương tách rời đời sống thường nhật và đời sống đạo. Công Đồng xem đó là một sai lầm nghiêm trọng: “Những ai chủ trương rằng, vì chúng ta không có thành trì vĩnh viễn ở đời này, mà phải tìm kiếm thành trì mai sau, cho nên họ có thể trốn tránh trách nhiệm của mình nơi trần thế, thì đó quả là điều sai lầm. Bởi họ quên rằng, chính đức tin đòi buộc họ phải chu toàn những bổn phận đó một cách trọn vẹn hơn ai hết, mỗi người tùy theo ơn gọi riêng của mình ... Việc tách rời giữa đức tin mà nhiều người tuyên xưng và đời sống thường nhật của họ đáng được kể là một trong những sai lầm nghiêm trọng trong thời đại chúng ta... Những Ki-tô hữu lơ là bổn phận trần thế của mình, thì cũng lơ là bổn phận đối với người đồng loại, ngay cả với Thiên Chúa, và làm phương hại đến ơn cứu độ vĩnh cửu” (GS số43)

Như vậy, từ Công Đồng một sứ điệp quan trọng vang lên: Thế giới không phải là một nơi, một không gian, hay một phương tiện để thánh hóa bản thân, nhưng là phương tiện để con cái Thiên Chúa thể hiện phẩm giá của mình ngay giữa những khốn cùng ẩn kín nhất của nhân loại, mà Chúa Ki-tô đã mang vào thân thể Người. Trong cuộc sống bình thường (làm việc, sống tình bạn, niềm vui của sự hiểu biết và học hỏi, nghỉ ngơi và chơi thể thao khi rảnh rỗi,

hoạt động chính trị và kinh tế v.v...) người giáo dân làm chứng cho một đời sống phi thường và thể hiện đức ái hoàn hảo. Thiết tưởng chính Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận là một tấm gương tỏa sáng một đời sống phi thường và thể hiện đức ái hoàn hảo ấy trong thân phận nghiệt ngã của một tù nhân chính trị.

III. ĐẾN GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

Là những giáo dân hậu Công Đồng, đã tiếp nhận những định hướng cơ bản về vai trò của giáo dân trong các văn kiện Công Đồng, chúng ta vui mừng khi Giáo hội ban hành Giáo Huấn Xã Hội như một phần của thần học luân lý, một hướng dẫn thực hành cụ thể các định hướng cơ bản của Công Đồng. Đây là một tiến trình phải có trong việc canh tân để hướng dẫn cho mọi thành phần Dân Chúa trong cuộc sống xã hội ngày trở nên phức tạp và đa dạng.

Mặc dù nhân loại đã ra khỏi thời kỳ chiến tranh lạnh và cuộc chạy đua vũ trang giữa hai siêu cường Nga và Mỹ nhưng đời sống tinh thần của nhân loại xem ra ngày càng mất phương hướng. Có thể nêu ra những yếu tố tiêu cực làm các giá trị lâu đời của nhân loại bị khủng hoảng:

* Cùng với sự phát triển ngày càng tinh vi của khoa học và công nghiệp, phong trào tục hóa trở nên thịnh hành. Người ta thờ ơ với tôn giáo, gạt bỏ những quan điểm tôn giáo về các vấn đề của bản thân và xã hội, họ chỉ bằng lòng với những giải thích của khoa học.

* Chủ nghĩa tương đối trong triết học và tôn giáo. Khi gạt bỏ mọi chiều kích siêu nhiên và vĩnh cửu coi chúng nằm ngoài khả năng của lý trí con người, người ta đã tương đối hóa mọi sự, kể cả các giá trị tinh thần và luân lý.

* Chủ nghĩa cá nhân. Con người co rút về với chính mình, chỉ nghĩ đến mình khi từ chối mọi tương quan hoặc khi cho rằng mọi tương quan đều dẫn đến ngộ nhận và thất bại. Ví dụ như Sartre cho rằng “tha nhân là hỏa ngục”, v.v...

Trước tình hình ấy Giáo hội thấy mình hơn lúc nào hết phải tái Phúc Âm hóa hay đúng hơn Tân Phúc Âm hóa và phải hình thành một Giáo Huấn Xã Hội từ những giáo huấn có sẵn trong Kinh Thánh và truyền thống, từ những điều giảng dạy của các Giáo Hoàng. Giáo Huấn Xã Hội được hệ thống hóa có cái mốc quan trọng là thông điệp *Tân Sự* (Rerum Novarum) 1897 của Đức Giáo Hoàng Lê-ô XIII, sau đó được cổ vũ bởi các thông điệp của các giáo hoàng khác như thông điệp *Năm Thứ Bốn Mươi* 1931 của Đức Pi-ô XI, các thông điệp *Mẹ và Thầy* 1961 và *Hòa Bình Trên Thế Giới* 1963 của Đức Gioan XXIII, thông điệp *Phát Triển Các Dân Tộc* 1967 và tông thư *Tiến Đến Năm Thứ 80* 1971 của Đức Phaolô VI, các thông điệp *Thực Hành Lao Động* 1981, *Quan Tâm Xã Hội* 1987, *Bách Chu Niên* 1991 của Đức Gioan-Phaolô II và gần đây nhất là thông điệp *Bác Ái trong Chân Lý* của Đức Bê-nê-đi-tô XVI.

Sau hết từ những định hướng nền tảng của Công Đồng, năm 2004 Ủy Ban Công Lý Hòa Bình của Tòa Thánh dưới sự điều hành của Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận đã cho soạn thảo cuốn Tóm Lược Giáo Huấn Xã Hội của Giáo hội Công Giáo.

Ba mục tiêu lớn của cuốn sách là:

- * Giáo dục lương tâm công giáo: công bằng bác ái, tôn trọng sự sống, nhân vị, tình liên đới, phục vụ công ích ...
- * Hướng dẫn tín hữu giáo dân sống Phúc Âm trong chính môi trường xã hội của mình
- * Xây dựng nền văn minh tinh thương và văn hóa sự sống.

IV. MỘT QUAN NIỆM MỚI VỀ CON NGƯỜI

Để thực hiện các mục tiêu trên, GHXHCG đề nghị một quan điểm mới về con người, không thiên về quan niệm thái quá: coi tự do con người là trên hết mà không quan tâm gì đến xã hội và công ích; cũng không thiên về quan niệm bất cập coi con người chỉ là công cụ của xã hội. Trong lịch sử triết học và tôn giáo, người ta đã đưa ra nhiều định nghĩa con người khác nhau, nhưng chung quy đều nhấn mạnh vào một chiều kích quan trọng nào đó chi phối những chiều kích khác. Ví dụ theo Aristote thì lý trí là chiều kích quan trọng, những chiều kích (hay thuộc tính) khác không được nhấn mạnh đủ mà còn phải phụ thuộc vào lý trí. Với

coi con người chỉ là một phần tử vô nghĩa trong tập thể, một công cụ của xã hội và lịch sử. Trong thần học cổ điển thì con người có xác và có hồn, nhưng do ảnh hưởng triết học nhị nguyên của Hy Lạp hồn được đề cao còn xác bị hạ nhục và bị ghép vào những sức mạnh làm hư hỏng con người trong ba thù: thế gian, ma quỷ, xác thịt.

GHXHCG chủ trương một nền nhân bản toàn diện và liên đới. GHXH nhìn thấy con người là hình ảnh sống động của Thiên Chúa và hơn thế nữa nhờ sự nhập thể cứu độ của Đức Kitô phẩm giá con người được nâng lên rất cao thành con Thiên Chúa. Con người liên kết thành xã hội và là chủ thể, là nền tảng, mục tiêu của đời sống xã hội. Con người có phẩm giá bất khả xâm phạm vì thế nhiệm vụ của Giáo Hội là luôn dẫn thân phục vụ, tìm cách bảo vệ và thăng tiến con người. Thiên Chúa đặt con người vào trung tâm và chóp đỉnh của trật tự sáng tạo. Vì con người có phẩm giá của một ngôi vị, có khả năng biết mình, làm chủ bản thân và có tự do. Chỉ có con người mới có khả năng tìm kiếm Thiên Chúa và được thiết lập tương quan với Người. Mối tương quan giữa con người với nhau cũng phản ảnh mối quan hệ Thiên Chúa với con người. Quan hệ liên vị này đem lại sự sống, sự phong phú cho ngôi vị và phục vụ cho sự sống đó. Vì thế, mạng sống con người là linh thiêng và bất khả xâm phạm. Bốn phận của chúng ta là phải yêu thương và chăm lo cho sự sống của người khác.

**«Phúc thay ai xót
thương người, vì
họ sẽ được Thiên
Chúa xót thương.**

**Phúc thay ai
xây dựng hoà
bình, vì họ sẽ
được gọi là con
Thiên Chúa »**

(Mt 5, 7.9)

Descartes thì tư tưởng là quan trọng hơn cả. Gần đây nhất là khía cạnh vật chất kinh tế trong triết học Mác

Tính toàn diện của con người bao gồm các chiều kích: nội giới và ngoại giới; vật chất và tinh thần, tự nhiên và siêu nhiên, cá nhân và tập thể. Mặt khác, con người là trung tâm và đỉnh cao của mọi hoạt động xã hội, là tổng hòa của các mối quan hệ: với tự nhiên, với người khác, với chính mình và đặc biệt với Thiên Chúa. Chính mối quan hệ siêu việt này làm cho con người có vận mệnh và mục tiêu vĩnh cửu là trở về với Thiên Chúa. .

Với quan niệm con người toàn diện và liên đới đó, cá nhân không sống cô lập như một hòn đảo xa xôi với tự do tuyệt đối nhưng hoang tưởng của mình, cũng không bị chìm ngập trong xã hội như một công cụ, một phương tiện cho một lý tưởng xã hội không tưởng. Trái lại, đó là những nhân vị có tự do trách nhiệm, yêu thương, đảm nhận ơn gọi riêng của mình trong tình liên đới với mọi người khác để xây dựng một xã hội công bằng, bác ái và hòa bình nhưng không quên việc tìm kiếm chân lý và Nước Trời vĩnh cửu.

V. TIẾN ĐẾN MỘT NỀN VĂN MINH TÌNH THƯƠNG

Công giáo vẫn được coi là một đạo tình thương. Tình thương này còn được gọi là bác ái hay tình yêu. Tin Mừng mà Đức Giêsu rao giảng là Tin Mừng yêu thương và hòa bình. Theo bước Đức Giêsu, Giáo hội tiếp tục việc rao giảng Tin Mừng yêu thương qua bao thế kỷ. Không chỉ rao giảng, Giáo hội còn phải góp phần xây dựng vương quốc yêu thương và hòa bình cho mọi người mà Đức Giêsu đã khởi công thiết lập bằng chính sự hiến tế của Người. Vì thế, mỗi giáo dân hôm nay phải là những khí cụ của Tình Yêu và Hòa Bình của Chúa. Chính Chúa đã chúc phúc cho những người đem bác ái và bình an đến mọi người:

« Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.

Phúc thay ai xây dựng hoà bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa » (Mt 5, 7.9)

Trong một thế giới mà lối sống vô cảm ngày càng lan tràn và không lúc nào không có chiến tranh ở một nơi nào đó, thì lời kêu gọi xây dựng một nền văn minh tình thương của Giáo Huấn Xã Hội càng trở nên khẩn thiết..

Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo cho rằng Tình yêu phải hiện diện và thâm nhập vào bên trong mọi quan hệ xã hội. Điều này đặc biệt đúng với những ai chịu trách nhiệm mưu cầu ích lợi cho mọi người. Lúc đó có thể gọi là “bác ái xã hội hay bác ái chính trị”. Nó giúp giải độc tính ích kỷ và lòng tham của cải vật chất của cá nhân cũng như của tập thể.

Và để tình thương có được sức mạnh hoán cải mọi thù hận, chế ngự mọi bất an, làm nền tảng cho hòa bình và công lý, Giáo Huấn đề nghị lấy tình yêu làm chuẩn mực bền vững, cao thượng và quý giá nhất của văn minh. Đó là một tình yêu bao hàm lòng thương xót, ước muốn công lý cho mọi người và can đảm dấn thân phục vụ. Chỉ khi đó tình yêu giữa con người mới vượt lên trên phạm vi trần thế và tìm được ý nghĩa đích thực của nó trong mối tương quan với Thiên Chúa.

Chúng ta hãy nhớ lại quang cảnh ngày phán xét cuối cùng mà Chúa Giê-su đã trình bày trong Mt 25, 31-46 cho thấy việc chia sẻ bác ái với những anh chị em lầm than chính là điều kiện cần thiết để được vào hưởng hạnh phúc Nước Trời. “Vì xưa Ta đói, các người đã cho ăn; Ta khát, các người đã cho uống; Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước; Ta trần truồng, các người đã cho mặc; Ta đau yếu, các người đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các người đến hỏi han” (Mt 25, 35-36). Tình yêu trở thành một đòi buộc để đón nhận ơn cứu độ của Đức Kitô. Do đó việc xây dựng một nền văn minh tình thương là phương thế cần thiết để thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng trong xã hội hôm nay.

Vào lúc khai nguyên Thiên Niên Kỷ Thứ Ba, Giáo Hội không mệt mỏi để công bố Tin Mừng mang ơn cứu độ và sự tự do đích thực đến cho các thực tại trần thế. Giáo Hội nhớ lời thánh Phaolô nói với môn đệ Timôthê của mình: “Hãy rao giảng Lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngăm đe, khuyên nhủ với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ. Thật vậy, sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh, nhưng theo những dục vọng của mình mà kiếm hết thầy này đến thầy nọ, bởi ngứa tai muốn nghe. Họ sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân lý, nhưng hướng về những chuyện hoang đường. Phần anh, hãy thận trọng trong mọi sự, hãy chịu đựng đau khổ, làm công việc của người loan báo Tin Mừng và chu toàn chức vụ của anh” (2 Tm 4,2-5). (Tóm lược HTXHCG, Nhập đề, số 2)

Xuất xứ diễn ngữ

“NỀN VĂN MINH TÌNH THƯƠNG”

Đan Quang Tâm

Như chúng ta biết, ngày 16 tháng 10 năm 1978, Đức Hồng y Karol Wojtyła được bầu làm Giáo hoàng để lãnh đạo Giáo hội hoàn vũ. Ngày hôm sau, Đức Tân Giáo hoàng Gioan Phaolô II công bố trong bài diễn văn được phát thanh trên toàn nước Ý rằng triều đại giáo hoàng của ngài sẽ dành cho chủ đề tình yêu và công bằng xã hội. Trong diễn văn có một đoạn ngắn duy nhất nhắc đến vị tiền nhiệm Phaolô VI, đức tân giáo hoàng đã mệnh danh ngài là người rao giảng “nền văn minh tình thương”.

Đức Gioan Phaolô II phát biểu:

“Chúng tôi muốn sứ vụ của mình ngay từ đầu là sứ vụ tình yêu, và muốn thể hiện và tuyên bố sứ vụ này bằng mọi cách có thể. Về vấn đề này chúng tôi sẽ cố gắng theo các tấm gương đáng khen của các vị tiền nhiệm gần đây của mình.

Ai mà chẳng nhớ đến những lời của Đức Phaolô VI là người rao giảng “nền văn minh tình thương”... Ý định của chúng tôi [là] thực sự hiến mình cho sự nghiệp liên tục và đặc biệt về hòa bình, về phát triển và công lý giữa các quốc gia... Chúng tôi muốn giơ tay ra cho tất cả các dân tộc... và mở lòng ra đối với tất cả những ai bị áp bức...

Chúng ta phải nhắm đến điều này — là tất cả các hình thức bất công đang tồn tại ngày hôm nay phải được tất cả mọi người xem là việc chung và thực sự phải bị xóa bỏ khỏi thế giới, để mọi người có thể sống một đời sống xứng hợp với con người.

Điều này cũng thuộc về sứ vụ của Hội Thánh, đã được giải thích trong Công đồng Vatican II, không những trong hiến chế tín lý *Lumen Gentium* mà còn trong cả hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes*.”

“Chính Ngày Lễ Hiện xuống đã khai sinh nền văn minh tình thương và hòa bình”

Lần đầu tiên diễn ngữ “nền văn minh tình thương” được một vị giáo hoàng sử dụng xảy ra vào Chủ nhật Hiện xuống, ngày 17 tháng 5 năm 1970. Ngổ lời với đám đông tại Quảng trường Thánh Phêrô sau khi đọc kinh Lạy Nữ vương Thiên đàng, Đức Giáo hoàng Phaolô VI nói: “Chính Ngày Lễ Hiện xuống đã khai sinh nền văn minh tình thương và hòa bình”.

Dưới đây là lời Đức Phaolô VI:

“Mặc dù đối với một số người thì xem ra có vẻ lạ Lễ Hiện xuống là một sự kiện cũng liên quan đến thế giới nhân loại.

Vì Lễ Hiện xuống làm nảy sinh một khoa xã hội học mới — thâm nhập các giá trị của tinh thần, hình thành hệ thống các bậc thang giá trị của chúng ta, và đưa ta chạm trán với sự thật, và với số phận chung cuộc của nhân loại.

Chính điều này cho ta niềm tin vào phẩm giá của con người, và các nền phong hóa của chúng ta, và trên hết mọi sự dẫn ta đến chỗ cương quyết vượt lên trên tất cả các chia rẽ và các xung đột giữa con người, và định hình nhân loại trở thành một gia đình con cái Thiên Chúa, tự do và huynh đệ.

Ta nhớ lại tính biểu tượng vào lúc bắt đầu câu truyện kỳ diệu này, của phép lạ nhiều ngôn ngữ khác nhau nhờ Thần Khí mà tất cả mọi người đều hiểu được.

Đó là nền văn minh tình thương và hòa bình mà Lễ Hiện xuống đã khai mở — và chúng ta hết thảy đều ý thức ngày hôm nay thế giới vẫn còn cần tình yêu và hòa bình biết bao!”

Mtn's photo

KHI NGƯỜI TÍN HỮU GIÁO DÂN
- THẢ THIẾT TÌM HIỂU
- MONG MUỐN PHỔ BIẾN
GIÁO HUẤN
XÃ HỘI CÔNG GIÁO

SỰ CẦN THIẾT CỦA GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

Long Thành

Trước tiên, xin có đôi lời thanh minh về nội dung bài viết này. Như lời tựa “sự cần thiết của Giáo huấn Xã hội Công giáo”, nghe ra to tát và rộng lớn lắm. Nhưng ở đây, chỉ xin bàn đến tính cần thiết dựa trên khía cạnh áp dụng thực tế, theo chiêm nghiệm bản thân tại quê hương Việt Nam; chứ tuyệt nhiên không dám bàn đến sự cần thiết theo khía cạnh chuyên môn và chú ý lớn lao của các đấng bậc đã làm ra công trình quý trọng này.

Trong quá trình học hỏi giáo huấn về xã hội của Giáo hội hơn ba năm qua, không ít lần mọi người trong nhóm chúng tôi được nghe những lời than phiền rằng tài liệu này khô, khó và kén quá. Khi đó, tôi tự hỏi tại sao như vậy? Khó và kén thì tạm có thể hiểu được, bởi đây không phải là tài liệu phổ thông, cho nên người đọc cũng phải có một kiến thức nhất định về xã hội, giáo hội, giáo lý thì sẽ dễ hiểu hơn. Còn khô là thế nào, phải chăng là không hấp dẫn, không thiết thực, chẳng ăn nhập gì với tôi?

Đây là tài liệu chủ yếu dựa trên những thông điệp của các Đức Giáo Hoàng ban hành xuất phát từ nhu cầu cấp thiết và những vấn đề thực tế của xã hội trong khoảng mấy chục năm trở lại đây, đặc biệt là thời đại chúng ta đang sống. Cho nên nó mang tính rất thời sự và xã hội. Và ngay cả khi cho rằng những vấn đề Đức Giáo Hoàng đề cập trong các thông điệp có tính toàn cầu, áp dụng cho cả thế giới, cho nên nó không liên quan nhiều đến Việt Nam ta, thì đây người có sáng kiến biên soạn cuốn Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo, chính là Đức Hồng y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận, người hiểu rất rõ nội tình, và hiện trạng đất nước và xã hội Việt Nam ta thời nay. Có thể tôi suy đoán chủ quan, nhưng biết đâu khi chủ trương biên soạn công trình này, dấu là cho toàn thế giới, Đức Hồng y đã chẳng nghĩ nhiều đến những đất nước như Việt Nam, Cuba, Trung Quốc,... và đặc biệt là Việt Nam, quê hương thân yêu của ngài. Như thế thì không có lý gì tài liệu này lại không đụng chạm trực tiếp đến người Việt Nam chúng ta. Mà cái gì đụng chạm trực tiếp đến

mình, thì mình không thể không quan tâm. Dẫu cho nó đụng chạm theo chiều kích tích cực hay tiêu cực, thì người ta hoặc là sợ hãi, phản kháng, hoặc là vui mừng đón nhận. Vậy khi chúng ta không quan tâm đến giáo huấn xã hội của Giáo hội, tức là giáo huấn này không đụng chạm đến ta? Nội dung của giáo huấn này nói gì mà không đụng đến ta?

Thưa rằng giáo huấn này lấy **con người** theo nghĩa toàn diện về **sự sống, phẩm giá và tâm linh** làm trung tâm, để bàn đến các vấn đề trong xã hội. Con người được nhìn nhận trong tương quan với thiên nhiên – môi trường, với tha nhân – cộng đồng xã hội, và với siêu nhiên – Thiên Chúa. Bất cứ ai đã cầm cuốn sách này, chỉ cần giở xem qua phần mục lục, sẽ thấy ngay những lãnh vực mà tài liệu này nói tới, từ những vấn đề sự sống con người, đời sống gia đình, đến những vấn đề

xã hội: kinh tế, lao động, chính trị, văn hóa, môi trường... Giáo hội muốn đưa giáo huấn của mình vào tất cả các lãnh vực của đời sống con người để mạc cho chúng một giá trị nhân văn và hướng tất cả các hoạt động trong những lãnh vực đó đến việc thăng tiến và phục vụ con người. **Nhằm mục đích cho con người được sống đúng với phẩm giá của mình và đạt được hạnh phúc thật.**

Đến đây cho thấy một điều rằng nếu những ai không quan tâm đến tha nhân, sống dửng dưng, vô cảm với những vấn đề của cuộc sống và xã hội, thì quả là tài liệu giáo huấn này không cần thiết với họ, không đụng chạm đến họ. Còn những người biết sống vì người khác, quan tâm đến việc bảo vệ và thăng tiến con người, thao thức trước những vấn đề của xã hội và đất nước, thì sẽ thấy tài liệu này vô cùng hữu ích. Hầu chắc nó trở nên như một cuốn cẩm nang, kim chỉ nam cho biết phải suy nghĩ, nói năng và hành xử thế nào cho hợp với lẽ phải trong tương quan với mọi người xung quanh và cộng đồng xã hội, cũng như trong việc góp phần xây dựng xã hội và đất nước tốt đẹp hơn. Với người Công giáo, giáo huấn này giúp họ sống và hành động hợp giá trị Tin Mừng Đức Giêsu, dù cho họ là ai và hoạt động ở bất kỳ lãnh vực nào của đời sống xã hội. Nói như thế thật chẳng quá lời, khi biết giáo huấn này mang lại cho chúng ta thứ khuôn vàng thước ngọc: **Nguyên tắc để suy tư, tiêu chuẩn để phán đoán, và hướng dẫn để hành động.**

Nói chung, hiện tình xã hội có nhiều vấn đề. Từ khía cạnh sự sống con người đến hầu hết các lãnh vực trong xã hội: giáo dục, y tế, văn hóa, chính trị, kinh tế, thương mại, lao động..., khiến chúng ta quan ngại.

Chỉ cần xét qua tình trạng xã hội như đang thấy hiện nay, chúng ta phải thừa nhận rằng, hơn bất cứ nơi đâu, Việt Nam chính là nước đang rất cần đến giáo huấn xã hội của Giáo hội. Bởi vì, giáo huấn này mang lại những điều mà xã hội ta đang thiếu trầm trọng. Giáo huấn sẽ đụng chạm trực tiếp và phơi bày ra những bất toàn, phi lý của những cơ chế, phe nhóm, tập thể cũng như cá nhân đang là nguyên nhân chính yếu làm băng

hoại xã hội, xúc phạm đến sự sống và phẩm giá con người. Quan trọng hơn, giáo huấn mang lại những phương thế, chỉ dẫn bảo đảm cho việc xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, và tự do thực sự, nếu như chúng ta biết đón nhận và nghiêm túc thực hành. Như thế, chúng ta càng thấy rõ công đức và tấm lòng của vị Tội tở Chúa, Đức Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận dành quê hương nước Việt Nam, khi sáng kiến biên soạn tập tài liệu này.

Giáo hội đã thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến quá trình phát triển của xã hội loài người và việc thăng tiến con người. Giáo hội chăm lo cho con người toàn diện, cả thể lý và tinh thần. Cho nên, tất cả những gì liên quan đến con người, Giáo hội đều quan tâm và đưa ra giáo huấn để định hướng cho những vấn đề đó đi vào quỹ đạo Thánh ý Thiên Chúa. Giáo hội cũng tha thiết mời gọi tất cả chúng ta cộng tác, để Ý Chúa được thể hiện, ngõ hầu mang lại ích lợi bền vững cho chính chúng ta và cho tất cả mọi người.





TÔI GẶP ĐƯỢC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

Giuse MT

Mùa Vọng năm 2010 tôi có những thay đổi trong công việc, chính tại thời điểm này, tôi mới nhận nại hay nói cách khác là tôi bị hút vào những suy tư, và đặc biệt lần này những suy tư đó trở thành một sức mạnh buộc tôi phải luôn suy nghĩ về nó.

Tôi miên man nghĩ về những người tôi quen, cả Công giáo và không Công giáo:

Với những người rất thành đạt theo tiêu chuẩn mặc định của xã hội ngày nay, họ có đủ các điều kiện vật chất mà nhiều người mơ ước, có địa vị xã hội, con cái học thành tài ở Mỹ, gia đình không xáo xáo, thậm chí có cả nhà riêng tại Mỹ. Nhưng tôi vẫn thấy ở họ sự băn khoăn, hối tiếc và bất an.

Họ chợt nhận ra rằng những tiêu chuẩn thành đạt mà xã hội hiện nay mặc định cho

con người là những điểm giới hạn của chính họ. Họ không biết có thật sự sống vì những tiêu chuẩn đó hay không, hay những tiêu chuẩn đó đang biến họ thành ‘người chết khi đang sống’.

Đặc biệt, trong những người tôi quen, có gia đình của anh bạn thân ở trong một căn hộ chung cư với ba thế hệ: ba mẹ và em gái, hai vợ chồng và hai đứa con. Ba anh dạy Pháp văn cho người lớn tại nhà (căn hộ chung cư), người học đa phần là bác sĩ. Mẹ anh, sau bao năm tần tảo bán thuốc tây chợ trời nuôi cả nhà, nay bà ở nhà trông cháu nội.

Điều tôi muốn nói ở đây, chính là đại gia đình tam đại đồng đường đều toát lên niềm vui, sự yêu đời, có sức thu hút mọi người. Mỗi khi tôi sa sút tinh thần, nơi tôi cần ghé là gia đình anh. Ở đó, tôi cảm nhận cả gia đình họ đầy sức sống. Họ sống

theo tiêu chí “mọi người vì một người” một cách tự nhiên, không gượng ép. Tôi tìm hiểu và biết được công thức ‘sống’ của họ là “biết tôn trọng ý thích của nhau”.

Từ những thực tế trên, tôi loay hoay đi tìm ý nghĩa đúng của cuộc sống. Tôi đi vào hành trình ‘Hãy Tự Biết Lấy Mình’, mà có lần một vị linh mục đã nói với tôi: “Mỗi người, Chúa đều cho một cái hện, không chóng thì chày, đó là thời điểm mà người đó tự đi gặp gỡ chính Chúa một cách đích thực ngay tại trần thế này”.

Tôi tham gia vào nhóm mục vụ giáo dân của một anh bạn, mà bản thân anh ta cũng là một câu chuyện. Trước đây, anh ta là một tay chơi kèn Saxophone chuyên nghiệp, chuyên tư vấn cho tôi cũng như những người bạn khác cùng lứa các góc ngách của Saigon, nay tôi lại được anh ta hướng dẫn để cầu nguyện

và sinh hoạt cùng nhóm mà anh ta thành lập. *Chúa đã ‘đánh động’ tôi, để tôi dễ dàng nhận ra Chúa.*

Một ngày bình thường của năm 2011, tôi tìm thấy ngay trong nhà tôi cuốn ‘Tóm lược HTXH của GHCG’ bản đầy đủ, xem qua và hỏi mọi người trong nhà không ai biết, tôi đoán rằng, cuốn sách này tôi đã mua tại nhà sách Công giáo lúc nào đó mà tôi cũng chẳng nhớ và tôi mua cuốn đó có lẽ là do mấy chữ ‘Học thuyết Xã hội... Công giáo’. Đọc qua cuốn sách, tôi chỉ lưu tâm xem Giáo hội Công giáo đưa ra hệ thống cụ thể nào hoặc chỉ ít cũng có những phương pháp kỹ thuật cụ thể để quản trị xã hội, tôi chẳng tìm được gì, nhưng tôi ý thức rằng đây là vấn đề mới mà tôi cần lưu tâm.

Tháng 8 năm 2011, tôi coi trên mạng, Dòng Chúa Cứu Thế mở khóa Tìm Hiểu Giáo huấn Xã hội của Giáo hội Công giáo, tôi ghi danh và tham gia. Trong khóa học này, điều mà đánh động tôi lớn nhất là bài nói chuyện của cha Matthêu, cha nói: “Điểm nổi bật của Giáo huấn Xã hội Công giáo là nói về con người, lấy ‘con người’ làm gốc và làm trung tâm, lâu nay

chúng ta chỉ lấy Thiên Chúa làm gốc và nói về Ngài”.

Cái mà lâu nay tôi băn khoăn, miên man suy nghĩ về nó là đây. Tôi chỉ được dạy ‘giữ đạo’, nhưng còn ‘sống đạo’ trong hoàn cảnh xã hội cụ thể thì sao đây và đặc biệt là trước các vấn nạn của xã hội thực tại.

Xã hội loài người hì hục làm mọi việc, nhưng xã hội vẫn phát triển theo hướng bất an. Của cải ngày càng được làm ra nhiều hơn trước, thế giới bây giờ đã phẳng, nhưng tại sao con người chẳng thấy hạnh phúc hơn hay nói một cách nào đó, tôi tin có Chúa, có Đấng Tối Cao, nhưng tôi phải làm gì để tôi hạnh phúc ngay đời này hoặc ít nhất tôi thấy cõi trần này là quà tặng của Thiên Chúa, chứ không phải là gánh nặng trần ai.

Nghiên ngẫm cuốn ‘Tóm lược HTXH của GHCG’ và đặc biệt qua những lần sinh hoạt nhóm, tôi nhận thấy:

Từ cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, thế giới bùng nổ một nền kinh tế hàng hóa, khi đó con người biết sản xuất hàng hóa ra hàng loạt, nhưng chính con người lại là bi kịch của sự phát triển này. Con người không hạnh phúc hơn khi hàng hóa làm ra thì được nâng niu, trân trọng, còn con người thì như những bóng ma

phất phơ, điển hình và dễ nhận diện nhất là những bộ phim hài của Sạc-lô thời đó đã cảnh báo cho cả nhân loại. Con người đang trở thành ‘phương tiện’ và chẳng lẽ hàng hóa hay giá trị thế gian nào là mục đích của con người?

Đến nay, ngay cả thời đại mà thế giới đã đưa ra ‘chỉ số hạnh phúc’ cho nhân loại, con người thực sự hạnh phúc không? Ngày nay nền kinh tế được gọi là nền kinh tế tri thức, lại nổi cộm lên hai vấn đề quan trọng: Tri thức ở đây được phục vụ cho sự ‘ma mãnh’ về tài chánh để chi phối kinh tế kéo theo sự suy thoái kinh tế toàn cầu từ năm 2008 đến nay – Xuất hiện sự đào thải, sự loại trừ những ai không bắt nhịp với quan niệm sống của một bộ phận ‘tri thức’ xã hội loài người quy định. Vậy đâu là nơi con người bám víu để phục vụ đúng giá trị khi họ có khả năng và đâu là nơi con người được quyền sống với khả năng giới hạn dưới con mắt loài người, hoặc chính loài người đã xô đẩy để khả năng của họ không phát triển?

Trước những vấn đề trên, GHXHCĐ đóng vai trò gì khi tôi là một người Công giáo:

✓ *Kinh Thánh là bản đồ hướng dẫn con người đến với Chúa. Thiên Chúa nói với chúng ta về Ngài.*

✓ *Giáo lý là bản trình bày đức tin của Giáo hội và đạo lý Công giáo, được Kinh Thánh cũng như Truyền Thống Tông Đồ và Huấn quyền Giáo hội xác nhận hoặc soi sáng¹. **Giáo hội nói với chúng ta về Thiên Chúa.***

✓ *Giáo huấn Xã hội Công giáo đặt nền tảng trên mạc khải Kinh Thánh và Truyền thống Giáo hội² để hiểu, phê phán và định hướng con người sống Đức Tin trong những hoàn cảnh xã hội cụ thể. **Giáo huấn này lấy “con người duy nhất và toàn diện với thể xác và linh hồn, với tình cảm và lương tâm, với lý trí và ý chí” làm trung tâm để phục vụ.³***

Chính vì lấy con người làm trung tâm, trong GHXHCG nêu rõ: “*Phải hiểu con người trong sự độc đáo và không thể sao chép, cho nên không thể chấp nhận bất cứ toan tính nào muốn giảm lược thân phận con người bằng cách ép con người đi vào trong các phạm trù được dự tính trước hay vào các hệ thống quyền lực đã có sẵn, dù có thuộc ý thức hệ hay không. Do đó, con người là mục tiêu tối hậu của xã hội, trật tự xã hội*

và sự phát triển của xã hội phải luôn luôn nhắm tới lợi ích của con người và phải lệ thuộc vào trật tự con người, chứ không theo cách ngược lại.⁴ Nhưng con người muốn phát triển toàn diện, thì con người không chỉ sống ‘với’ mà còn sống ‘cho’ người khác,⁵ họ thực sự đều phải chịu trách nhiệm về tất cả mọi người”.⁶

Muốn được như trên, tôi phải sống làm sao thì mới đúng với tinh thần của GHXHCG, Giáo huấn này đã chỉ ra:

- *Những nguyên tắc để suy tư*
- *Những tiêu chuẩn để phán đoán*
- *Những chỉ dẫn để hành động*

1. Các nguyên tắc và các giá trị cơ bản để suy tư, đó là:

* Nguyên tắc nền tảng của GHXHCG: Nguyên tắc Nhân vị.

* Nguyên tắc tổ chức xã hội: Nguyên tắc bổ trợ - Nguyên tắc liên đới.

* Con người với xã hội: Nguyên tắc công ích - Mục tiêu phổ quát của tài sản - Sự tham gia.

* Những giá trị luân lý trong việc tổ chức xã hội: Sự thật - Tự do - Công lý và Bác ái.

2. Các tiêu chí để phán đoán: cho các hệ thống, định chế, tổ chức kinh tế có sử dụng các dữ liệu thực nghiệm. Vd: đánh giá của Giáo hội về Chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa tự do, thần học giải phóng, chủ nghĩa chủng tộc, toàn cầu hóa, đồng lương xứng đáng...

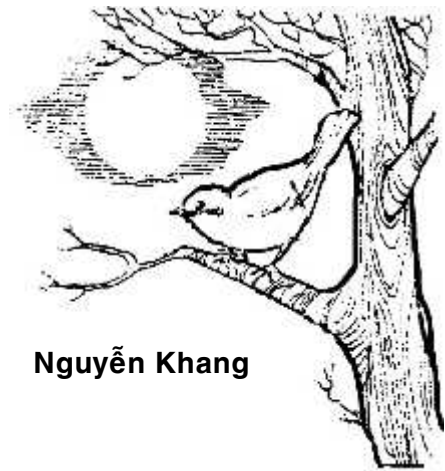
3. Các hướng dẫn hành động: các ý kiến, nhận định về các sự kiện lịch sử. Đây không chỉ là diễn dịch mang tính logic và tất yếu, xuất phát từ các nguyên tắc, mà còn là kết quả các kinh nghiệm mục vụ của Giáo hội và một cái nhìn Kito giáo về thực tại; một sự ưu tiên chọn lựa người nghèo, vấn đề đối thoại, và tôn trọng thẩm quyền chính đáng của các thực tại chính trị, kinh tế và xã hội. Vd: các đề xuất tha nợ quốc tế, cải cách nông nghiệp, thành lập các hợp tác xã... (“Gaudium et Spes” 67-70).⁷

Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa đã cho con gặp được GHXHCG, tức là con tìm thấy phương thế để gặp gỡ chính Chúa đích thực và ngay tại trần thế này. Amen.

Chú thích :

¹Trang 15 GLHTCG / ²Số 74 cuốn Tóm lược HTXH của GHCG / ³Số 13 cuốn Tóm lược HTXH của GHCG / ⁴Số 131, 132 cuốn Tóm lược HTXH của GHCG / ⁵Số 165 cuốn Tóm lược HTXH của GHCG / ⁶Số 193 cuốn Tóm lược HTXH của GHCG / ⁷Trích trang 15 Số ra mắt Truyền thông Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo (Lm Thomas Williams – Đan Quang Tâm dịch)

**Sách Giáo Huấn Xã Hội
viết nhiều nhất về những chủ đề gì?
Có trách khéo ai không?**



Nguyễn Khang

Tôi đọc sách GHXHCG đã năm năm. Hầu như ngày nào cũng đọc một vài đoạn. Lúc đầu, đọc mà chẳng hiểu gì cho lắm vì lúc ấy tự học, tự đọc. Không hiểu, chán, bỏ, đọc lại... Lý do đọc lại là vì mơ hồ thấy rằng “thư trung hữu nữ nhan như ngọc”: Hình như trong sách này có lửa, có yêu thật, có xót xa lo lắng thật cho con người, dân tộc, quốc gia, xã hội, giáo hội. Hình như trong sách còn chỉ ra các nguyên tắc để suy tư, các tiêu chuẩn để phán đoán, các hướng dẫn để hành động. Lúc ấy tôi chỉ lờ mờ thấy thế, thấy như “bóng người trong sương mù”, và vì “áo em trắng quá nhìn không ra”, “ở đây sương khói mờ nhân ảnh”!

Tới giai đoạn đọc và học chung trong nhóm thì “sương” tan dần, bắt đầu có những lúc gật gù khen hay, có những lúc thốt lên “tuyệt”. Thời gian này, nhóm bắt đầu tập vẽ sơ đồ suy tư của từng chương. Có khi phải viết tắt

để nhớ bốn năm điểm chính. Nhóm bắt đầu “tâm sự học đạo” vì thấy có nhiều suy tư triết thần, kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội... cần được hiểu rõ.

Tới giai đoạn thấy cần phải hành động chứ chả lẽ cứ làm “khách salon phòng trà”?

Rủ nhau “come and see” (đến mà xem), “đến với quê hương tôi” và “nói với quê hương tôi”.

Đi về rồi thấy cần phải “linh thao”, càng thấy cần phải có tu sĩ linh mục đồng hành với nhóm, vì Giáo Huấn viết về tu sĩ thế này: “Khi tự hiến mình hoàn toàn cho việc phục vụ mầu nhiệm tình yêu của Đức Kitô dành cho nhân loại và thế giới, các tu sĩ như thể tham dự trước và minh chứng bằng chính đời sống của họ một số đặc điểm của nhân loại mới mà giáo huấn xã hội này đang tìm cách hô hào” (GHXHCG số 540, Những chủ thể của hoạt động mục vụ xã hội).

“Năm năm tình lận đận, Ta đã già hơn xưa” (Phạm Duy). Năm năm đọc sách Giáo Huấn mà sao tư duy tôi vẫn như ngày xưa còn bé! Vẫn thấy cần phải đến trường, cần thầy cô, cần bạn bè, cần hành động kiên định theo Giáo Huấn thì mới “già” dặn con người mình được.

Sách có cả thảy 583 số, vậy mà đã có tới 539 số suy tư về các vấn đề của con người (tỉ lệ các số viết về con người là 92%), thứ đến là suy tư về cuộc sống (253 số), về Thiên Chúa (161 số), kinh tế (160 số), xã hội (140 số), luân lý (125 số), công lý công bằng (125 số), phẩm giá con người (121 số), giáo hội (117 số), văn hóa (109 số),

giáo huấn xã hội 107 số, dân tộc 100 số, các nguyên tắc 100 số.

Suy tư trong khoảng 99 số tới 50 số là về vấn đề phát triển con người, quyền của con người, các giá trị, về thế giới, gia đình, sự thật, công ích, tự do, trật tự, bổn phận, hành động, hòa bình, điều thiện hảo, nhà nước, sự tham gia của công dân, cộng đồng, văn hóa.

Điều tôi xúc động đó là Giáo Hội của tôi lúc nào cũng “vò đầu bứt trán” suy nghĩ về con người với tất cả vẻ hấp dẫn và náo nùng của thân phận con người: Giáo Hội của tôi la to lên khi phẩm giá quyền lợi của con người bị xúc phạm (TỐ CÁO). Rồi ĐỀ NGHỊ những dự án phát triển con người toàn diện. Rồi DẪN THÂN xây dựng một

nền nhân bản toàn diện liên đới tràn ngập văn minh tình thương.

Chúng tôi thường nói đùa với nhau rằng bọn mình phải tụng liên hồi ba câu thần chú của GHXHCG: “Tố Đề Dẫn” (Tố cáo+đề nghị+dẫn thân)” vì loài người chúng tôi và để cứu rỗi chúng tôi”.

Lý tưởng của GHXHCG cao đẹp quá, luôn thúc đẩy chúng tôi “phải giúp đỡ đồng loại ...phải làm cho cộng đồng nhân loại TRÀN NGẬP CÁC VIỆC THƯỜNG XÁC và THƯƠNG LINH HỒN” (số 184) nhưng chúng tôi cũng nhiều phen mặc cảm vì học nhiều mà hành ít. Cũng có lúc thấy buồn vì muốn thực hành những lý tưởng ấy nhưng nỗi sợ hãi, nỗi ngại ngùng, nỗi tức tối, nỗi tội lỗi có chừa chúng tôi đâu! Chúng tôi biết chúng tôi cần Chúa để yêu được con người theo kiểu Chúa.

Số 528 an ủi giáo dân chúng tôi thế này:”Trước hết, giáo dân phải có được một sự hiểu biết chính xác hơn về GHXH của Giáo Hội. Một trong các lý do đưa đến THẤT BẠI khiến giáo huấn này không phản ánh một cách thích hợp để có thái độ sống cụ thể là vì di sản giáo huấn này KHÔNG ĐƯỢC GIẢNG DẠY hay KHÔNG ĐƯỢC HIỂU BIẾT CÁCH ĐẦY ĐỦ”.

Dường như số 528 nhắc nhở các vị lãnh đạo giáo hội?

Nhưng chúng tôi cũng phải đấm ngực chứ?



TÂM TƯ MỘT NGƯỜI LÀM MẸ ĐANG ĐI HỌC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

Thu Sương

Con tôi viết thư reo mừng khi nghe tin tôi “đi học”: Học Giáo Huấn.
“Mẹ ơi, con cũng có phẩm giá ấy à?
Mẹ ơi, con cũng có ngôi vị hay sao?
Mẹ ơi, căn nhà mình cũng là thánh điện của sự sống? Là ngôi trường
đầu tiên?”

Tôi thu xếp việc nhà việc cơ quan để có thể học hỏi Giáo Huấn, để
giữ được ngọn lửa quyết tâm cùng với con cái đọc Lời Chúa mỗi tối,
cố giữ cho gia đình là nguồn cung cấp Kitô hữu cho xã hội và giáo
hội.

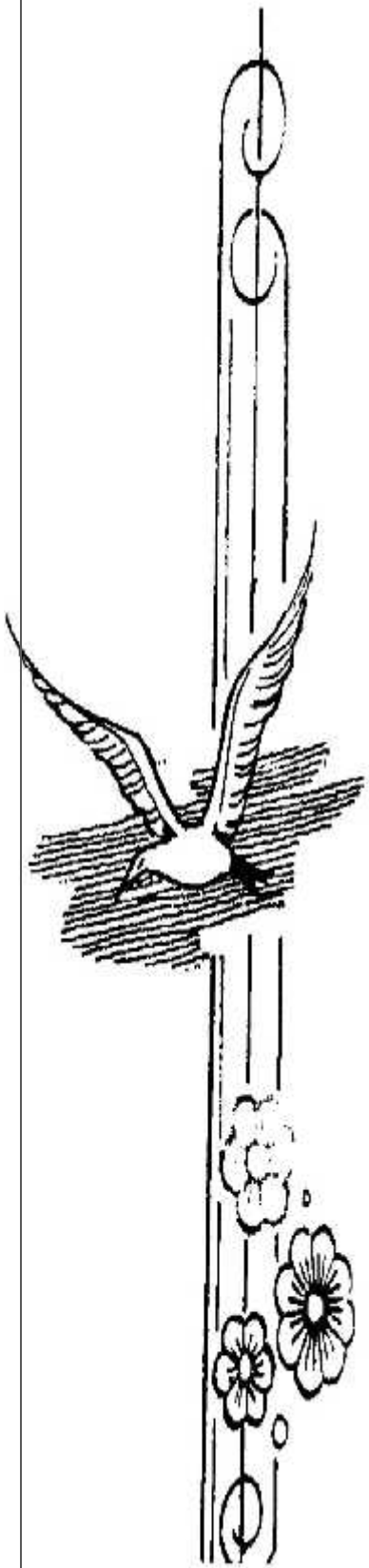
Khi đã yêu mến những lời của Giáo huấn, tôi lại muốn rủ rê bạn bè
tôi cũng được nếm vị ngon ngọt của Huấn Quyền Giáo Hội (cứ ngỡ
là khát khe, mà bây giờ mới thấy là đầy thân thương, thiết tha, nỉ non
dạy dỗ con cái Chúa).

Nào là “Xây dựng nền văn minh tình thương” (Tôi làm mẹ nên “mê
tít” một nơi chốn cho con người, trong đó có con tôi được hưởng tình
thương yêu).

Nào là “Kế hoạch yêu thương của Chúa dành cho nhân loại” (Tôi là
mẹ nên mừng lắm khi biết rằng, trên đường lữ thú trần gian, nhiều
khi gặp những thử thách khó khăn trong gia đình, thì vẫn có Chúa dõi
mắt nhìn tôi, độ trì tôi, có chương trình đưa giáo hội đến phục vụ kiếp
người tôi).

Nhờ được trui rèn trong lớp Giáo Huấn, nay trong tôi đã “kiên định”
sắt son suy nghĩ này: “Mình phải cố gắng làm gương sáng cho con
cái. Cố không đánh mất khuôn mặt đáng yêu của Thiên Chúa trên
khuôn mặt của mình”.

Cảm tạ những tác giả viết nên bộ sách GHXHCG: các vị Giáo
Hoàng, các nghị phụ của Công Đồng Vatican II, các Giám Mục, các
Bộ Tòa Thánh, các chuyên viên thần học, triết học, khoa học xã hội,
nhân văn, luân lý, kinh tế... và nhất là tạ ơn Chúa đã mạc khải tình
yêu cứu độ, đã gửi Đức Giêsu, Kinh Thánh, các tông đồ, các giáo
phụ cho loài người chúng con.



TẠI SAO CHÚNG TÔI THA THIẾT PHỔ BIẾN GIÁO HUẤN XÃ HỘI

ĐV

Chúng tôi ở đây là một số anh chị em bạn hữu ở độ tuổi U40, U50, U60 đang làm nhiều nghề nghiệp khác nhau: bác sỹ, luật sư, kỹ sư, doanh nhân, nhà giáo, nhà văn, nhà nghiên cứu và những anh em lao động ‘chân lấm tay bùn’... tất cả đều tất bật làm ăn kiếm sống. Nói vậy là để ‘khoe’ với bạn rằng chúng tôi cũng như bạn đều bận rộn trong cuộc sống đời thường.

Có một điều vui là chúng tôi sẵn sàng ngồi lại với nhau chỉ vì lời mời gọi của Hiến chế Vui mừng và Hy vọng: *“Vui mừng và hy vọng, buồn khổ và lo âu của con người hôm nay, cách riêng của những người nghèo và tất cả những ai đang khổ đau, cũng là vui mừng và hy vọng, đau buồn và lo âu của các môn đệ Chúa Kitô: không có gì đích thật nhân loại mà lại không có tiếng vang trong cõi lòng các tín hữu Chúa Kitô. Hội thánh tự cảm thấy thật sự và sâu xa liên đới với nhân loại và toàn khối lịch sử của nhân loại.”*

Biết rằng tình nguyện ngồi lại với nhau để “chia sẻ ưu tư sống đạo” là mất giờ, nhưng vẫn thích làm chuyện này và chúng tôi chẳng thấy uổng phí tí nào cả. Chúng tôi không muốn mình là những người vô cảm!

Mặc dầu mỗi chúng tôi ngoài “chuyện cơm áo gạo tiền”, còn dùng thời giờ để dẫn thân vào việc xã hội đời cũng như đạo tùy theo khả năng của mình, nhưng vẫn thấy việc dẫn thân này hình như “thiếu lửa”, thiếu “một tầm nhìn rộng lớn”, thiếu một “giải pháp đồng bộ và hiệu quả”.

Chúng tôi, những anh chị em tín hữu giáo dân, thấy trong việc dẫn thân ở thời đại hôm nay cần xác định một lập trường cho rõ, *những vấn đề xã hội không thể giải quyết ngoài bối cảnh Tin Mừng* và việc rao giảng và sống Tin Mừng thì không thể tách biệt với việc phổ biến Giáo huấn Xã hội của Giáo hội, vì GHXH này không nhằm mục đích nào khác hơn là hướng dẫn con người cư xử với nhau cho hợp công bình và bác ái. Hơn nữa, GHXH là nền tảng cho việc xây dựng sự hiệp nhất và hòa bình khi con người không thể tránh gặp

phải những vấn đề trong đời sống xã hội và kinh tế. Khi thực hiện như thế, Giáo hội chu toàn sứ mạng rao giảng Tin Mừng bằng cách rao giảng chân lý về Đức Kitô, về con người, về Giáo hội và áp dụng chân lý ấy vào những hoàn cảnh thực tế.

“VUI MỪNG VÀ HY VỌNG - BUỒN KHỔ VÀ LO ÂU”,
CHUYỆN ĐẠO VÀ
CHUYỆN ĐỜI

“Tại sao mà nhiều người Công giáo, có cả chúng mình nữa, thường hay nói: đó là chuyện đạo, việc đạo và kia là chuyện đời, việc đời.” Thế là chúng tôi tranh luận rồi tìm được mẫu số chung: đời và đạo là một. Không có đời thì làm sao có đạo! Nếu có khác thì khác ở cách sống đạo giữa đời: đời thì đầy bể khổ nên cần đạo để giúp đời bớt khổ và qua cuộc sống chúng nhân của người có đạo mà ‘người đời’ tìm được tia hy vọng, sự bình an. Người có đạo khác với ‘người đời’ vì họ dám sống điều mà họ rao giảng, họ không quan niệm khi sống giữa đời ‘đi với bụi mặc áo

cà sa, đi với ma mặc áo giấy”.

Nhà xứ vào ngày Chúa Nhật ở nhiều nơi nhộn nhịp lắm. Tham dự Thánh lễ, giáo dân đứng tràn cả ra ngoài cổng nhà thờ. Hết hội họp ban này đoàn thể nọ... Rồi rộng hơn ở cấp giáo phận, mỗi dịp lễ đặc biệt thì sinh hoạt nhà đạo chẳng khác nào lễ hội. Đằng sau cái vẻ giữ đạo đó là gì? Anh em chia sẻ cho nhau chuyện bên lề “đạo” và “đời” như sau:

“Năm đó, tôi được Khu phố mời tham gia vào ban vận động “góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây nhà tình nghĩa”. Việc quyên góp được triển khai ở trong vùng dân cư đa số là người Công giáo. Bà con xứ đạo chẳng những không nhiệt tình mà còn ‘đóng cửa nhà’ mỗi khi thấy Ban vận động đến. Ngày tổng kết, ngoài sổ tiền công bố, tôi còn nghe được lời phàn nàn thái độ thờ ơ của nhiều người Công giáo. Nghe mà buồn, nhưng tôi lấy làm lạ: ‘tại sao mình lại đứng dưng trước một việc làm tốt của chính quyền? Đền ơn đáp nghĩa xương máu của những chiến sỹ và gia đình có con hy sinh cho tổ quốc là việc nên làm. Phân biệt chế độ này chế độ kia có ích gì bởi việc làm này không chỉ là việc thể hiện đức ái mà còn là lẽ công bình.’”

Một mẫu chuyện khác. “Trong đợt lũ lụt Miền Trung 2010, có hai ni cô với bốn bà con Phật tử đi quyên góp giúp đỡ nạn nhân bão lụt. Họ rảo khắp mọi nhà. Khi đó, bước vào một gia đình nọ và vẫn biết là người Công giáo, họ cũng không ngần ngại kêu mời lòng từ tâm. Chủ nhân của ngôi nhà ‘ba tấm’ lạnh lùng trả lời: “Xin lỗi, chúng tôi đã đóng góp bên nhà thờ rồi!” Ni cô đại diện cảm ơn rồi lặng lẽ rút lui. Đoàn Phật tử này làm việc thiện vì tình người và lòng từ tâm nên họ thấy không cần phân biệt đạo này đạo kia...”

Mới đây, tại Công nghị Giáo phận Tp. HCM, một đại biểu đại diện cho Hạt Gia Định đọc bài tham luận có nhấn mạnh đến tương quan mở rộng với tất cả mọi người, và đề nghị: “Loan Tin Mừng trong thời đại mới ngày hôm nay thì không nên đóng khung trong môi trường giáo xứ nữa”.

Còn nhiều lắm những nếp nghĩ như thế này, ở đây chúng tôi chia sẻ với bạn chút chút thôi cái nếp nghĩ sống đạo có lẽ vẫn còn đọng lại ở não trạng của rất nhiều người Công giáo Việt Nam: đây là việc đạo, việc của nhà đạo; kia là việc đời, việc của đời chẳng có liên quan gì tới tôi cả.

Các vị Giáo hoàng của thời hiện đại, từ Đức Lêô XIII cho đến Đức Biển Đức XVI không ngớt đề cập đến những vấn đề bất công do chính xã hội con người gây ra, và các ngài luôn kêu mời toàn Dân Chúa dấn thân vào lãnh vực xã hội.

DƯỚI ĐẤT CŨNG NHƯ TRÊN TRỜI

Đức Giêsu Kitô là Chúa và là người – Thiên Chúa nhập thể để làm người, Ngài chia sẻ thân phận làm người của con người ngoại trừ tội lỗi.

Tin Mừng nói đến ngày xét xử cuối cùng, Chúa không hỏi tôi đã đóng góp bao nhiêu tiền của để xây nhà Chúa, Chúa chỉ hỏi tôi đã sống và cư xử với người anh em bên cạnh thế nào. Câu chuyện phán xét đó đâu phải chuyện trên trời, rõ ràng là chuyện dưới đất.

Bấy lâu, tôi “theo đạo” để mong chờ thiên đàng mà quên rằng: để có thiên đàng thì tôi phải “sống đạo”.

Thiên đàng đâu phải là cảnh bồng lai để tôi trốn thoát cuộc sống hiện tại!

CHIẾC KIỀNG NHÂN SINH

Nhân vị, nhân phẩm, nhân quyền
Là ba chân của chiếc-kiềng-nhân-sinh
Làm người phải sống nghĩa tình
Lẽ nào bóc lột để mình ung dung?
Bàng quan là sống tầm thường
Làm sao xứng đáng luật thưởng yêu người?
Điều răn Chúa dạy rạch ròi
Mến Chúa, yêu người – Phải giữ trọn luôn
Hai mà là một – giản đơn
Nói thì dễ lắm, khó làm biết bao!
Nhưng mà phải cố gắng nhiều
Sống cần chỉ một chữ YÊU đủ rồi!

Viễn Đông

KHÔNG ĐỀ

GIÁO hội do Chúa lập nên
HUẤN quyền được Chúa trao ban từ đầu
XÃ hội còn lắm nỗi đau
HỘI nhau lại để giúp nhau sinh tồn
CÔNG bình, bác ái thật lòng
GIÁO đoàn hiệp nhất, Chúa mong từng giờ!

Trầm Thiên Thu

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

NHẬT KÝ MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Thấm thoát mà đã quá nửa năm – kể từ ngày anh em chúng tôi gặp nhau tại khóa học đầu tiên của lớp tìm hiểu Giáo Huấn Xã Hội của Giáo hội Công Giáo (GHXHCG).

Nắm tay nhau rong ruổi một chặng đường...

Tìm kiếm lẽ sống và tình yêu!

Chia sẻ cùng nhau biết bao kinh nghiệm quý! Những công chênh, khuất tất trong xã hội và Giáo hội làm khắc khoải nỗi niềm chung!... Những tâm tình còn đó... những thao thức còn đây... Xin ghi lại đôi dòng **Nhật Ký Một Chặng Đường**...

NHỮNG BƯỚC CHÂN KIẾM TÌM...

“Cứ mỗi buổi chiều Chúa nhật tháng 10 năm 2011, sau một tuần làm việc vất vả, anh chị em chúng tôi lại quây quần bên nhau, trong hội trường Giê-ra-đô, một căn phòng bé nhỏ nhưng ấm áp tình thân, tại Dòng Chúa Cứu Thế Saigon, để cùng nhau học hỏi Giáo huấn xã hội Công giáo. Chúng tôi đủ mọi ngành nghề, từ tuổi đôi mươi cho đến lục tuần,

đa số là ở Saigon, nhưng cũng có người ở tỉnh lẻ xa xôi đến

mấy trăm cây số. Tuy khác biệt nhau, nhưng chúng tôi có một điểm chung là mang trong mình những trăn trở, thao thức, khát khao kiếm tìm con đường góp phần xây dựng một xã hội văn minh, công bằng, bác ái dựa trên nền tảng công lý và tình thương cho nước Việt Nam dẫu yêu.

Những người chia sẻ bài giảng với chúng tôi là các cha, các sơ hay những anh chị đi trước. Lắng đọng sau những tâm tình chia sẻ, chúng tôi nghe có gì đó như một sự đánh thức, một tiếng gọi mời thiêng liêng sâu thẳm của lương tâm hướng về những giá trị sống đích thực của con người, mà trước đây, dẫu có nghĩ đến, thì chúng chỉ là những khái niệm mập mờ của lí trí...”

GIỮ VỮNG LẬP TRƯỜNG

“Vi sao giữa biết bao bận rộn lo toan cho cuộc sống, bạn lại dành thời giờ quý báu của mình để về đây tìm hiểu GHXHCG? Đặc biệt các bạn trẻ, tất bật với việc học hành,

Mẫu Bút Chì

công việc, mà những phút thư giãn luôn có những thú vui hấp dẫn, sao cũng xếp

tất cả qua một bên để chịu khó đến lắng nghe một giáo huấn vốn mang tiếng là “khô, khó, kén” như thế này?”

Một chị “gạo cội” trong “nhóm hạt nhân” – nghĩa là nhóm 5 giáo dân đầu tiên học hỏi GHXHCG và có ước vọng sao cho GHXHCG được lan truyền, quảng bá rộng rãi trong Giáo hội Việt Nam. chia sẻ: “Đứng trước những sự kiện phức tạp của xã hội, cùng với những biến cố lớn lao trong Giáo hội có liên quan đến các vấn đề đất đai, nhân quyền, quyền tự do tôn giáo, quyền được bày tỏ chính kiến, bày tỏ lòng yêu nước, yêu hòa bình..., chúng tôi thật sự bối rối không biết phải dựa vào những chuẩn mực nào để có những suy tư, phán đoán và hành động cho đúng, cho hợp với lẽ trời và lòng người – bởi trong xã hội và ngay trong Giáo hội cũng có những thái độ và chính kiến khác nhau. Giữa lúc ấy, chúng tôi gặp được GHXHCG, dưới sự linh hướng của một vài vị

linh mục có tâm huyết, anh em chúng tôi đã tự mày mò học hỏi. GHXHCG đã cho chúng tôi những nguyên tắc để suy tư, những tiêu chuẩn để phán đoán và những chỉ dẫn để hành động...”

Một bạn trẻ thổ lộ: “Các nguyên tắc của GHXHCG đã thật sự giúp chúng em rất nhiều trong cách ứng xử ngoài xã hội, cho chúng em một cái nhìn mới và một cách ứng xử mới”...

Nếu yêu mến Chúa, yêu mến Giáo hội, thì cứ đi lễ, đọc Sách Thánh, học Giáo Lý như truyền thống xưa nay vẫn thế, thiết nghĩ cũng đã đủ, vì sao lại phải có nhu cầu học GHXHCG?

Một anh có tuổi bày tỏ: “Thật ra, không phải giáo huấn xã hội bây giờ mới có, mà từ thời tạo dựng, vấn đề xã hội đã được đặt ra thông qua các lề luật của Thiên Chúa và các ngôn sứ, điển hình như ngôn sứ Giê-rê-mi-a, ông là người rất khắc khoải về đời sống xã hội. Thế nhưng, người Ki-tô hữu thường tách rời đời sống tôn giáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ sống với Kinh Thánh và lo cho sự sống đời sau. Cho đến khi những biến cố chính trị xã hội phức tạp diễn ra trên thế giới vào những năm 1891, người lao động bị bóc lột và chà đạp phẩm giá nghiêm trọng, Giáo hội mới thấy rằng xã hội đang đau khổ

gào thét trong những bất công, áp bức, đã đến lúc Giáo hội phải lên tiếng, phải dẫn thân đưa con người vực dậy, nên thông điệp Tân Sự (Rerum novarum) ra đời. Ngày nay, trước những hiện trạng xã hội, ví dụ như tình trạng phá thai, người ta giết một con người dễ dàng quá (!) thì chúng ta – những Ki-tô hữu, không thể chỉ bằng lòng ru mình trong những việc đạo đức như lần hạt, đọc kinh, mà Giáo hội mời gọi chúng ta phải xắn tay áo lên dẫn thân vào những công việc của xã hội. Mà muốn dẫn thân xã hội thì cần phải trang bị kiến thức...”

Một chị tiếp lời: **”GHXHCG là một phương tiện mới để loan báo Tin Mừng...”**

(Ghi nhận trong một buổi họp để nhìn lại một chặng đường đã qua)

ĐÚNG
TRƯỚC NHỮNG BỨC XÚC
CỦA XÃ HỘI...

Phần lớn những bạn trẻ “biết suy tư” ngày nay thấy mình không được trang bị một vốn sống dồi dào đủ để đối mặt với các hiện trạng xã hội. Trong nhà trường, các bạn không được dạy về văn hóa ứng xử và kỹ năng sống. Trong văn hóa xã hội, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng mà cụ thể là truyền hình, phim ảnh, âm nhạc, internet..., các bạn rất khó cảm thụ được những nét đẹp của văn hóa dân tộc và

văn hóa thế giới, bởi đa phần người ta chỉ lo quảng cáo, đua theo lợi nhuận với những sản phẩm giải trí nghèo nàn, vô vị, bạo lực, gợi dục, và những tiếng cười vô duyên, vô bổ, không có giá trị giáo dục... Thế nhưng, điều đáng lo ngại là một bộ phận không ít các bạn trẻ vẫn hồn nhiên ngây thơ lặn ngụp trong thú văn hóa nghèo nàn, vô cảm nhưng tàng chứa bao chết chóc tang thương!!! “Sản phẩm” của thú văn-hóa-chết và văn-minh-trục-lợi ấy là những kiểu con giết cha mẹ, cháu cắt cổ ông bà, vợ đốt chồng, anh em đấu tố, sát hại lẫn nhau, nhà trường thì loạn lên các kiểu bạo lực (thầy cô đánh đập tàn nhẫn học trò, học trò báo thù thầy cô, bạn bè đâm chém, thanh toán nhau ngay trong khuôn viên trường trước sự hãi hùng của thầy cô và bè bạn...). “... Chưa bao giờ đạo đức bị xói mòn như ngày nay! và cũng chưa bao giờ cái thiêng liêng của tình thương, tình máu mủ ruột thịt, đạo nghĩa, lại bị chà đạp lạnh lùng như ngày nay!... Bầu khí chung của xã hội có sức công phá mạnh mẽ nhất đến tinh thần của con người, làm cho tình thương bị xơ cứng...” (trích lời Cha Mátthêu).

Vấn đề giáo dục là cần phải đặt ra trước hết một mô hình để rồi dựa vào đó mà giảng dạy. **Ta đang có một nền**

giáo dục thiếu “triết lý giáo dục”, “ tiên học Lễ, hậu học Văn”, nhưng khốn nỗi học trò không hiểu, không hình dung ra được cái “Lễ” chúng phải học là những giá trị nào?! Ta mặc cho nền giáo dục những khẩu hiệu xưa, nghe hay, nghe ý nghĩa, nhưng kỳ thực, nó chỉ còn là những cái áo!...” (trích lời cha Máttêu)

(Ghi nhận trong buổi hội thảo về đề tài vô cảm trong xã hội hiện nay)

ĐẾN NHỮNG LẠNH LÙNG CHAI ĐÁ CỦA LÒNG NGƯỜI...

Bệnh vô cảm phát sinh do ý thức sống ích kỷ, hướng về lợi ích bản thân theo “chủ nghĩa MACKENO” (mặc-kệ-nó). Đôi khi, người ta quá bận bịu, không kịp giờ đến công sở, đến trường học..., nên sợ bị trừ lương, sợ kiểm điểm hơn sợ mất một mạng người, do đó, bước chân có ngập ngừng nhưng quyết định đi luôn trước một người bị tai nạn bê bê máu! Phải chăng hàng ngày, có quá nhiều tai nạn, quá nhiều cảnh đau lòng để quan tâm, quá nhiều sự dối trá, lừa bịp để bực tức, quá nhiều bất công, xấu xa để phẫn nộ! Nên lòng người trở nên chai đá và vô cảm! Người ta vô cảm còn vì tình cảm và lòng nhân đã bị khống chế và điều khiển bởi chủ nghĩa duy lợi, nên từ công

lý, tình yêu, đến sức khỏe, tính mạng..., các mối đều qui về thủ tục “đầu tiên” (“tiên đâu?!”). Nếu không vì thế thì đâu có chuyện biết bao cuộc đời bị hàm oan chốn công đường vì thiếu tiền chạy án, bao nhiêu mạng người chết oan nơi bệnh viện vì chưa kịp đóng tiền, và bao nhiêu tài năng trẻ bị bóp chết vì thiếu học phí!!!

(Ghi nhận trong buổi hội thảo về đề tài vô cảm trong xã hội hiện nay)

XÓT XA THAY NHỮNG BẤT LỰC VÀ YẾU NHUỘC...

Thế nhưng, dẫu trong mọi môi trường xã hội, nếu gia đình là “trường học đầu tiên” tốt, và cha mẹ là “nhà giáo dục trước hết và trên hết” đủ trình độ, thì vẫn có những thế hệ trẻ phát triển lành mạnh về nhân cách và đức tin. Song, ở khía cạnh này, mỗi người sẽ nhìn nhận điều gì nơi các gia đình Việt Nam hiện nay? Xin nhìn lại thế hệ trẻ em 35 năm trước. Hẳn khó ai quên được sự đói kém thiếu hụt về cả tinh thần, vật chất lẫn giáo dục những năm sau 1975. Nếu gia đình năm bảy con thì may mắn lắm còn được vài đứa út đi học, còn tất cả phải “hy sinh”. Đó là một thế hệ kém cỏi, còi cọc. Thế hệ ấy bây giờ đã là cha, là mẹ, trở thành những “nhà đào tạo nhưng không được đào

tao” của con cái họ! Số ít được ăn học, có khả năng nuôi dạy con tốt thì lại lập gia đình muộn, không muốn sinh con. Vòng luẩn quẩn ấy sẽ nối tiếp trong các thế hệ sau. Phải chăng, hệ lụy của những hiện trạng đó là tình trạng đạo đức suy đồi, bạo lực gia tăng, luân lý lụn bại trong thế hệ trẻ ngày nay?!!! (Ghi nhận trong buổi Hội thảo về Gia đình)

THAO THỨC XÂY DỰNG MỘT GIÁO HỘI VỮNG NIỀM TIN..

Ngày nay, một số giáo lý viên ở giáo xứ than phiền rằng Thiếu Nhi Thánh Thể không còn ngoan như ngày trước, nghịch ngợm, phá phách, không yêu mến Thánh Lễ, Thánh Thể và kinh kệ nữa. Còn thiếu nhi thì kêu ca là các anh chị quá dữ dằn, chỉ biết quát mắng, bắt học bài và khảo bài, không thuộc thì bắt phạt, gọi điện báo phụ huynh, chẳng có gì vui và hấp dẫn nơi nhà thờ cả! Nói đến đây, chợt nhớ đến những câu chuyện hấp dẫn thuở thiếu thời của Cha Lê Quang Uy: thiếu nhi được tổ chức thành từng đội với các tên gọi rất dễ thương như Sói Trắng, Sói Xám, Sói Đen... dưới sự chỉ huy và quản lý của các anh Báo, chị Sư Tử... có biết bao hoạt động bổ ích để giáo dục nhân cách và đức tin. Thiếu nhi tham gia hăng say đến độ ngoài đường không có cọng rác bởi thiếu

nhi đã nhạt hết, và vì vậy người lớn không dám vút rác bữa bãi nữa! Sao hay, sao đẹp và ý nghĩa quá! Phải chăng ngày nay Giáo hội có quá nhiều việc để lo, như xây dựng nhà thờ, nhà xứ, phát triển các hội đoàn cho thật hoành tráng, mà quên đi việc đầu tư phát triển cho thiếu nhi, đầu tư một đội ngũ giáo lý viên thật sự trưởng thành về đức tin, nhân cách, kỹ năng, và quan trọng là lòng mến – đó chính là việc xây dựng nhân cách và đức tin con người ngay từ cái gốc, tạo ra những đứa con ngoan – há chẳng phải là góp phần phát triển gia đình sao? (Ghi nhận trong buổi Hội thảo về gia đình)

CHỌN MỘT CON ĐƯỜNG

Phải chăng chúng ta đang sống trong một xã hội quá tồi tệ và đầy bất lực? Thưa không!

Trong quá trình phát triển của nhân loại, mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi hình thái xã hội đều chứa đựng những tiêu cực và khó khăn nhất định. Và chắc chắn, cũng chứa đựng những tích cực và thuận lợi nhất định. Điều tất yếu này đòi hỏi con người cần có một thái độ sống tích cực, một sự sáng suốt khách quan trong việc nhận định những nguyên nhân sâu xa của các thực trạng xã hội. Từ đó có cách cải thiện hợp lý. **Bởi không ai có thể thoát**

ly xã hội, hay có thể chối bỏ xã hội mình đang sống dù rằng có thể có những chính kiến khác nhau. **Tất cả đều phải “sống với lũ, bơi trong lũ và phải vượt trên lũ”.** Và **phải hành động!** Ngay lúc này – không phải chờ lúc nào khác!

Vậy, chúng ta tìm gì trong GHXHCG? GHXHCG chứa đựng những gì? Và tại sao GHXHCG lại mang tính định hướng cho Giáo hội và có thể tìm thấy nơi đây những nguyên tắc để suy tư, những tiêu chuẩn để phán đoán và những chỉ dẫn để hành động? (trích sách Tóm lược Nhập Đề, số 7, tr 32)

Thưa, trước hết, GHXHCG được đặt trên nền tảng Kinh Thánh, các văn kiện như Công Đồng Vatican II, các Thông điệp, Tông thư, Tông huấn, Sứ điệp của các Giáo Hoàng, các Huấn thị của các Bộ, các Hội đồng Giáo Hoàng và các văn kiện khác (trích lời nói đầu sách Tóm Lược trang 26). Tập sách này gởi đến các tín hữu và những người thiện chí như một thứ lương thực cần thiết để phát triển nhân cách và tinh thần, cho mọi cá nhân và mọi cộng đồng... GHXHCG như một phương tiện loan báo Tin Mừng vì tài liệu này đặt con người và xã hội trong mối

tương quan với ánh sáng Tin Mừng. Các nguyên tắc của GHXHCG đặt trên nền tảng luật tự nhiên (trích sách Tóm Lược tr. 20) và nhằm xây dựng một nền nhân bản toàn diện và liên đới (trích sách Tóm lược Nhập Đề, số 7, tr 32)

Sống GHXHCG chính là khởi đầu lại từ niềm tin vào Đức Kitô, đặt niềm hy vọng vững bền vào Thiên Chúa, vì một nền văn minh tình thương, để xây dựng một nền nhân bản toàn diện và liên đới (trích Sách Tóm Lược Chương cuối).

GHXHCG nghe qua thì như cái gì đó rất xa xôi, trừu tượng, nhưng kỳ thực nó gắn liền với đời sống của mỗi chúng ta, gắn với tự do, cơm áo, gắn với đạo đức, gia phong, với hưng vong, thành bại...

“GHXHCG sẽ không còn khô - khó - và kén nếu chúng ta biết nối kết GHXHCG với các sự kiện của xã hội, GHXHCH sẽ trở thành một công cụ hữu hiệu để xem – xét – làm, lúc đó, nó như con cá sống động trở về với đại dương chứ không còn là “cá khô” nữa...” (trích lời Cha Mátthêu)

(Ghi nhận trong một buổi đúc kết học tập)

NHỮNG ĐỢI MONG...

Đến đây, bất giác một câu nói như chất vấn thốt ra từ một anh đứng tuổi làm cả phòng trầm tư:

- Qua học hỏi GHXHCG, tôi được biết, trách nhiệm quảng bá GHXHCG thuộc về các giám mục, các linh mục, rồi sau cùng là các giáo dân. Tôi ngạc nhiên khi không nghe phổ biến GHXHCG trong Giáo hội Việt Nam, càng ngạc nhiên hơn nữa khi trong hàng giáo phẩm, tu sĩ, có người còn không biết đến GHXHCG là gì..

Cả phòng lặng yên...có chút gì như hụt hẫng... rồi bật thành những thúc bách:

- Mọi người sẽ phải trả lễ với Thiên Chúa về những việc mình làm và không làm – một bác gái đứng tuổi nhưng giọng rất rắn rỏi – chúng ta có trách nhiệm của một Tông Đồ Giáo Dân. Mỗi người sẽ trở về sống và quảng bá GHXHCG ngay trong những tương quan

của mình với gia đình, xã hội qua công việc, ngành nghề, lĩnh vực mà mình hoạt động, không phải bằng lý thuyết trên mây nhưng bằng hành động cụ thể! Không phải chỉ “đưa Tin Mừng” nhưng hãy “sống Tin Mừng”...

Bác ấy nói đúng lắm!

- GHXHCG như là một mỏ vàng quý, mà mỗi người chúng ta phải có trách nhiệm khai thác và làm cho chúng trở nên những món trang sức đẹp cho mọi người” (trích lời Cha Mátthêu).

(Ghi nhận trong một buổi đúc kết học tập)

Lạy Cha! Cảm ơn Cha đã dắt chúng con đến với một con

đường – con đường mà Thánh Tử yêu dấu của Cha đã dùng các môn đệ yêu thương của Ngài xây dựng nên. Con đường mang tên thật đẹp, thật nhân bản và tràn lấp yêu thương:

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

Con đường Cha đã dọn sẵn trước mặt, và Cha đã đứng đó, đứng ở cuối đường đăm đăm đợi chúng con. Thế nhưng, đã bao năm qua, chúng con đã để cho con đường của Cha vắng lặng bóng người. Giờ đây, xin Cha tha thứ và ban đầy tràn Thánh Thần trên chúng con, dẫn dắt chúng con bước đi đúng hướng, để chúng con về đến nhà Cha. Amen!



Lớp tìm hiểu Giáo huấn
Xã hội tại dòng Chúa Cứu
Thế Sài Gòn

GIÁO HUẤN XÃ HỘI

Hạ tứ thì viết, hạ cố thì mua

Nguyễn Khang

Hồn Đạm Tiên cảm động lòng nhân của Thúy Kiều khi cô làm sạch đẹp cho mộ phần Đạm Tiên. Cụ Nguyễn Du dùng tiếng “hạ cố” vì Thúy Kiều đã tìm đến ngôi mộ “không kẻ đoái hoài”, “hạ tứ” vì Thúy Kiều đã viết dăm hàng chữ rồi để lên mộ của ca nhi chết sớm tên là Đạm Tiên. Thúy Kiều đã:

“Sụp ngòi đặt lậy trước mộ bước ra
Thì thắm khẩn vái nhỏ to”

Thưa quý độc giả Nội San GHXHCG, nếu đọc xong tờ báo nhỏ này mà quý vị tính “hạ cố” đi tìm mua sách GHXHCG thì mua ở đâu?

Và nếu quý vị lại muốn “hạ tứ ném châu gieo vàng”: Muốn viết một đôi lời cho web và cho blog GHXHCG thì tên web, blog là gì?

Rằng thưa các nhà sách Công Giáo ở Saigon đều có

bán, chẳng sợ hết đâu, vì có mấy ai ghé mắt mua! Bụi có thể đã dày thêm trên sách?

“Sè sè nắm đất bên đàng
Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh
Rằng sao trong tiết Thanh Minh
Mà đây hương khói VẮNG TANH thế mà?”

Sách in đẹp, phát hành năm 2007 tại VN giá 45.000 đồng. Mở ra đã thấy hình của hai bậc thầy đã khuất (đã về với tuổi vàng theo kiểu nói Việt Nam): Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Đức Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận. Sách ghi mấy dòng châu ngọc sau đây: Kính dâng Đức Thánh Cha, vị Thầy của Học thuyết Xã hội Công Giáo, chứng nhân Tin Mừng cho Công lý và Hòa bình.

Rồi đến hình của Đức Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận: Kính dâng Đức Hồng Y, chứng nhân Tin Mừng cho Công lý và Hy vọng. Người có sáng kiến biên soạn Bản Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công Giáo.

Mục lục cho thấy GHXHCG suy tư về gia đình, lao động, kinh tế, chính trị, cộng đồng quốc tế, môi trường, hòa bình, mục vụ. Trước khi bước vào các chủ đề trên, GHXHCG nói cho ta biết ý nghĩa của tài liệu, với mục đích phục vụ sự thật trong liên đới, hy vọng và yêu thương. GHXHCG đề nghị cho nhân loại một nền nhân bản toàn diện và liên đới.

Nếu quý vị muốn “hạ tứ” thì sao?

Rằng thưa có web giaohuanxahoiconggiao.com (viết tắt cũng được: ghxhcg.com). Lại có blog timhieughxhcg.blogspot.com và blog songductin20.wordpress.com. Xin quý vị gửi bài hoặc còm-men để “Hạ là người dưới tuổi vàng biết cho”:

Xin hai bậc chúng nhân Tin Mừng “biết cho” chúng con, những người Việt Nam đang khao khát Công lý và Hòa bình, Hy vọng và Sự thật, Liên đới và Phát triển, Công ích và Phẩm giá, và một “cõi người ta” đầy tràn Văn minh Tình thương.

Chúng con xin học hỏi các nguyên tắc và các giá trị mà GHXHCG đề xướng.

Chúng con hứa không những “hạ cố mua sách”, “hạ tứ viết bài” mà còn hành động phù hợp với những nguyên tắc ấy, đi theo con đường phát triển mà GHXH đã vạch ra, để có một cuộc sống xứng đáng với con người” (GHXHCG số 163: Các nguyên tắc của GHXHCG)

Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo

“Xin có lời đề nghị đến...” đề nghị gì ?

Trần An Bình

Đề nghị có nghĩa là “nêu lên để thảo luận hay nhận xét; đưa ra một ý và yêu cầu người khác làm theo” (Từ Điển VN).

GHXHCG đề nghị với tất cả mọi người một nền nhân bản toàn diện và liên đới, nền nhân bản này phù hợp với những tiêu chuẩn, trong kế hoạch yêu thương của Chúa đối với nhân loại. (GHXHCG số 19)

Đề nghị, yêu cầu, thống thiết yêu cầu, kiên trì đề nghị, nhưng dường như chưa có nhiều người hiểu rõ mô hình ngôi nhà nhân bản, theo đề nghị của Giáo huấn Xã hội. “Con đường chẳng mấy ai đi” !

Vậy nền nhân bản mà Giáo Hội đề nghị có gì lung linh đẹp đẽ, và có gì trực trặc mà mãi chưa được hoàn thành?

GHXHCG đề nghị xây ngôi nhà nhân bản đẹp như thế này:

1. Nền tảng của xã hội nhân bản phải dựa trên sự tôn trọng PHẨM GIÁ và TỰ DO đích thực.
2. Từ nền nhà Phẩm giá và Tự do, sẽ thấy mọc lên các cột nhà HÒA BÌNH, CÔNG LÝ và LIÊN ĐỐI.
3. Nhờ có các cột nhà chất lượng, ta xây các bức tường vững chắc và ổn định, hài hòa, gồm bức tường CHÍNH TRỊ, KINH TẾ và XÃ HỘI.
4. Từ nền nhà chắc sẽ mọc lên cột nhà vững và tường nhà ổn định, ta lợp mái nhà bằng gạch hai

màu chất lượng cao: MÀU ĐỨC TÍNH LUÂN LÝ và MÀU ĐỨC TÍNH XÃ HỘI.

5. Nhà phải có cửa sổ đón gió trời lồng lộng, tràn ngập khí Oxygen, để người trong nhà sống khỏe: Xin thưa đó là THẦN KHÍ CHÚA thấm nhập cá nhân, đoàn thể, quốc gia, xã hội, các mối quan hệ, các định chế, các hệ thống tư pháp và luật lệ.

Từ trong căn nhà lộng gió trời này, ta sẽ trông thấy những con người mới, được ân huệ của Chúa ban, họ đi đứng sinh hoạt trên nền Phẩm giá và Tự do, họ được che chở bởi các bức tường trật tự ổn định, và mái nhà màu sắc xinh đẹp của các nhân đức.

Căn nhà của ước mơ ấy mãi chưa lộ diện trên dương gian, vì có thế lực hắc ám của ma quỷ, của chính loài người, đang tập trung thành “cơ chế tội lỗi”, cản phá công cuộc dựng xây ngôi nhà nhân bản toàn diện và liên đới.

Để phá tan những thế lực hắc ám ấy, chính người Công Giáo chúng ta phải hợp tác, đoàn kết, hiệp nhất, tha thứ, phá chấp, giải gang xây dựng, nỗ lực vượt bậc, hy sinh làm việc gấp hai ba, cầu nguyện đêm ngày, đọc Lời Chúa, sống các bí tích, các giá trị và các nhân đức, tập sống và làm việc trong một cộng đoàn, bỏ lối sống cá nhân chủ nghĩa.

“Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh”! Nên kinh sợ hay nên hy vọng vào lúc có quá nhiều thất vọng chán chường, cả trong giáo hội và ngoài xã hội?

Xin cho tôi góp một viên đá xây nhà nhân bản, theo đề nghị của Giáo huấn Xã hội Công Giáo. Ít là hiểu ra đề nghị nền tảng cơ bản là PHẨM GIÁ và TỰ DO.



Vui cười

XEM LỄ TRÊN TIVI

Chú Hai là người nổi tiếng lười đi lễ và thích xem đá bóng. Khi chết, chú lên cửa thiên đàng gặp thánh Phêrô. Vừa thấy chú, thánh Phêrô nói:

- Đợi một chút, ta xem sổ coi. Ủ, sao không thấy chú đi lễ Chúa nhật vậy?

Chú Hai:

- Thưa thánh Phêrô, vì ở xa nhà thờ quá nên Chúa nhật nào con cũng xem lễ trên tivi.

Thánh Phêrô đáp:

- Chú thích xem tivi quá ha, vậy chú vào phòng kế bên lãnh một cái tivi màu hiệu Sony, màn ảnh vĩ tuyến, âm thanh nổi 4 chiều.

Chú Hai mừng quá vì ở trần gian đâu có tiền mua nổi tivi màn ảnh vĩ tuyến như thế. Đi vài bước, bỗng chú quay lại hỏi:

- Thưa thánh Phêrô, tivi lớn như thế là để coi cái gì ạ.

Thánh Phêrô:

- Còn hỏi nữa, để mang xuống hỏa ngục coi cảnh trên thiên đàng.

Chú Hai:????!!!

(st)

Nếu bỏ lớp Giáo Huấn Xã Hội mà đi vào đời thì tôi nhớ gì trong sách ấy?

Minh Tâm

“Mời người lên xe về miền quá khứ” của Nhạc sỹ Phạm Duy khiến tôi nhớ lại những buổi học hỏi GHXHCG suốt mấy năm qua. Từ đó tới nay, “bao nhiêu nước đã chảy qua cầu”, nhiều người đã bỏ lớp vì lười lý do, nay chỉ còn lèo tèo dăm đứa, lúp xá lúp xúp chạy tìm thầy dạy, chạy tìm chỗ học, chạy tìm tĩnh tâm, và...chạy theo năn nỉ bạn bè: “Đừng bỏ em một mình”.

Đã có người trách kẻ nỉ non này: “Việc gì phải níu áo người ra đi”. Nhưng vẫn tiêng tiếc vì bạn ra đi khi chưa kịp hiểu những điểm chính, của Giáo huấn Xã hội Công Giáo.

Có lúc tôi cũng muốn “thề chẳng buông cầm thuyền ai”, muốn rút về “miền” của tôi, mặc kệ đời, mặc kệ Lời. Có quá nhiều mời gọi lo toan rồi. Thế nhưng cứ nhớ lại hình chụp hai vị “quan tâm đến vấn đề xã hội”, một vị người Ba Lan, một vị người Việt Nam, thì tôi lại phải “lên xe”, không “về miền quá khứ”, mà tiến vào suy tư xã hội Công Giáo và nhất là sống GHXHCG theo gót chân hai vị này. Vị Ba Lan có tên là Gioan Phaolô II, được sách GHXHCG chú thích dưới tấm hình của ngài thế này: “Vị Thầy của Giáo huấn Xã hội Công Giáo, là chứng nhân Tin Mừng cho Công lý và Hòa bình”. Còn vị Việt Nam thì mặc áo màu đỏ như máu (!), được sách GHXHCG ghi ở dưới tấm hình những dòng sau đây: “Kính dâng Đức Hồng y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận, chứng nhân Tin Mừng cho Công lý và Hy vọng. Người có sáng kiến biên soạn Bản Tóm lược Giáo huấn Xã hội của Giáo hội Công Giáo”.

Vậy nếu có một ngày phải “lên xe về miền” nào đó, xin cho tâm trí tôi nhớ những từ chính, luôn được lặp đi lặp lại trong suốt 696 trang của cuốn “Tóm Lược GHXHCG” bản tiếng Việt, phát hành năm 2007: XÃ HỘI, CÔNG LÝ, HÒA BÌNH, HY VỌNG, CHỨNG NHÂN TIN MỪNG.

Một cách giữ không cho TAN nhóm học hỏi Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo

Nguyễn Khang

Những lớp học Giáo lý Hôn nhân thường khó tan, vì các bạn ấy muốn kết hôn thì phải có giấy chứng nhận của cha sở là đã học đủ các bài.

Nhóm học giáo lý bao đồng, thêm sức cũng vậy. Có học đủ thì mới được chịu các bí tích.

Nhóm học trong chủng viện hay dòng tu còn phải học “khiếp”, mấy năm trường mới được xét làm linh mục, tu sĩ.

Còn nhóm học GHXHCG thì chẳng có quyền lợi vương tướng gì vào cuối khóa, chẳng có điều kiện gì để ghi danh vào lớp, chẳng bị phạt nếu bỏ học.

Thế nên, nhóm GHXHCG loanh quanh luẩn quẩn dăm mười người. Cùng lắm hai mươi nhưng lại tụt xuống hàng đơn vị!

Làm sao giữ nhóm đừng tan đây?

Từ Vatican, các Đức Giáo Hoàng, các chuyên viên đều hô hào khẩn khoản học GHXHCG để đem Tin Mừng cho xã hội.

Nhưng có nhiều người không nghe lời hô hào, không tìm học, không mua sách Giáo huấn về Xã hội khiến bụi đã phủ lên

hàng trăm quyển trong kho. Ai cũng có lý do.

Nhóm chúng tôi đã dùng các cách sau đây để giữ nhóm không tan:

1. Học một buổi trong tuần thôi.

- Giờ học chỉ hai tiếng thôi.
- Luôn gắn với cầu nguyện và thánh lễ.

- Luôn có phần chia sẻ thông tin về Giáo hội, đất nước, thế giới. Vì GHXHCG rất quan tâm đến các vấn đề xã hội như lao động, gia đình, kinh tế, môi trường, chiến tranh, hòa bình, quan hệ quốc tế, mục vụ, nhân quyền, phẩm giá con người.

- Luôn có phần trình bày một vài đoạn của sách GHXHCG, để dựa vào đó mà thảo luận.

- Chia tổ thảo luận 4 - 5 người, để tạo cơ hội cho mọi người cùng tham gia. GHXHCG rất coi trọng nguyên tắc bổ trợ và kêu gọi sự tham gia, tránh “trung ương tập quyền”, vì “mỗi người, mỗi gia đình và mỗi đoàn thể trung gian đều có một điều gì độc đáo có thể đóng góp cho cộng đồng (GHXHCG số 187, Nguyên tắc bổ trợ).

- Các tổ trở về phòng lớn, để trình bày kết quả thảo luận của tổ mình, đồng thời nêu lên các vấn nạn cần được cả lớp làm sáng tỏ.

- Linh mục tu sĩ hoặc chuyên viên cùng tham dự trong buổi

học, sẽ góp phần giải thích, làm rõ ý chính của bài học và tổng kết. Các thành viên của nhóm học hỏi tự đề ra phương hướng hành động, phù hợp với ngành nghề riêng.

- Thông báo chủ đề tuần tới.
- Thánh lễ kết thúc.

2. Hàng năm đều có tổ chức tinh thần nhóm.

3. Tùy theo chủ đề mà mời chuyên viên đến nhóm: Chuyên viên luân lý, tín lý, giáo luật, kinh thánh, kinh tế tài chính, lao động, công nghệ, truyền thông, khoa học xã hội và nhân văn, nhà văn hóa, nhà tư tưởng...

4. Nhóm còn đến tận nhà một số chuyên viên, để được trao đổi sâu hơn về vấn đề liên quan.

5. Nhóm giữ mối dây hiệp nhất với các vị có thẩm quyền trong Giáo hội, để xây dựng chương trình các khóa tập huấn, cho một số tín hữu có quan tâm đến GHXHCG.

6. Nhóm có web và blog để anh chị em trao đổi suy tư về GHXHCG, áp dụng vào hoàn cảnh thực tiễn ở Việt Nam.

Trầy trật suy tư và hành động như thế đấy, nay nhóm đã lên bốn tuổi rồi. Vẫn còn “uống sữa non”, vì suốt mấy chục năm nay có bao giờ ngồi lại với nhau, để có thể chia sẻ thân tình? Mấy chục năm nay, có nhiều ngại ngần không dám nói. Phải cần luyện tập lại về thói quen đọc sách, về dám nói sự thật, về tập làm việc theo nhóm, về vai trò người giáo dân trong hoàn cảnh VN.

Xin được kết thúc bằng lời dạy của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI về giáo huấn và giáo dân: “GHXHCG phải là nền tảng của một công trình đào tạo sâu sắc và bền bỉ cho giáo dân. Một sự đào tạo như thế phải để ý đến những bổn phận của họ trong xã hội dân sự. Nhiệm vụ của người tín hữu không phải là thụ động chờ đợi những mệnh lệnh và hướng dẫn, nhưng chính

mình phải biết tự nguyện đưa ra sáng kiến và truyền đạt tinh thần Kitô giáo vào trong cách suy nghĩ, tập quán, luật lệ và các cấu trúc của cộng đồng mình sống” (Thông điệp Phát triển các dân tộc, 81: AAS 59 (1967), 296-297. Trích lại trong sách GHXHCG số 531, GHXH và việc đào tạo)

Có ai người Việt Nam suy tư và viết sách dịch thuật về Giáo huấn Xã Hội?

Nguyễn Khang

Xin thưa có. Đó là Đức Giám Mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp với quyển “Một cái nhìn về Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo”. Năm 2010, sách được Đức Giám Mục Phaolô Bùi Văn Đọc Imprimatur. Sách có 24 chương bàn về Văn minh tinh thương, Phát triển toàn diện, Chiến tranh hòa bình, Phẩm giá, Công ích, Liên đới, Bỏ trợ, Tài sản, Người nghèo, Văn hóa, Công bằng, Phục vụ, Chính trị, Thị trường, Toàn cầu hóa, Doanh nhân, Truyền thông, Môi trường...

Sách dịch thuật:

1. Năm 2001, Linh mục Nguyễn Hồng Giáo dịch quyển The Social agenda. A collection of magisterial Text, do Hội đồng Tòa Thánh về Công lý và Hòa bình xuất bản tại Vatican năm 2000. Nhan đề bản tiếng Việt: Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo, một hợp tuyển những văn kiện của Huấn quyền. Đây là “tập hợp những bản văn quan trọng nhất của Giáo Hội về các vấn đề xã hội kể từ ĐGH Lê-ô XIII đến nay “ (Lm Nguyễn Hồng Giáo, Lời ghi nhận, GHXHCG, một hợp tuyển).

2. Giáo Sư Nguyễn Đăng Trúc chuyển ngữ sách của linh mục Herve Carrier, S.J. Quyển 1: Học thuyết Xã hội của Giáo hội: Các nguồn phát sinh và ý nghĩa hiện nay. Quyển 2: Tài liệu của Giáo hội, giải thích ý nghĩa Học thuyết Xã hội Công Giáo. (Nguyệt san Dân Chúa, số 38, lưu hành nội bộ).

3. Năm 2007, quyển Tóm lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo bản tiếng Việt, dịch từ quyển Compendium of the Social Doctrine of the Church do Hội Đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa bình biên soạn và phát hành năm 2004, nhà Libreria Editrice Vaticana in ấn. Tại Việt Nam có hai loại sách: Loại phổ thông và loại có mục

lục phân tích chủ đề, mục lục tham khảo, mục lục chú thích. Các nhà sách đang bày bán loại phổ thông. Đang chờ in lại quyển có mục lục chủ đề.

Nếu vào mạng thì còn xúc động hơn nữa: Giáo sư Nguyễn Học Tập, Bruno Huynh Quảng, Phạm Xuân Khôi, Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Hưởng, Phan Tấn Thành, Vũ Khởi Phụng, Bùi Công Huy, Trần Thị Thanh Lương, Đan Phú Thịnh, Đinh Vương, Thành Long...

Tạ ơn Chúa, tạ ơn các Thánh, các Chân phước, các Công đồng, các thánh bộ, các chuyên viên, các Giám mục, linh mục, tu sĩ, giáo dân đang tạo nên một vườn hoa đầy hương sắc của Giáo huấn Xã hội.

Chuyện hay ý đẹp

TU THÂN

Thấy người hay thì phải cố mà bắt chước; thấy người dở thì phải tự xét xem có dở như thế không để mà sửa đổi.

Chính mình có điều hay, thì phải cố mà giữ lấy; chính mình có điều dở thì phải cố mà trừ đi.

Người chê ta, mà chê phải, tức là thầy ta; người khen ta, mà khen phải, tức là bạn ta; còn người nịnh hót ta lại là người cừu địch hại ta vậy.

Cho nên người quân tử trọng thầy, quý bạn và rất ghét cừu địch, thích điều phải mà không chán, nghe lời can mà biết răn... như thế dù muốn không hay cũng không được.

Kẻ tiểu nhân thì không thế. Cú bậy mà lại ghét người chê mình; rất dở mà lại thích người khen mình; bụng dạ như hổ lang, ăn ở như cầm thú, mà thấy người ta không phục, lại không bằng lòng; thân với kẻ siểm nịnh, xa cách kẻ can ngăn, thấy người chính trực thì cười, thấy người trung tín thì chệ.. Như thế dù không muốn không dở cũng không được

(Tuân Tử)

Giải Nghĩa:

Quân tử: Người có tài đức hơn người.

Tiểu nhân: Kẻ bất chính, gian ác, tự tư, tự lợi.

Hổ lang: Cọp và chó sói, hai giống tàn bạo.

Cầm thú: Cầm giống có hai chân và hai cánh, thú giống có bốn chân; hai chữ chỉ loài chim và loài muông.

Chính trực: Ngay thẳng.

Trung tín: Hết lòng, thật bụng.

Tuân Tử: Tên là Huống, tên tự là Khanh, người nước Triệu, thấy đời bấy giờ cứ loạn luân mãi và phong hóa suy đồi, làm sách nói về lễ nghĩa, lễ nhạc, cốt ý để chỉnh đức và hành đạo.

Lời Bàn:

Cái đạo tu thân rút lại chỉ có theo điều hay, biết tránh điều dở. Mà muốn tới cái mục đích ấy, thì không những là tự mình phải xét mình lại còn phải xét cái cách người ở với mình nữa. Đối với người, cần phải biết hai điều: Ai khen chê phải, khuyên răn hay thì phục, thì bắt chước; ai chiều lòng nịnh hót, thì tránh cho xa, coi như quân cừu địch. “Nên ưa người ta khuyên mình hơn người ta khen mình” có như thế thì mới tu thân được.

(theoxuanha)

THỜI SỰ TẬP SAN GIÁO HUẤN XÃ HỘI SỐ RA MẮT



Chuyến tông du
mục vụ ấn tượng của ĐTC
tại Mêhicô và Cuba từ ngày
23 - 29. 3. 2012
(xem phần đầu Tập san)

KỶ NIỆM 50 NĂM
CÔNG ĐỒNG VATICAN II



Đức Cố HY Phanxicô Xaviê
Nguyễn Văn Thuận

Chúng nhân Tin Mừng cho Công lý và Hy vọng - người
có sáng kiến biên soạn Bản Tóm lược Học thuyết Xã hội
của GHCG.

Chúng từ 'ơn lạ' của một linh mục góp phần vào việc
phong chân phước Đức Cố Hồng Y...



Tìm hiểu

* Hội đồng Giáo Hoàng về Công lý và Hòa
bình

* ý nghĩa Công lý và Hòa bình theo
GHXHC

KỶ NIỆM 50 NĂM CÔNG ĐỒNG VATICAN II

Roma (Avvenire 24-2-2012; RG 2-3-2012) - Phỏng vấn Linh Mục Cristoph Théobald, dòng Tên, về ý niệm “Giáo hội - Hiệp Thông”.

Cách đây 50 năm Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII đã công bố triệu tập Công Đồng Vatican II để duyệt xét các vấn đề của Giáo hội và canh tân cuộc sống của Dân Chúa. Để kỷ niệm biến cố lịch sử này đã có nhiều sáng kiến được đưa ra, trong đó có một loạt các buổi thuyết trình do Đại học giáo hoàng Laterano ở Roma tổ chức, với sự cộng tác của Trung tâm thánh Louis nước Pháp và Đại sứ Pháp cạnh Tòa Thánh. Sáu buổi thuyết trình có khẩu hiệu là “Đọc lại Công Đồng” đã bắt ngày mùng 1 tháng 3 năm 2012 dành cho Hiến chế tín lý về Phụng vụ Sacrosanctum Concilium.

Mỗi buổi thuyết trình đều do một chuyên viên sử học và một thần học gia đảm trách, và sẽ lần lượt tìm hiểu các tài liệu quan trọng nhất của Công Đồng: tức 4 Hiến chế, sắc lệnh về Đại kết và Tuyên ngôn về tự do tôn giáo.

Trong bài phỏng vấn dành cho chương trình Ý ngữ đài Vatican sáng mùng 2 tháng 3 năm 2012 Đức Tổng Giám Mục Enrico Dal Covolo, Viện trưởng Đại học giáo hoàng Laterano, cho biết các buổi thuyết trình này nhằm mục đích lượng định trở lại các yếu tố chính của Công Đồng trên bình diện khoa học, đồng thời lồng khung Công Đồng vào trong Truyền Thống lớn của Giáo hội, là hướng đi của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI. Một trong các cải cách lớn Công Đồng đã đề ra là việc canh tân phụng vụ. Do đó tài liệu đầu tiên đã được Công Đồng thông qua và công bố là Hiến chế về Phụng Vụ Thánh. Tuy nhiên, giáo sư Philippe Chenaux cho rằng so với các tài liệu khác, Hiến chế về Phụng vụ đã bị lãng quên trong bóng tối. Nó có chỗ đặc biệt trong phong trào phụng vụ nảy sinh vào cuối thế kỷ XVIII trong các đan viện Biển Lức, và sau Lễ Nhị Thế Chiến nó di chuyển về phía các môi trường của phong trào Giới trẻ công giáo, rồi hướng tới các giáo xứ. Năm 1947 Đức Giáo Hoàng Pio XII cũng đã dành Thông điệp “Mediator Dei” để nói về phụng vụ, và là một hình thức thừa nhận phong trào phụng vụ, sẽ được thánh hiến trong Công Đồng Vatican II.

Trước loạt thuyết trình về đề tài “Đọc lại Công Đồng” tại Đại học giáo hoàng Laterano ở Roma còn có đại hội tại Modena bắc Italia, trong các ngày 23 đến 25 tháng 2 năm 2012 về đề tài: “Công Đồng Vatican II, 1962-2012: lịch sử sau Lịch sử”. Đại hội do Tổ chức “Khoa học tôn giáo Gioan XXIII” triệu tập. Tham dự đại hội có rất nhiều chuyên viên, trong số đó có Linh Mục Cristoph Théobald, dòng Tên. Cha đã chủ tọa cuộc thảo luận bàn tròn kết thúc đại hội.

Trong số các thuyết trình viên ngày thứ nhất của đại hội có các học giả như: Maria Teresa Fattori, Giovanni Turbani, Marek Saran, Yan Li Ren, Piero Doria, Massimo Faggioli. Ngày thứ hai của đại hội có các thuyết trình viên Stephan Mokry, Antonio Sorci, Philippe J. Roy, Loic Figoureux. Trong ngày thứ ba có các thuyết trình viên như Michael Quisinsky, Silvia Scatena, Matteo Mennini, và một cuộc thảo luận bàn tròn với sự tham dự của Joseph Famerée, Etienne Fouilloux, Peter Huenermann, Mathijs Lamberigts, Giuseppe Ruggieri, Norman Tanner và John O’ Malley. Hai học giả kết thúc đại hội là Alberto Melloni và Bernard Ardura.

Sau đây chúng tôi xin gửi tới quý vị và các bạn bài phỏng vấn cha Cristoph Théobald, về ý niệm “Giáo hội - Hiệp Thông”. Cha Théobald là tác giả của bộ sách nhiều cuốn tựa đề “Việc tiếp nhận Công Đồng Vatican II”.

Hỏi: Thưa cha Théobald, cha nghĩ gì về việc Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII triệu tập Công Đồng Vatican II?

Đáp: Có lẽ đây lần đầu tiên trong lịch sử, ít nhất một cách rõ ràng, một vị Giáo Hoàng - ở đây là Đức Gioan XXIII - đã triệu tập Công Đồng mà không trình bày một ý tưởng hay một mô thức đã được xác định trước. Trái lại ngài đã khẳng định ý tưởng Công Đồng như một lễ Hiện Xương mới,

hay đúng hơn như một cố gắng khiến xảy ra trong Giáo hội công giáo một cái gì giống như một lễ Hiện Xuống mới. Khía cạnh này gắn liền với ước mong một lễ Hiện Xuống mới. Và đây là chìa khóa giúp đọc hiểu các văn bản của Công Đồng Vatican II như là địa bàn chỉ hướng cho thế kỷ XXI.

Hỏi: Thưa cha, làm sao có thể tóm tắt và hiểu biết việc tiếp nhận Công Đồng Vatican II sau 50 năm triệu tập?

Đáp: Đã có nhiều giai đoạn tiếp nhận khác nhau, và việc nêu rõ chúng là cách thức đơn sơ nhất để đương đầu với vấn đề. Giai đoạn thứ nhất ngay sau năm 1965 đã liên quan tới việc cải tổ các cơ cấu như Thánh Văn phòng trở thành Bộ Giáo Lý Đức Tin, và việc áp dụng nguyên tắc Thượng Hội Đồng cho khắp nơi trên toàn thế giới. Có lẽ đây là giai đoạn đã khơi dậy các ấn tượng sống động nhất và một húng khởi thực sự.

Giai đoạn thứ hai bắt đầu vào năm 1985, là năm có Thượng Hội Đồng Giám Mục nhằm cử hành Công Đồng và kiểm thực các kết quả. Nó đã là một biến cố vô cùng quan trọng, vì đã đề nghị một việc giải thích toàn bộ, vài luật giải thích bằng cách đưa ra ý tưởng của toàn bộ các tài liệu của Công Đồng, hay các mối tương quan và tính cách liên văn bản giữa các tài liệu khác nhau của Công Đồng. Chúng ta có thể định nghĩa giai đoạn này với một câu tổng kết, nhất là chung quanh ý niệm Giáo hội - Hiệp thông. Với thời gian qua đi sự đóng góp của công việc lịch sử cũng trở thành quan trọng; nó dựa trên việc nghiên cứu các văn bản, các lược đồ dự thảo và nhật ký riêng của các tham dự viên Công lồng.

Hỏi: Cha nhấn mạnh rằng cho tới nay việc thảo luận đôi khi rất giao động đã chú ý nhiều tới giáo hội học. Có cần phải mở rộng cái nhìn hay không thưa cha?

Đáp: Sự tập trung này chắc chắn đã là điều không thể tránh được, vì tầm quan trọng của các cải tổ cơ cấu Giáo hội. Nhưng ngày nay việc đọc hiểu các văn bản của Công Đồng có thể giúp chúng ta tái quân bình tri giác này. Chẳng hạn như một chiều kích nền tảng của Công Đồng xoay quanh nguyên tắc mục vụ tính, với tư tưởng là đức tin kitô rất có tích cách lịch sử và gắn liền với tính cách đa văn hóa ngay từ đầu. Diễn tả tính cách lịch sử của Kitô giáo sau cùng có nghĩa là diễn tả trở lại một cách mới mẻ nguyên tắc của sự nhập thể. Chiều kích này liên tục đặt vấn chúng ta về khả năng tiếp nhận của truyền thống kitô. Tính cách mục vụ đậm rẽ một cách trực tiếp ngay trong Sự Mạc Khải, được hướng tới tất cả mọi người. Như thế tính cách truyền giáo của Giáo hội xem ra là một vấn đề lớn được mở ra theo chiều hướng của Công Đồng.

Hỏi: Bên trong toàn thể các tài liệu rộng lớn của Công Đồng, có các văn bản đáng được tái khám phá ra một cách đặc biệt không thưa cha?

Đáp: Cho tới nay đã có ba tài liệu được đào sâu rất nhiều đó là Hiến chế tín lý về Giáo hội Lumen Gentium Ánh Sáng Muôn Dân, Hiến chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay Gaudium et Spes, Vui Mừng và Hy Vọng, và Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum concilium. Trong khi Hiến chế tín lý về Mạc khải của Thiên Chúa Dei Verbum Lời Chúa là một tài liệu nền tảng lại ít được nghiên cứu và giải thích. Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 2008 về Lời Chúa đã là một hành động chính thức mạnh mẽ tiếp nhận tài liệu về Lời Chúa. Nhưng tài liệu có tầm quan trọng nòng cốt này chắc chắn sẽ có một vai trò ngày càng tích cực hơn. Đây cũng là điều có thể nghĩ đối với Sắc lệnh về hoạt động truyền giáo của Giáo hội Ad Gentes.

Hỏi: Thưa cha, cha cũng cho rằng chính trong Công Đồng có thể tìm thấy các chìa khóa giúp thắng vượt mọi tương phản liên quan tới việc giải thích nó, có đúng thế không?

Đáp: Theo thiên ý tôi, ngày nay cần phải ra khỏi ý niệm song song, theo đó một đảng có một Công Đồng đã kết thúc một cách toàn vẹn, đảng khác có các giải thích tốt hay xấu về Công Đồng. Công Đồng đã là một tiến trình học hiểu và cũng chính vì thế mà không thể tránh được vài chông

chất lên nhau đã gây tranh luận. Chẳng hạn cứ nghĩ tới nguyên tắc giám mục đoàn, một cách rõ ràng được khẳng định bên cạnh việc xác nhận quyền tối thượng của Đức Giáo Hoàng, người thi hành chức thừa tác của thánh Phêrô tại Roma. Trước hết Công Đồng đã cố gắng hiến cho chúng ta một phương cách để quyết định trong Giáo hội, bằng cách nhắc nhở cho chúng ta biết rằng một vài vấn đề không thể nói được rằng chúng đã được giải quyết một cách vĩnh viễn, xét vì chúng là thành phần của chính cơ cấu mâu thuẫn của Mâu nhiệm kitô.

Hỏi: Vượt ngoài cuộc thảo luận thần học, Công Đồng sẽ có thể vẫn là một điểm quy chiếu tuyệt đối cho sự hiệp nhất của Giáo hội không thưa cha?

Đáp: Có thể được, nếu chúng ta biết nhấn mạnh và suy tư, không phải về các chi tiết, nhưng về cái quan điểm toàn diện, mà Công Đồng đã đề ra. Đó là quan điểm của một Kitô giáo đại đồng, đồng thời hội nhập một cách toàn vẹn vào nền văn hóa và văn khác biệt. Công Đồng vẫn có thể là điểm tham chiếu tuyệt đối, nếu chúng ta biết tiếp nhận sự phạm và sự can đảm của Công Đồng trong việc lắng nghe người khác, trong khả năng hoán cải, trong việc cùng nhau quyết định cho tương lai. Có một cách thức tiến hành mà Công Đồng đã để lại cho chúng ta như là một gia tài. Một cách đặc biệt một phương thế lắng nghe Lời Chúa một cách nào đó, phân định các dấu chỉ thời đại, đi vào chiều sâu của nội tâm. Nhờ cái kiềng ba chân ấy Công Đồng sẽ có thể tiếp tục là một ơn và là một địa bàn định hướng cho các thời mới.

(Avvenire 24-2-2012; RG 2-3-2012)

Linh Tiến Khải (Radio Vatican)

CHIA SẺ CHỨNG TỪ VỀ ĐỨC HỒNG Y PHANXICÔ XAVIE NGUYỄN VĂN THUẬN

Đức Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận “Chúng nhân Tin Mừng cho Công lý và Hy vọng, là người có sáng kiến biên soạn Bản Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo”. Ngài đã được Giáo hội nhắc lên Hàng Đáng Kính, và hiện nay, Vatican đang thu thập chứng từ để phong lên Á Thánh, Thánh, đó là niềm vinh dự lớn cho Giáo hội Việt Nam.

Tôi không quen gọi Ngài là Đức Hồng Y, nhưng thân thương « Đức Tổng » mỗi khi gặp Ngài từ dạo được biết Ngài. Không là con cái, ấm tử, cũng chưa một lần ghé Huế, Nha Trang là quê quán, giáo phận cũ của Đức Tổng, tôi chỉ gặp Ngài trong những ngày Ngài lang thang ở Âu Châu: không Tòa, không ngôi, không địa phận, không chức vụ, không văn phòng, không chỗ ở chính xác, không địa chỉ để liên lạc, những ngày đen tối vừa rời khỏi Việt nam, những ngày mờ mịt trước tương lai về lại Sài Gòn ngày càng mịt mờ, những ngày Rôma còn nghe ngóng, thăm dò, những ngày Hội Đồng Giám Mục Việt Nam thỉnh lạng, e dè, tránh né vấn đề « Đức Cha Thuận ».

Anh dược sĩ Thần cùng tôi đi đón Ngài từ phi trường Charles de Gaulle về nghỉ đêm ở trung tâm Saint Grégoire, nơi tôi phụ trách.; rồi suốt hai tuần liền, tôi làm tài xế đưa Ngài đi thăm các Đấng Bậc ở Pháp và Đức. Xe chỉ có hai người, nên cha con thoải mái tâm sự và tôi được biết, được học nhiều điều nhiều sự từ Ngài.

Hôm nay thì Ngài không còn nữa và khắp nơi đang thu thập chứng từ cho hồ sơ xin phong chân phước cho Ngài. Tôi vui lắm niềm vui của Giáo hội, tôi mừng lắm nỗi mừng của dân tộc, tôi hạnh phúc lắm niềm tự hào của người công giáo Việt Nam và tôi xúc động thật nhiều khi được viết những giòng tâm sự về Ngài.

Tôi nhớ Ngài nhiều những ngày Ngài « mang tiếng » là Tổng Giám Mục Phó với quyền kế vị Sài Gòn mà lang thang như giám mục không tòa, ăn ngủ không nơi cố định, sống qua ngày kiểu « tùy cơ ứng biến », di chuyển đó đây hoàn toàn phụ thuộc vào lòng tốt và thời giờ của người khác, đa số là những người « vô danh ». Tuy được chào là Tổng Giám Mục, nhưng ai cũng biết: ngày về Tòa của Ngài rất xa, xa như sẽ chẳng có bao giờ, vì chính phủ Việt Nam đã lừa được Ngài ra khỏi nước có bao giờ đại đột cho Ngài trở lại. Đức Tổng phó của giáo phận Sài Gòn vẫn cứ bộ áo mầu xám đen đi métro, nhảy xe buýt trong Paris khi hầu hết các giám mục Việt nam nếu được hỏi ý kiến đều phải tay khoán trắng « việc Đức Cha Thuận » cho Rôma để tránh phiền phức cho mình và cho tình hình mục vụ chung. Địa phương không thuận cho « ông Thuận » về thì trung ương làm sao dám thuận cho « Tổng Thuận » lên đường nhận Tòa để rồi nhiều năm lê thê, bên này thăm dò bên kia, bên kia nghe ngóng bên này nhưng chẳng bên nào đã quyết tâm giải quyết vấn đề, để rồi « bên này, bên kia » cứ thành thói, thông thả với thời gian và « khôn ngoan nhà đạo » nghe ngóng, thăm dò, hội ý mà chẳng nghĩ gì đến nạn nhân ngày càng mệt mỏi, thiếu thốn, vật vờ.

Đã có lúc, tôi thấy áng mây thất vọng thoáng trên đôi mắt Ngài, nhưng rất nhanh, Ngài đưa tôi về: « Việc của Chúa, Chúa muốn làm thế nào cũng được ».

Thời gian dài, không trách nhiệm mục vụ, Ngài quanh quẩn với những người quen biết và chia sẻ kinh nghiệm tu đức, nhất là những kinh nghiệm sống niềm Hy Vọng trong tù suốt hơn mười ba năm. Ngài được mời giảng trong những khoá huấn luyện Cursillos, gặp gỡ giới trẻ, sinh viên, Ngài nâng đỡ những sáng kiến tông đồ của giáo dân như trường hợp của Hội Marcel Van với chương trình nâng đỡ Ôn Gọi tại Việt Nam do bà Anne de Blaye khởi xướng. Những quan hệ và việc làm của Ngài lúc này hoàn toàn mang tính cách cá nhân trong khi đợi chờ một sắp xếp của Tòa Thánh. Và thời gian cứ lững lờ trôi rất chậm cho tâm hồn người tông đồ ngày càng nặng trĩu băng khuâng.

Tôi không gặp Ngài nhiều, chỉ thỉnh thoảng gọi điện thoại thăm Ngài từ khi Ngài về Rôma với nhiều chức vụ quan trọng. Nhưng khi tôi bị tai nạn xe hơi, Ngài có ghé Paris thăm và nhắc nhở tôi đừng phí sức khỏe, vì « đường còn dài và còn nhiều việc phải làm ». Trước khi Ngài nhận mũ Hồng Y, tôi được gặp Ngài lần chót tại Paris. Hôm ấy, tôi than với Ngài về căn bệnh nhức đầu của tôi từ sau ngày bị xe đụng. Ngài bảo phải đi bác sĩ. Tôi thưa: « Con đi nhiều bác sĩ, nhưng ông nào cũng bảo chẳng thấy gì trên phim chụp, nhưng con đau lắm. Mỗi cơn đau kéo dài cả nửa ngày và cứ khoảng hai tuần con lại bị một tăng như vậy » và tôi xin Ngài cầu nguyện. Ngài nhìn tôi và bảo: « Để Cha nói với Đức Chúa Giêsu chữa cho ».

Ngày Ngài qua đời – 16/9/2002, anh Nguyễn Đăng Trúc từ Strasbourg gọi báo tin, nhưng tôi không qua Rôma dự lễ an táng được, vì việc làm không thể bỏ cho ai. Ở Paris, tôi thiết tha cầu nguyện và nhắc Ngài « nói với Đức Chúa Giêsu chữa cho con ». Tự nhiên, tôi hết đau đầu từ ngày đó, ngay sau ngày Đức Tổng về Trời và tôi tin Ngài đã nói với « Đức Chúa Giêsu » chữa cho tôi như Ngài hứa với tôi khi còn sống, ngay phút đầu tiên Ngài được « diện đối diện » với Chúa Giêsu, Đấng Ngài đã suốt đời yêu mến phụng thờ và tuyệt đối tin thác.

Chờ đúng một năm sau, khi không còn thấy bệnh đau đầu trở lại, tôi đã viết thư cho Thánh Bộ phong thánh ở Rôma và kể lại « phép lạ » Đức Tổng Thuận đã làm cho tôi. Vài tuần sau, tôi nhận thư của Toà Khâm Sứ tại Paris cho biết Thánh Bộ đã nhận thư với lời chứng của tôi. Kể lại ơn lạ

nhận được do lòng tốt của Đức Tổng cho một cha Việt Nam ở Paris, tôi đã trao bức thư trả lời của Toà Khâm Sứ cho ngài giữ.

Viết lại kỷ niệm thiêng liêng với Đức Tổng Thuận, tôi không tìm kiếm gì, ngoài ao ước được nói lên tâm tình kính yêu, biết ơn đối với Ngài và chia sẻ với mọi người những đức tính của một mục tử như lòng Chúa mong ước.

1. Đức Tổng Thuận rất ít nói về gia đình mình và về mình. Hay kể chuyện đi tù là vì nhà tù không ngờ đã trở thành tòa giám mục và giáo phận, nơi Ngài làm việc mục vụ lâu nhất. Nhiều người cho Ngài đã quá tô vẽ đời tù của mình. Có người đã nói: « Đức cha Thuận đi đâu cũng nói chuyện tù, cứ làm như có một mình ngài phải ở tù. Ở tù như ngài chưa chắc đã khổ hơn chúng tôi ở ngoài phải lo toan đủ việc, chống chọi đủ thứ ». Nghe phê bình, Ngài chỉ cười và hiền lành bảo: « Cha chỉ kể kinh nghiệm sống với Đức Chúa Giêsu thôi mà, cha có nói thêm gì đâu ».

Đức Tổng không nói xấu bất cứ ai. Đây là điểm đặc biệt của Ngài. Ngài biết rất nhiều và rất rõ những phê phán bất công, bất lợi cho Ngài, nhưng không bao giờ lên tiếng cải chính hay hạch hỏi. Thái độ khiêm nhường chịu đựng giúp Ngài luôn bình an và hồn nhiên, vui vẻ.

2. Đức Tổng không nói xấu bất cứ ai. Đây là điểm đặc biệt của Ngài. Ngài biết rất nhiều và rất rõ những phê phán bất công, bất lợi cho Ngài, nhưng không bao giờ lên tiếng cải chính hay hạch hỏi. Thái độ khiêm nhường chịu đựng giúp Ngài luôn bình an và hồn nhiên, vui vẻ.

3. Đức Tổng bình dân, thân thiện, lịch thiệp và hoà nhã với tất cả mọi người. Ai cũng là người quan trọng với Ngài và Ngài kiên nhẫn ân cần, chia sẻ, lắng nghe từng người. Nhìn Ngài nghiêng đầu, cúi mình nghe người này, rồi mỉm cười đứng thẳng chụp hình với người kia mà cảm phục tình mục tử của Ngài dành cho đàn chiên. Có óc quan sát và trí nhớ sắc bén, nên ít quên tên người đã gặp, Ngài càng làm cho người khác yêu mến Ngài hơn.

4. Đức Tổng Thuận rất vâng lời, trọng kỷ luật, nề nếp, nhưng lại rất cởi mở, phóng khoáng, liêu lĩnh.

Nghe Ngài kể chuyện mới biết Ngài « chịu chơi » và dám làm, dám quyết định những việc mà nhiều Đấng Bậc khác đã không dám. Nhiều trường hợp khó khăn của nhiều người trong những năm tháng khó khăn ở Việt Nam, cũng như một số trường hợp nan giải của linh mục, tu sĩ, chủng sinh bên nước ngoài đã được Ngài giải quyết nhẹ nhàng, kín đáo, khôn ngoan trong tình thương của chủ chăn nhân lành.

5. Đức Tổng rất yêu mến Hội Thánh và luôn có những sáng kiến mục vụ độc đáo, đặc biệt Ngài ủng hộ các phong trào tông đồ giáo dân và mục vụ giới trẻ. Ở đâu có giáo dân và giới trẻ, nếu được mời, Ngài đến ngay.

6. Đức Tổng là người dung hoà, nối kết được nhiều người, nhiều phe nhóm đối kháng nhau. Tôi thấy ai Ngài cũng gần gũi được, dù họ bảo thủ hay cấp tiến, cực hữu hay thiên tả, cộng sản hay quốc gia. Có người cho Ngài mị dân, thiếu lập trường, nhưng tôi biết: Ngài muốn trở nên nhịp cầu nối kết để đem bình an của Chúa cho mọi người như Ngài đã có lần nói với tôi.

Thấm thoát đã gần mười năm Ngài về với Chúa, nhiều người biết Ngài qua đời sống thánh thiện, gương sống mục tử khiêm tốn phục vụ. Đi đến đâu cũng có người hỏi về Ngài, ca ngợi Ngài, nhắc đến Ngài, nhớ thương Ngài. Riêng tôi, mãi mãi mang ơn Ngài vì Ngài đã « nói với Đức Chúa Giêsu chữa cho » khỏi bệnh nhức đầu và ngày ngày tôi vẫn cầu xin với Ngài đừng quên tôi, nhưng tiếp tục

« nói với Đức Chúa Giêsu » cho tôi được thuận thảo với Thiên Chúa và thuận hoà với anh em theo gương sống của Ngài, Đức cố Hồng Y kính yêu: Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận.

LM Jos. Trần Năng Thế

Paris, Mùa Chay 2012.

HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ CÔNG LÝ VÀ HOÀ BÌNH

NGUỒN GỐC

Công đồng Vatican II đã đề xuất việc hình thành một tổ chức của Giáo Hội hoàn vũ giữ vai trò “khích lệ Cộng đồng Công giáo thúc đẩy sự phát triển ở những vùng nghèo khổ và gia tăng công lý xã hội trong bối cảnh quốc tế” (Hiến chế Vui mừng và Hy vọng (Gaudium et Spes), số 90). Đáp lại lời đề nghị này, Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã thành lập Ủy ban Giáo hoàng “Công lý và Hoà bình” bởi bức Tựa sắc *Catholicam Christi Ecclesiam*, ngày 6 tháng Giêng năm 1967.

Hai tháng sau, trong Thông điệp *Populorum Progressio* về Sự Phát triển các Dân tộc, Đức Giáo hoàng Phaolô nói vắn tắt về tổ chức mới rằng, “tên gọi, cũng như chương trình của cơ quan này, là Công lý và Hoà bình” (Số 5). Hiến chế Vui mừng và Hy vọng, và thông điệp này, “theo một cách nào đấy... áp dụng giáo huấn của Công đồng” (*Sollicitudo Rei Socialis*, số 6), là những bản văn cơ sở và những điểm tham chiếu cho tổ chức mới này.

Sau khoảng thời gian thí điểm 10 năm, Đức Phaolô VI đã trao cho Ủy ban một địa vị chính thức với Tựa sắc *Justitiam et Pacem*, vào ngày 10 tháng 12 năm 1976. Khi Tông hiến *Pastor Bonus*, ngày 28 tháng 6 năm 1988, tái tổ chức Giáo triều Roma, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã đổi từ Ủy ban thành Hội đồng Giáo hoàng và tái xác nhận đường hướng hoạt động chung của tổ chức.

MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

Tông hiến *Pastor Bonus* đã xác định mục tiêu và nhiệm vụ của Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hoà bình trong các khoản sau:

“Hội đồng sẽ đẩy mạnh công lý và hoà bình trên thế giới, theo đường hướng của Tin Mừng và giáo huấn xã hội của Giáo Hội (điều 142).

1. Hội đồng sẽ đào sâu học thuyết xã hội của Giáo Hội và nỗ lực phổ biến cũng như áp dụng học thuyết ấy, trên phương diện cá nhân và cộng đồng, đặc biệt về các mối tương quan giữa giới chủ và giới công nhân. Những mối liên hệ này cần phải ngày càng thấm nhuần tinh thần Phúc Âm.

2. Hội đồng sẽ tập hợp và đánh giá những loại thông tin khác nhau và những kết quả nghiên cứu về công lý và hoà bình, về sự phát triển của các dân tộc, và về các vụ vi phạm nhân quyền. Khi thích hợp, Hội đồng sẽ thông báo cho các cơ quan trực thuộc Giám mục đoàn về những kết luận chung cuộc. Hội đồng sẽ xúc tiến các quan hệ với các tổ chức Công giáo

quốc tế và với các cơ quan khác, dù thuộc Công giáo hay không, mà thật sự quan tâm đến sự tăng tiến những giá trị công lý và hoà bình trên thế giới.

3. Hội đồng sẽ đề cao ý thức về nhu cầu cổ vũ hoà bình, đặc biệt vào ngày Hoà bình Thế giới (điều 143). Hội đồng sẽ duy trì các quan hệ mật thiết với Văn phòng Quốc Vụ Khanh Toà Thánh, đặc biệt khi công khai những vấn đề về công lý và hoà bình bằng văn bản hay thông cáo (điều 144).”

CƠ CẤU

Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hoà bình có một vị Chủ tịch được sự hỗ trợ của một Thư ký và một Phụ tá, tất cả do Đức Thánh Cha chỉ định, trong khoảng thời gian 5 năm. Một bộ phận nhân viên gồm các giáo dân, các linh mục và tu sĩ thuộc nhiều quốc tịch khác nhau cùng làm việc với các vị này để tiến hành những chương trình và hoạt động của Hội đồng.

Đức Thánh Cha cũng chỉ định khoảng bốn mươi thành viên và cố vấn phục vụ với tư cách cá nhân trong khoảng thời gian 5 năm. Đến từ nhiều nơi trên thế giới, các thành viên họp nhau tại Roma trong kỳ Đại hội Toàn thể được tổ chức định kỳ. Trong mỗi kỳ đại hội, các thành viên đóng góp vào việc hoạch định chung những hoạt động của Hội đồng Giáo hoàng, tùy theo nền tảng xã hội, giáo dục, nghề nghiệp và kinh nghiệm chuyên môn hoặc kinh nghiệm mục vụ của từng người. Đại hội Toàn thể, là cao điểm trong đời sống Hội đồng, cũng là thời điểm xác định rõ ràng những “dấu chỉ của thời đại”.

Các cố vấn viên, một vài người trong số họ là chuyên gia trong lĩnh vực giáo huấn xã hội của Giáo Hội, có thể được triệu tập để tham gia vào những nhóm làm việc về những chủ đề cụ thể.

HOẠT ĐỘNG

Công việc chính của Hội đồng Giáo hoàng là thực hiện các cuộc nghiên cứu định hướng hoạt động dựa trên giáo huấn xã hội của Giáo Hội do Đức Thánh Cha và hội đồng giám mục công bố. Thông qua các cuộc nghiên cứu, Hội đồng Giáo hoàng cũng đóng góp vào sự phát triển của giáo huấn này trong những lĩnh vực rộng lớn sau:

Công lý. Hội đồng và Hoà bình quan tâm chạm đến công lý xã hội làm, đời sống nói chung và sự phát triển của những hệ thống, đề cập đến những môi trường và việc sử dụng các nguồn tài nguyên

Công việc chính của Hội đồng Giáo hoàng là thực hiện các cuộc nghiên cứu định hướng hoạt động dựa trên giáo huấn xã hội của Giáo Hội do Đức Thánh Cha và hội đồng giám mục công bố.

Giáo hoàng về Công lý đến tất cả những gì hội, thế giới công ăn quốc tế, sự phát triển triển xã hội nói riêng. đẩy suy tư luân lý về thống tài chính và kinh vấn đề liên quan đến dụng có trách nhiệm của trái đất.

Hoà bình. Hội đồng Giáo hoàng suy tư về một loạt những vấn đề lớn liên quan đến chiến tranh, giải trừ quân bị, buôn bán vũ khí, an ninh thế giới, và bạo lực với những biến thái đa dạng

(khủng bố, chủ nghĩa quốc gia cực đoan...). Hội đồng cũng xem xét vấn đề các thể chế, hệ thống chính trị và vai trò của người Công giáo trên chính trường. Hội đồng cũng có trách nhiệm cổ vũ Ngày Hoà bình Thế giới.

Nhân quyền. Vấn đề này chiếm tầm quan trọng ngày càng lớn trong sứ vụ của Giáo Hội và cũng theo đó, trong công việc của Hội đồng Giáo hoàng. Giáo hoàng Gioan Phaolô II thường xuyên nhấn mạnh rằng phẩm giá của con người là nền tảng cho sự bảo vệ và thăng tiến các quyền cơ bản của người đó. Hội đồng xử lý vấn đề từ ba khía cạnh: đào sâu khía cạnh của học thuyết, xử lý vấn đề bằng cách thảo luận trong các tổ chức quốc tế, thể hiện thái độ lưu tâm đối với các nạn nhân của nạn vi phạm nhân quyền.

MẠNG LƯỚI RỘNG KHẮP

Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hoà bình cộng tác với tất cả những ai trong Giáo Hội đang cùng tìm kiếm những mục tiêu trên.

Là một tổ chức của Toà Thánh, Hội đồng trước tiên phục vụ Đức Thánh Cha và cũng cộng tác với các phòng ban khác trong Giáo triều Roma.

Là một bộ phận của Giáo Hội hoàn vũ, Hội đồng cũng phục vụ các Giáo Hội địa phương. Hội đồng duy trì những kênh liên lạc có hệ thống với các Hội đồng Giám mục và các đoàn thể của các Hội đồng Giám mục, và thường xuyên cộng tác với họ. Thông qua các hội đồng giám mục, hay với sự phê chuẩn tán thành của họ, Hội đồng Giáo hoàng liên lạc với hàng loạt những cơ quan thuộc Giáo Hội ở cấp độ quốc gia mà đã được thiết lập để giúp cho các tín hữu nhận thức được trách nhiệm của họ trong lĩnh vực công lý và hoà bình. Một vài trong số những cơ quan này chuyên về nghiên cứu và lý luận, trong khi đó những cơ quan khác thiên về hoạt động. Các đoàn thể bao gồm những Ủy ban Công lý và Hoà bình hay những Ủy ban các Vấn đề Xã hội cấp quốc gia, những phong trào bảo vệ nhân quyền hay cổ vũ hoà bình hoặc phát triển...

Hội đồng Giáo hoàng giữ liên lạc với nhiều viện hay phong trào quốc tế trong lòng Giáo Hội (các dòng tu hay tu hội, các tổ chức Công giáo quốc tế) nhờ hiệp thông với các giám mục, giúp các tín hữu Công giáo làm chứng cho đức tin trong lĩnh vực xã hội.

Hội đồng Giáo hoàng cũng hướng về thế giới học thuật và trí thức, tìm thỉnh vấn các giáo sư về giáo huấn xã hội của Giáo Hội, đặc biệt từ các trường đại học thuộc quyền Giáo hoàng ở Rome. Hơn nữa, Hội đồng cũng có những kênh liên lạc chặt chẽ với Giáo hoàng Học viện các ngành Khoa học Xã hội.

Hội đồng Giáo hoàng có nhiệm vụ mở rộng mối quan hệ với các tôn giáo khác, giáo hội khác, theo quan điểm đại kết. Hội đồng Giáo hoàng cộng tác đặc biệt với Hội đồng Liên Tôn Thế giới.

Cuối cùng, cũng cần đề cập đến các mối liên hệ với các tổ chức thế tục làm việc cho mục đích nâng cao sự tôn trọng phẩm giá con người, hướng tới công lý, hoà bình. Qua nhiều năm, những mối liên hệ với các tổ chức quốc tế đã gia tăng đáng kể. Vì Toà Thánh quan tâm đến công việc của Liên Hiệp Quốc, Hội đồng Giáo hoàng, cộng tác với Văn phòng Quốc vụ khanh Toà thánh, đã liên lạc thường xuyên với Liên Hiệp Quốc và các cơ quan chuyên trách của Liên Hiệp Quốc, đặc biệt vào thời điểm có các cuộc hội thảo quốc tế về các vấn đề như phát triển, dân số, môi

trường, thương mại quốc tế, hay nhân quyền. Sự liên hệ với các tổ chức như Cộng đồng châu Âu và Liên hiệp Âu Châu cũng có tầm quan trọng như vậy. Hội đồng Giáo hoàng cũng đón nhận những mối liên hệ trao đổi với các tổ chức phi chính phủ có cùng mục tiêu và đang làm việc trong lĩnh vực hoà bình, công lý và nhân quyền.

TÀI LIỆU XUẤT BẢN

Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hoà bình phát hành những văn bản tài liệu về những chủ đề hiện hành như nợ quốc tế, cư trú, phân biệt chủng tộc, buôn bán vũ khí quốc tế và phân phối đất đai. Trong mỗi trường hợp, những văn bản tài liệu dựa vào giáo huấn xã hội của Giáo Hội để hình thành những nguyên tắc và hướng dẫn đạo đức thích đáng. Hội đồng cũng xuất bản các sách: báo cáo về các cuộc họp mà Hội đồng đã tổ chức, bản tập hợp có hệ thống về các văn bản của giáo hoàng về một vấn nạn xã hội nào đó, các cuộc nghiên cứu về các vấn đề hiện hành, như quan điểm của Giáo hội Công giáo về nhân quyền, môi trường, hay các khía cạnh đạo đức về kinh tế và các hoạt động tài chính. Bản tin Justpax (Công lý và Hoà bình) được phát hành hai lần một năm.

Mục đích của những ấn bản trên là để phổ biến kiến thức về giáo huấn xã hội của Giáo Hội, đặc biệt cho những đoàn thể, mà đến lượt mình, họ có thể gián tiếp hay trực tiếp phổ biến cho người khác. Các đoàn thể bao gồm: các hội đồng giám mục và các Ủy ban Công lý và Hoà bình hay các Ủy ban các Vấn đề Xã hội trực thuộc hội đồng giám mục, các hội đoàn và các phong trào của giáo dân, linh mục, tu sĩ, chủng sinh và các nhà giáo dục tôn giáo.

Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hoà bình

I - 00120 Vatican City

Tel. 0039-06-698.79911 - Fax 698.87205 - Email: pcjustpax@ustpeace.va

Ý nghĩa từ ngữ “Công lý và Hoà bình”

Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn

Công lý (Justitia – Latinh; Justice – Anh ngữ) bắt nguồn từ chữ Jus, tiếng Latinh, có nghĩa là luật pháp, quyền lợi.

Từ *công lý* chỉ mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với nhau hay với cộng đồng, được xây dựng trên luật pháp nghiêm minh, bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhau. Như thế, công lý chỉ điều chỉnh đáng, tương xứng với bản chất và quyền con người.

Từ *công bằng* (equitas – Latinh; equity – Anh ngữ) hay *công bình*, được dùng thay từ *công lý* trong một số trường hợp như công bằng xã hội, công bằng phân phối, công bằng giao hoán... dù theo nghĩa chữ công bằng có nghĩa là theo đúng lẽ phải, không thiên vị. Từ “bằng” ở đây nói lên sự tương ứng giữa vai trò của những cá nhân với địa vị xã hội của họ, giữa hành vi với sự đền bù, giữa lao động và thù lao, giữa công và tội, giữa thưởng và phạt, giữa quyền lợi và nghĩa vụ. Không có sự tương xứng trong những quan hệ ấy là bất công.

Hoà bình (Pax – Latinh; Peace – Anh ngữ) vừa diễn tả tình trạng ổn định, không có chiến tranh giữa các dân tộc trên thế giới, vừa diễn tả tình trạng bình yên, an lành, không gặp điều tai hại, rủi ro của cá nhân, tập thể hay cộng đồng.

CÔNG LÝ VÀ HOÀ BÌNH THEO GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

Công lý là điều phù hợp với đạo lý và ích lợi chung của xã hội. Công lý không phải chỉ là một sự thoả thuận suông giữa con người với nhau, hiểu theo nghĩa công bằng, dựa vào sự ấn định của luật pháp, mà trước tiên phải xem điều đó có hợp với bản chất sâu xa của con người hay không.

Hiểu được sự thật trọn vẹn về con người sẽ giúp chúng ta vượt lên trên nhãn quan xem công lý như một hợp đồng đơn thuần, đồng thời mở ra cho công lý chân trời mới về tình yêu thương. Học thuyết Xã hội Công giáo đặt giá trị công lý song song với giá trị liên đới, coi đó là con đường đặc biệt dẫn tới hoà bình.

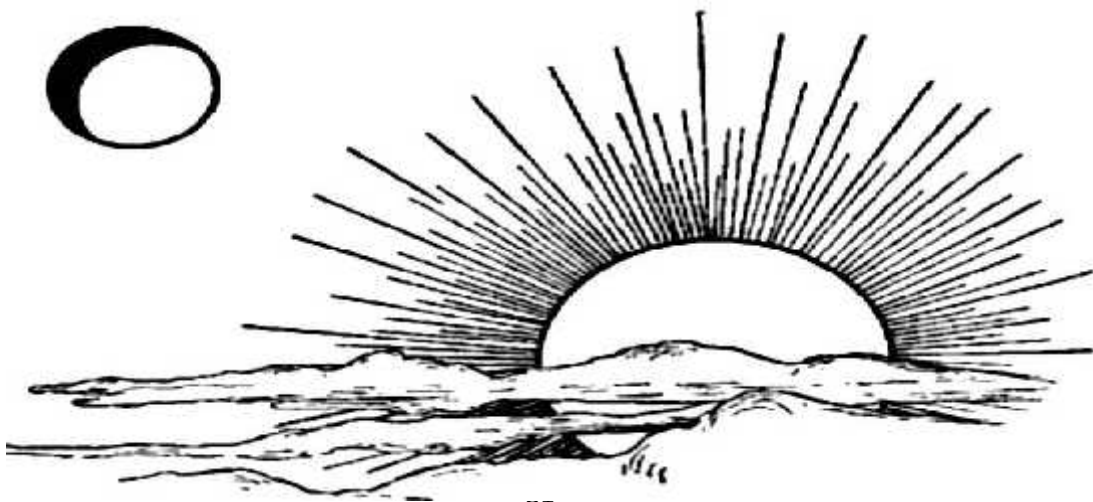
Cuốn *Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo* bàn rất nhiều về công lý. Với 137 lần trích dẫn, học thuyết đề cập về công lý dưới nhiều chủ đề liên quan đến con người, gia đình cũng như cộng đồng xã hội; về công lý trong đời sống lao động, kinh tế, chính trị, văn hoá cũng như trong việc bảo vệ môi trường và cổ vũ hoà bình thế giới.

Hoà bình là kết quả của công lý và bác ái (Tóm lược HTXHCG, số 494).

Hoà bình là kết quả của công lý (x. Is 32,17) được hiểu là tôn trọng sự cân bằng giữa mọi chiều hướng của con người. Việc bảo vệ và phát huy các quyền con người là điều kiện cần thiết để xây dựng một xã hội hoà bình cũng như để phát triển toàn diện đời sống của cá nhân, dân tộc và quốc gia.

Hoà bình cũng là kết quả của tình bác ái vì hoà bình đích thực và bền vững là việc của tình yêu hơn là của công lý vì vai trò của công lý chỉ là loại bỏ những trở ngại đặt ra cho hoà bình (x. CĐ.Vat II, *Gaudium et Spes*, số 78).

“Hoà bình là kết quả của một sự hoà hợp đã được Thiên Chúa, Đấng sáng lập xã hội loài người, đưa vào trong xã hội loài người và phải được thể hiện bởi chính con người khi họ không ngừng khát khao một nền công lý lớn lao hơn. Một lý tưởng về hoà bình như thế không thể nào có được trên trần gian này, nếu đời sống ấm no của con người chưa được bảo đảm và nếu người ta chưa được tự do và tin tưởng chia sẻ với nhau những sự phong phú của trí tuệ và tài năng mình” (x. CĐ.Vat II, *Gaudium et Spes*, số 78; *Giáo lý Hội Thánh Công giáo*, số 2304).

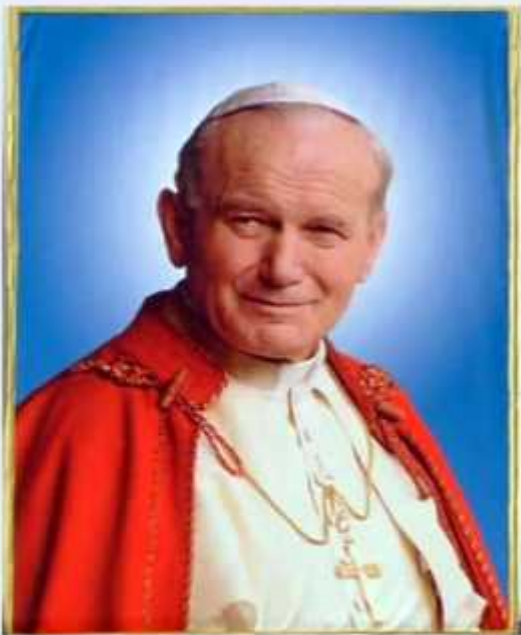


Bài ca Giáo huấn Xã hội Công giáo

Nhạc & lời : TRÂM THIÊN THU

$\text{♩} = 100$

Có nhân vi hiện hữu trong mỗi con người Có nhân
quyền hiện hữu cùng lúc song đôi Quyền được
sống là quyền cơ bản tuyệt vời Ai cũng
đều bình đẳng trước mặt Chúa Trời. Giáo
huấn Xã hội Công giáo Dẫn
đường theo Chúa Kitô. Giáo
huấn Xã hội Công giáo Giúp
ta sống Đức Thương Yêu.



"Tôi đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, việc rao giảng Tin Mừng trong thời đại mới phải rao giảng những điểm quan trọng của Học thuyết Xã hội của Giáo hội ... chúng ta cần phải lập lại rằng những vấn đề xã hội không thể giải quyết ngoài bối cảnh Tin Mừng được".

Gioan-Phaolô II

Trích thông điệp Centesimus Annus số 5.

